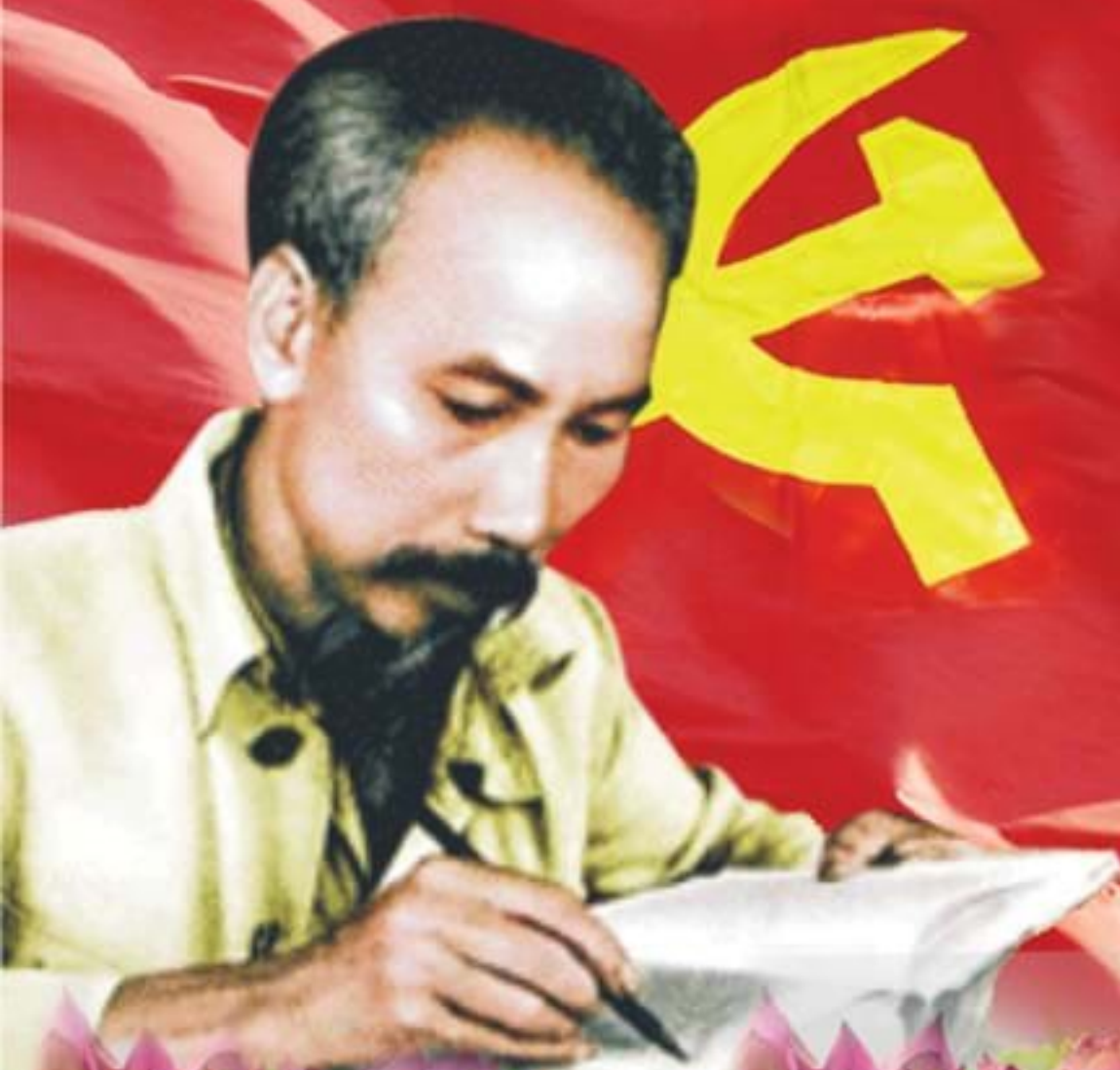


TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY & CHỮA CHÁY

Số 37 tháng 8/2012

ISSN 1859 - 4719



Chào mừng Kỷ niệm

67 năm Cách mạng tháng Tám, Quốc Khánh 2.9

và Ngày thành lập CAND Việt Nam

(19.8.1945 - 19.8.2012)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN



ISSN 1859 - 4719

TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY & CHỮA CHÁY

Số 37 tháng 8/2012



Chào mừng Kỷ niệm

67 năm Cách mạng Tháng Tám, Quốc khánh 2.9
và Ngày thành lập CAND Việt Nam
(19.8.1945 - 19.8.2012)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - ĐO CÔNG AN

TỔNG BIÊN TẬP

Thiếu tướng, PGS, TS, ĐỖ NGỌC CẦN

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Đại tá, PGS, TS, NGÔ VĂN XIÊM
Thượng tá NGUYỄN THÀNH LONG

THƯ KÝ TÒA SOẠN

Thượng tá BÙI DANH TUẤN

TÒA SOẠN

243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội
ĐT/Fax: (04) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocppcc.edu.vn

THIẾT KẾ

THÀNH PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in Sao Việt

Địa chỉ: Số 9/40 Ngụy Như Kon Tum
Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Giấy phép xuất bản số 512/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp
ngày 01/4/2008

Ảnh bìa: Chào mừng Kỷ niệm 67 năm
Cách mạng tháng Tám, Quốc khánh 2.9.

TRONG SỐ NÀY

KỶ NIỆM 67 NĂM CÁCH MẠNG
THÁNG 8 VÀ QUỐC KHÁNH 2/9
(19/8/1945 - 19/8/2012)

4. QUỲNH TRANG: Bác Hồ trong thời khắc
lịch sử Cách mạng tháng Tám.

THỜI SỰ - CHÍNH TRỊ

6. Bài phát biểu của Chủ tịch nước Trương
Tấn Sang: Cảnh sát Nhân dân Việt Nam
giữ trọn niềm tin với Đảng và nhân dân.

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

8. VŨ THU HUYỀN: Người lính chữa cháy
đứng cảm đối mặt với hiểm nguy.

10. LÊ HOA: Nhiệt huyết của người thủ lĩnh
Đoàn trẻ tuổi.

12. HOÀI HƯƠNG: Sở Cảnh sát PCCC TP
Đà Nẵng: Những chuyển biến sau 1 năm
thành lập.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC

14. NGUYỄN THẾ VĂN: Đồng Nai: Nâng
cao hiệu quả thi hành Luật Phòng cháy và
chữa cháy.

16. NGUYỄN ĐỨC THÁI: Phòng Cảnh sát
PCCC Huyện Hòa Vang (Đà Nẵng): Nâng
cao hiệu quả quản lý Nhà nước về công tác
PCCC rừng.

18. NGUYỄN KIẾN CƯỜNG: Quản lý các
điểm kinh doanh Internet nhìn từ góc độ
công tác PCCC.

GÓC NHÌN 114

20. THÁI THUY - VIỆT HƯƠNG: Hệ thống
bão cháy tự động nhà cao tầng ở Hà Nội -
Lắp để cho cô?

22. LÊ PHƯƠNG ANH: Trạm biến áp
500KV Nho Quan với công tác PCCC.

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

24. HOÀNG NGỌC HẢI: Một số ý kiến về
thực hiện Nghị định số 46/2012/NĐ-CP
của Chính phủ.

26. NGUYỄN NGỌC QUỲNH: Vấn đề
phòng chống tự diễn biến, tự chuyển hóa
gắn với nội dung giảng dạy và học tập Chủ
nghĩa Mác - Lênin cho học viên Trường
Đại học PCCC.

28. NGUYỄN CHẤN NAM: Một số vấn đề
quản lý Nhà nước về lĩnh vực Phòng cháy
chữa cháy trước tình hình hội nhập kinh
tế quốc tế.

30. PHẠM VĂN NĂM: Huy động nguồn tài
chính trong lĩnh vực phòng cháy và chữa
cháy theo hướng xã hội hóa.

GIỚI THIỆU THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ PCCC

33. ĐẶNG NHƯ ĐỊNH: Lắp đặt đầu báo
cháy cho các nhà công trình mái dốc.

35. PHƯƠNG THẢO: Dịch vụ an ninh an
toàn và những công nghệ mới.

BẠN CÓ BIẾT

37. YẾN THÚ: Đội Phòng cháy chữa cháy
đầu tiên của người Việt tại Cộng hòa Séc.

38. PHƯƠNG NHUNG: Washington, D.C
đã bị đốt như thế nào?

VĂN HÓA - NGHỆ THUẬT

40. TRẦN HỒNG MINH: Ngọn lửa Cách
mạng trong thơ Bác.

41. HOÀNG VIỆT: Đốt vàng mã - Để tục
xưa mãi là nét đẹp.

42. BÙI YẾN THÚ: Cung điện tro tàn và
sự nô dịch Hoàng đế của một mỹ nữ
Trung Hoa.

44. PHƯƠNG VĨ: Hương đầu mùa.

TRANG THƠ

TIN HOẠT ĐỘNG

BÁC HỒ TRONG THỜI KHẮC LỊCH SỬ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

QUỲNH TRANG



Cử tịch Hồ Chí Minh, con người của những quyết định lịch sử, quyết định sáng suốt những bước đi của thời đại, tiên đoán chính xác, lãnh đạo Đảng và nhân dân ta chớp thời cơ, giành thắng lợi. Ở thời điểm lịch sử 1945, Người trở thành huyền thoại đẹp nhất. Cống hiến của Người đã giúp cho dân tộc ta hồi sinh, tái tạo một quốc gia, mở ra một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta.

Chiến tranh thế giới lần thứ 2 bùng nổ, với tầm nhìn của một lãnh tụ thiên tài, Bác Hồ nhận định chiến tranh không chỉ là nguy cơ cướp đi hàng triệu sinh mạng con người ở các nước tham chiến, đồng thời là cơ hội để nhân dân các nước nhược tiểu

đứng lên đấu tranh giành độc lập. Rời Liên Xô về nước trực tiếp chỉ đạo cách mạng, Bác tích cực chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết cho cách mạng Việt Nam, đón thời cơ về tay nhân dân.

Về nước được hơn 3 tháng, Người chủ trì Hội nghị (mở rộng) Trung ương lần thứ VIII, Người vạch ra đường lối cách mạng trước thời cơ mới: thành lập Mặt trận Việt Minh, tập hợp mọi lực lượng yêu nước, khẳng định nhiệm vụ cách mạng chủ yếu lúc đó là giải phóng dân tộc. Hội nghị đề ra nhiệm vụ cụ thể trước mắt chuẩn bị Tổng khởi nghĩa: "... Sẽ thành lập một Chính phủ nhân dân của Việt Nam Dân chủ cộng hoà, lấy lá cờ đỏ ngôi sao vàng năm cánh làm là cờ Tổ quốc" (Nghị quyết Hội nghị

Trung ương lần thứ VIII Đảng Cộng sản Đông Dương, 5/1941). Hội nghị mở ra một trang sử mới trong lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc, quyết định thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, đóng góp to lớn vào kho tàng lý luận về cách mạng dân tộc dân chủ ở Việt Nam.

Vạch ra đường lối đúng đắn, Người còn trực tiếp chỉ đạo thực hiện đường lối, đúc rút kinh nghiệm hoạt động của Mặt trận Việt Minh từ cơ sở trở lên, tổ chức nhiều lớp tập huấn đào tạo cán bộ, thành lập các đội tự vệ ở Cao Bằng, rồi nhân rộng ra các địa phương khác.

Để tuyên truyền rộng khắp đường lối và phương pháp cách mạng, Bác sáng lập báo Việt Nam độc lập. Theo yêu cầu của



Người, tờ báo phải là tờ báo của đồng đảo quần chúng, ai đọc cũng hiểu, thức tỉnh ý thức độc lập và ý chí tự do. Người trực tiếp viết nhiều bài cho báo.

Trong thời gian ở Pắc Bô, Bác Hồ đã chủ trương và trực tiếp chỉ đạo xây dựng các đội vũ trang, huấn luyện quân sự. Bác viết các tài liệu quân sự: Chiến thuật du kích, Phép dùng binh của Tôn Tử... dùng làm tài liệu đào tạo cán bộ quân sự, huấn luyện cho các đội tự vệ, du kích. Người đã tạo nền tảng cơ bản về lý luận và thực tiễn

học thuyết quân sự của quân đội ta.

Để tranh thủ sự ủng hộ của các lực lượng dân chủ thế giới, đặc biệt là lực lượng Đồng Minh, tuy trong nước còn bộn bề trăm công ngàn việc, tháng 8/1942, Bác Hồ ra nước ngoài để liên lạc với các lực lượng cách mạng, trong đó có những người Việt Nam đang hoạt động ở nước ngoài. Người bị chính quyền của Tưởng Giới Thạch bắt giữ, trải qua gần 30 nhà giam ở Quảng Tây trong hơn một năm ròng.

Sau khi được tự do trở về nước, tháng 9/1944, xét thấy thời cơ khởi nghĩa vũ trang chưa chín muồi, Bác Hồ ra chỉ thị hoãn cuộc khởi nghĩa Cao - Bắc - Lạng. Sau đó, Người lựa chọn trong hàng ngũ du kích Cao - Bắc - Lạng số cán bộ và đội viên xuất sắc nhất làm nòng cốt cho đội quân chủ lực. Ngày 22/12/1944, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân ra đời, theo chỉ thị của Người.

Bác Hồ dự đoán chính xác thời cơ và tích cực chủ động đón thời cơ. Trong tư tưởng của Người đã sớm hình thành một cơ cấu Nhà nước dân chủ nhân dân. Đầu năm 1945, trong một cuộc gặp gỡ phái bộ Mỹ A pa-ti, Người nói rõ quan điểm đang chuẩn bị một Chính phủ Việt Nam dân chủ độc lập. Ngày 12/8/1945, qua chiếc đài thu thanh nhỏ, Bác Hồ biết Nhật đàm phán với Đồng Minh và đứng trước nguy cơ thất bại hoàn toàn. Bọn phát xít Nhật ở Đông Dương hoang mang rệu rã, chính quyền bù nhìn tay sai mất tinh thần, quần chúng cách mạng đã sẵn sàng nổi dậy giành chính quyền.

Chớp thời cơ, Bác Hồ cấp tốc triệu tập Hội nghị toàn quốc của Đảng, họp ngày 14 và 15/8/1945. Hội nghị quyết định phát động Tổng khởi nghĩa trong toàn quốc, trước khi Đồng Minh vào, để ra đường lối đối nội và đối ngoại sau khi Tổng khởi nghĩa. Ngày 16/8/1945, Đại hội quốc dân họp ở Tân Trào, quyết định thành lập Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam, tức Chính phủ. Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư tới đồng bào cả nước, kêu gọi nổi dậy Tổng khởi nghĩa giành chính quyền: "Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy, đem sức ta mà tự giải phóng cho ta...".

Hưởng ứng lệnh Tổng khởi nghĩa của Đảng và lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân cả nước đã nhất tề đứng lên khởi nghĩa, giành thắng lợi từng phần, tiến tới giành thắng lợi trên toàn quốc, mùa thu tháng Tám. Ngày 2/9/1945 tại vườn hoa Ba Đình, trước cuộc mít tinh của hàng vạn người, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà. ■

CẢNH SÁT NHÂN DÂN VIỆT NAM

GIỮ TRỌN NIỀM TIN
VỚI ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN*

Chủ tịch nước Trương Tấn Sang phát biểu tại Lễ kỷ niệm 50 năm Ngày truyền thống của lực lượng Cảnh sát nhân dân

Ảnh: TTXVN

Thưa các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam!

Thưa các đồng chí lão thành cách mạng, các mẹ Việt Nam anh hùng!

Thưa các đồng chí đại biểu!

Hôm nay, tôi rất vui mừng tới dự Lễ kỷ niệm 50 năm Ngày truyền thống lực lượng Cảnh sát nhân dân. Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt chào mừng và chúc sức khỏe các Mẹ Việt Nam anh hùng, các đồng chí lão thành cách mạng, các vị đại biểu khách quý đến dự buổi Lễ trọng thể này và xin gửi đến toàn thể tướng lĩnh, sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ lực lượng Cảnh sát nhân dân những lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Thưa các đồng chí, các vị đại biểu!

Ra đời từ những ngày đầu Cách mạng Tháng Tám năm 1945, lực lượng Công an nhân dân nói chung, lực lượng Cảnh sát nhân dân nói riêng luôn được Đảng, Nhà nước và Bác Hồ kính yêu thương xuyên chăm lo giáo dục, rèn luyện, được nhân dân đùm bọc, chở che, đã không ngừng lớn mạnh. Ngày 20 tháng 7 năm 1962, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Lệnh công bố Pháp lệnh Cảnh sát nhân dân, đánh dấu sự trưởng thành và là cơ sở pháp lý quan trọng cho mọi hoạt động của lực lượng Cảnh sát nhân dân. Đây là mốc son lịch sử, trở thành Ngày truyền thống của lực lượng Cảnh sát nhân dân.

Trong suốt 50 năm qua, trong chiến tranh, cũng như khi đất nước hoà bình, trước những khó khăn, gian khổ, phức tạp

Lời BBT:

Ngày 20/7/2012, tại Hà Nội, Bộ Công an tổ chức trọng thể Lễ kỷ niệm 50 năm Ngày truyền thống của lực lượng Cảnh sát nhân dân (20/7/1962 - 20/7/2012). Chủ tịch nước Trương Tấn Sang đã đến dự và có bài phát biểu quan trọng. Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy trân trọng giới thiệu toàn văn bài phát biểu của Chủ tịch nước.

và hiểm nguy, lực lượng Cảnh sát nhân dân luôn một lòng, một dạ tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trong công tác và chiến đấu đã xuất hiện hàng ngàn, hàng vạn tấm gương cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát nhân dân dũng cảm hy sinh quên mình, ngày đêm tận tụy, âm thầm đối mặt với khó khăn, thử thách, hiểm nguy để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Ngay khi đất nước hoà bình, nhưng hàng trăm cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát nhân dân đã hy sinh anh dũng, hàng ngàn cán bộ,

**Đầu đề do Ban Biên tập đặt*

chiến sỹ đã cống hiến một phần xương máu của mình cho sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự. Sự hy sinh xương máu, mỗi chiến công, mỗi gương người tốt, việc tốt, mỗi sự tận tụy của cán bộ, chiến sỹ Công an nhân dân nói chung, Cảnh sát nhân dân nói riêng đã và đang góp phần quan trọng để an ninh, trật tự đất nước được giữ vững, kỷ cương phép nước được nghiêm minh, tài sản, tính mạng và cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân được bảo vệ.

Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt biểu dương những nỗ lực to lớn, những chiến công và thành tích xuất sắc mà lực lượng Cảnh sát nhân dân đã giành được trong 50 năm qua. Đảng, Nhà nước và nhân dân ta ghi nhận, đánh giá cao những hy sinh to lớn, những chiến công và thành tích của lực lượng Cảnh sát nhân dân trong sự nghiệp cách mạng vẻ vang của dân tộc. Nhân dịp này, tôi nhiệt liệt biểu dương đồng chí, đồng bào trong cả nước đã đùm bọc, giúp đỡ lực lượng Cảnh sát nhân dân hoàn thành nhiệm vụ, đồng góp sức người, sức của và tích cực tham gia Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong thời gian qua.

Thưa các đồng chí, các vị đại biểu!

Ngày nay, toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế đang mở ra cho đất nước nhiều thời cơ thuận lợi đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhưng đồng thời cũng phải thường xuyên đối mặt với nhiều nguy cơ, thách thức mới. Các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động phá hoại và “diễn biến hoà bình” với những thủ đoạn hết sức thâm độc, xảo quyệt hòng gây mất ổn định chính trị, xoá bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng và chế độ Xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Trong khi đó, những biểu hiện “tự diễn biến, tự chuyển hoá”, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi. Tình trạng tranh chấp, khiếu kiện kéo dài chậm được khắc phục sẽ làm nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự. Tình trạng tội phạm đang có xu hướng gia tăng, nhất là tội phạm có tổ chức, hoạt động theo kiểu “xã hội đen”, và các loại tội phạm khác đang diễn ra như tội phạm xuyên quốc gia, sử dụng công nghệ cao, mua bán người, ma tuý, trong lĩnh vực

tài chính, ngân hàng, môi trường... Tình hình trật tự an toàn xã hội, nhất là an toàn giao thông, trật tự công cộng, phòng chống cháy nổ gây nhiều bức xúc trong nhân dân. Yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, đảm bảo môi trường hoà bình, an ninh, an toàn để xây dựng và phát triển đất nước là hết sức trọng yếu và thường xuyên. Đứng trước tình hình, nhiệm vụ đó, đòi hỏi lực lượng Công an nhân dân nói chung, lực lượng Cảnh sát nhân dân nói riêng phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, làm tốt chức năng tham mưu cho Đảng, Nhà nước, cấp uỷ, chính quyền các cấp, đồng thời phát huy tốt nhất vai trò nòng cốt, xung kích cùng toàn dân đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội; phải làm tốt hơn nữa công tác nắm tình hình; đẩy mạnh đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, góp phần kiểm chế sự gia tăng tội phạm, đặc biệt là các loại tội phạm nghiêm trọng, tạo sự chuyển biến tích cực về trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị và đối ngoại đất nước, giữ vững môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ cuộc sống bình yên của nhân dân.

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ đó, các cấp lãnh đạo, chỉ huy trong lực lượng Công an nhân dân nói chung, Cảnh sát nhân dân nói riêng phải hết sức quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng lực lượng theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, xây dựng đội ngũ cán bộ Cảnh sát nhân dân trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, gắn bó mật thiết với nhân dân, tinh thông về nghiệp vụ và pháp luật, có ý thức kỷ luật cao. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh - Công an nhân dân vì nước quên thân, vì dân phục vụ”, gắn với thực hiện tốt 6 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân: “Đối với tự mình, phải cần, kiệm, liêm, chính; đối với đồng sự, phải thân ái, giúp đỡ; đối với Chính phủ, phải tuyệt đối trung thành; đối với nhân dân phải kính trọng, lễ phép; đối với công việc, phải tận tụy; đối với địch, phải cương quyết, khôn khéo” và triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị

quyết Trung ương 4 (khoá XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”. Đặc biệt, phải luôn tăng cường mối quan hệ “máu thịt” với nhân dân, càng trong điều kiện khó khăn, phức tạp thì càng phải dựa vào dân, phải tăng cường vận động, tổ chức để đồng đảo các tầng lớp nhân dân tham gia tích cực vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn an ninh, trật tự và góp ý xây dựng lực lượng Cảnh sát nhân dân. Lãnh đạo, chỉ huy các cấp trong Công an phải thường xuyên, có nhiều hình thức phù hợp để lắng nghe ý kiến của nhân dân, phát huy vai trò giám sát của nhân dân đối với lực lượng Công an, lực lượng Cảnh sát; phải tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, chấn chỉnh, đổi mới lề lối làm việc, tác phong công tác, vì nhân dân phục vụ với tinh thần “lấy niềm vui, hạnh phúc của nhân dân làm lẽ sống của mình”. Kiên quyết khắc phục những biểu hiện tiêu cực, những nhiễu, cửa quyền, hách dịch trong thực hiện nhiệm vụ, trong quan hệ với nhân dân.

Trách nhiệm của lực lượng Công an nhân dân, trong đó có Cảnh sát nhân dân luôn đóng vai trò nòng cốt trong nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, đồng thời đòi hỏi sự nỗ lực vượt bậc của toàn Đảng, toàn dân. Tôi đề nghị các cấp uỷ đảng, chính quyền, các ngành, các đoàn thể các cấp phải thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo an ninh, quốc phòng. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 48 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới”, Chỉ thị số 09 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”. Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của toàn dân, của các cấp, các ngành thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn an ninh, trật tự. Xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến, các mô hình phòng chống tội phạm có hiệu quả. Vận động nhân dân tích cực tấn công trấn áp tội phạm, truy bắt các đối tượng bị truy nã. Củng cố chính sách bảo vệ và kịp thời động

Người lính chữa cháy dũng cảm đối mặt với hiểm nguy

VŨ THU HUYỀN

Chỉ cần gõ nhẹ từ khóa “Vụ nổ Hoàng Tín” trên google, chưa đầy nửa giây đã xuất hiện gần 20 ngàn kết quả với những cái “tít” giật gân: “Toàn cảnh vụ nổ tại tiệm vàng Hoàng Tín”, “Quả mìn được kích nổ từ xa”, “Lộ diện hung thủ...”...với những nội dung mô tả sự kinh hoàng và cuộc truy bắt ly kỳ thủ phạm gây ra vụ nổ, cướp tiệm vàng Hoàng Tín vào sáng ngày 21/6/2012 tại số nhà 124 Nguyễn Thái Học (Hà Nội). Nhưng ít ai biết rằng, sau tiếng nổ ấy vẫn còn một quả mìn với lượng thuốc nổ khoảng 2kg sẵn sàng phát nổ bất cứ lúc nào nếu không có sự mưu trí và lòng quả cảm đến vô thường của các chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH. Người trực tiếp đối mặt với tử thần và tháo gỡ quả mìn tự chế là ai? Quả mìn tự chế gần 2kg thuốc nổ được vô hiệu hóa như thế nào? Có lẽ đến nay vẫn chưa có nhiều người biết đến.

Cùng tôi tìm đến Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Đống Đa, Sở Cảnh sát PCCC&CNCH TP Hà Nội để gặp người Cảnh sát PCCC đã dũng cảm tháo kịp nổ, vô hiệu hoá khối thuốc nổ trong vụ cướp tiệm vàng Hoàng Tín, số 124 phố Nguyễn Thái Học, Hà Nội. Anh là Đại úy Nguyễn Minh Thành - Đội phó Đội Cứu nạn, cứu hộ. Khác với tưởng tượng của chúng tôi về một người lính dạn dày, Đại úy Nguyễn Minh Thành có vẻ ngoài trắng trẻo, thư sinh với nụ cười rạng rỡ, thân thiện. Phải thuyết phục rất lâu anh mới đồng ý để chúng tôi công khai danh tính với lý do “đó là công việc, là nhiệm vụ của người chiến sỹ chúng tôi, không có gì đáng để nói cả!”.

Vào lính nghĩa vụ Công an từ cuối năm 1995, sau khoá huấn luyện 3 tháng, anh tình nguyện xin về phục vụ trong lực lượng Cảnh sát PCCC. Sau 17 năm gắn bó với nghiệp chữa cháy, cái nghề mà “không có lòng dũng cảm, không có sức khoẻ, không yêu nghề thì không tồn tại được”, anh đã tham gia rất nhiều vụ chữa cháy, cứu nạn lớn như vụ chữa cháy, cứu nạn tại toà nhà JSC34, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, vụ cháy toà nhà Điện lực EVN, quận Ba Đình, Hà Nội...cứ hàng trăm người dân thoát khỏi lưới hải tử thần, trải qua rất nhiều thử thách, hiểm nguy... nhưng ấn tượng nhất trong đời chữa cháy, cứu nạn của anh là vụ tháo kịp nổ của khối mìn tự tạo trong vụ cướp tiệm vàng Hoàng Tín trên đường Nguyễn Thái Học, Hà Nội. Vì đây là một thử thách lớn với anh, là lần đầu tiên anh được áp dụng lý thuyết đã học về vật liệu nổ, về mìn vào thực tế.

Đại úy Nguyễn Minh Thành kể, cuối giờ sáng 21/6/2012, đơn vị nhận lệnh điều động từ Sở Cảnh sát PCCC TP Hà Nội, xuất 2 xe chữa cháy cứu chữa vụ nổ gas ở 124 Nguyễn Thái Học. Khi xe đến ngã ba đường Giảng

Võ - Nguyễn Thái Học thì bị tắc đường do hàng trăm người dân hiếu kỳ từ nhiều nơi đổ về xem. Lúc này, Cảnh sát PCCC&CNCH là những người đầu tiên có mặt ở hiện trường. Anh cùng đồng đội nhanh chóng xuống xe mang bình chữa cháy, chạy bộ đến hiện trường để cứu chữa thì biết không phải cháy nổ gas. Lúc đó, đối tượng của vụ cướp đã kích hoạt cho nổ một trong hai khối mìn mà chúng mang theo. Sức công phá của khối thuốc nổ làm vỉa hè bị khoét sâu, biển hiệu của tiệm vàng Hoàng Tín bị xé toác, chiếc xe tải đỗ trước cửa xem đen, mèo mò; những người bị thương đã được đưa đi cấp cứu, xung quanh hiện trường vương vãi nhiều mảnh vỡ...Được nhân viên bảo vệ thông báo, bên lề đường, trước cửa hiệu vàng Hoàng Tín còn một khối thuốc nổ khác được gói trong túi màu đen. Bằng mắt thường anh đã nhận biết được đây là khối mìn tự chế, trọng lượng tương đối lớn, ước tính khoảng trên 2kg. Với khối lượng như vậy thì khả năng sát thương của khối mìn là rất lớn. Trong khi đó, xung quanh tập trung hàng trăm người dân hiếu kỳ. Thoảng trong đầu anh ý nghĩ: “Nếu khối mìn phát nổ sẽ gây hậu quả khôn lường cho những người dân và đồng đội của anh!”. Không thể chần chừ được nữa, vì trong những tình huống hiểm nguy như vậy thì cơ hội chỉ được tính bằng giây. Lúc ấy, với trách nhiệm là chỉ huy chữa cháy, anh quyết định tháo kịp nổ của khối mìn. Trên lý thuyết, khi thực hiện việc phá mìn thì phải phong tỏa hiện trường, sơ tán người dân, người thực hiện nhiệm vụ phá mìn phải có trang thiết bị, quần áo bảo hộ... nhưng trong hoàn cảnh này, không thể đòi hỏi gì hơn, khi lính chữa cháy không đủ để phong tỏa hiện trường và sơ tán người dân, và nếu thông báo cô mìn, hàng trăm người sẽ hoảng loạn, giẫm đạp lên nhau mà chạy. Anh ra lệnh cho anh em lùi xa và điều động



Đại úy Nguyễn Minh Thành và hiện trường vụ nổ.



Ảnh: P.V

2 xe chứa chày chắn ngang trước cửa hiệu vàng để nếu khối thuốc phát nổ, hai xe chứa chày sẽ là bức tường che chắn, bảo vệ cho người dân. So với khối mìn đã được kích nổ, khối mìn này được chế tạo tinh vi hơn nhiều, bộ phận kích nổ của mìn được đấu nối bằng 4 sợi dây điện, trong đó 2 sợi đã tước vỏ; một sợi gắn cố định vào cực âm của viên pin con thỏ, đầu dây kia rời ra cực dương của viên pin chừng 1cm. Muốn vô hiệu hoá khối mìn thì phải tháo kíp nổ hoặc tháo nguồn điện. Đầu tiên anh chọn phương án tháo kíp nổ nhưng do hai kíp nổ được gắn chặt vào bên trong khối thuốc không thể giật ra được nên phải tháo nguồn điện. Anh cẩn thận tách rời dây điện khỏi cực dương của viên pin, nhẹ nhàng gỡ bỏ viên pin được gắn cố định. Khi vô hiệu hoá được khối mìn anh mới thở phào nhẹ nhõm, vì khi tiến hành làm việc này anh còn chưa nắm được cơ chế điều khiển, kích nổ của khối mìn, nếu khối mìn được điều khiển từ xa thì có thể bộ phận điều khiển nằm bên trong khối mìn, không thể biết được, và nếu đối tượng cho kích nổ thì “chắc chắn mình sẽ hy sinh”!

Đại úy Nguyễn Minh Thành đã gỡ kíp nổ trong hoàn cảnh như thế, với suy nghĩ, động cơ khi thực hiện nhiệm vụ nguy hiểm của anh đã làm nhiều người phải khâm phục nhưng khi lý giải về hành động của mình anh cho rằng đó không phải là anh

hùng, dũng cảm gì cả mà là nhiệm vụ của mình, chỉ có một mình có chút ít kiến thức về vật liệu nổ, còn anh em toàn rất trẻ lại là lính nghĩa vụ nên chưa quen với việc này. Anh tâm sự: “Trong hoàn cảnh bị hoạn nạn, có thể mất đi tính mạng, người dân chỉ biết trông chờ vào mình, nếu mình không cứu họ thì ai sẽ làm việc này! Mỗi lần cứu người thoát khỏi đám cháy, thấy họ hạnh phúc mình cũng hạnh phúc!”. Gần 20 năm làm lính chữa cháy, Đại úy Nguyễn Minh Thành chưa bao giờ hết yêu nghề và rất tự hào về nghề nghiệp của mình. Để chữa cháy, cứu người, những người lính chữa cháy phải chấp nhận những nguy hiểm trực chờ... Mỗi vụ cháy xảy ra, mỗi công trình sập đổ, hay những tai nạn, hiểm nguy trong cuộc sống thường nhật... mọi người tìm mọi cách để thoát ra nhưng những người lính chữa cháy và CNCH lại phải tìm mọi cách xông vào để cứu người, chữa cháy và cứu tài sản, biết rằng có thể hy sinh tính mạng do trần nhà có thể sập, đường dẫn gas nổ, điện giật, lửa cháy... Không những thế, những người lính còn phải trải qua 24/24 giờ trực “chờ cháy” vô cùng căng thẳng. Nhưng những người còn trụ lại với nghề chữa cháy như anh, cái màu nghề nghiệp đã ngấm vào người, hễ có cháy là xông vào cứu chữa, quên cả mệt nhọc. Có những ca trực, Đại úy Nguyễn Minh Thành phải tham gia năm, sáu trận

chữa cháy liền. Chữa xong một vụ cháy lại mặc nguyên quần áo ướt, tranh thủ chớp mắt, cô báo động lại lên đường. Anh cũng không biết tại sao lúc ấy mình lại có sức khoẻ phi thường đến thế. Trong những vụ cứu nạn trên cao, có thể chạy bộ ba, bốn lượt lên mấy chục tầng nhà để cứu người, còn bình thường, không làm gì chỉ đi bộ đến tầng 10 đã mệt lả. Được rèn luyện qua thực tế chiến đấu nên những người lính chữa cháy như anh ngày càng dạn dĩ trước lửa, trước những tình huống khó khăn, nguy hiểm và đưa ra được những quyết định nhanh chóng và chính xác nhất. Khi chúng tôi hỏi về những mơ ước của anh, anh cười hiền: Mong sao người dân hiểu biết và có cách ứng phó mau lẹ với các tình huống cháy, nổ, các tình huống nguy hiểm có thể xảy ra trong cuộc sống thường nhật, hiểu biết về công tác PCCC và tích cực giúp đỡ các anh hoàn thành nhiệm vụ; mong muốn lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH và những người lính cứu nạn, cứu hộ như anh sẽ được đào tạo bài bản, được thực hành xử lý những tình huống chữa cháy, cứu nạn phức tạp để khi áp dụng trong thực tế không lúng túng, bị động và lính cứu nạn, cứu hộ có thêm các thiết bị thở, các thiết bị cứu nạn để thực hiện nhiệm vụ một cách nhanh chóng, hiệu quả, hạn chế thiệt hại về tính mạng và tài sản cho người dân. ■

NHIỆT HUYẾT CỦA NGƯỜI THỦ LĨNH ĐOÀN TRẺ TUỔI

LÊ HOA



Thượng úy Trần Phan Nam Anh trong một buổi huấn luyện cho lực lượng PCCC cơ sở.

Ảnh: P.V

Thượng úy Trần Phan Nam Anh - Trung đội phó Đội Chữa cháy thuộc Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã khiến cho cảnh phòng viên chúng tôi thực sự bị ấn tượng bởi cách trò chuyện cởi mở, chân thành và nụ cười luôn nở trên khuôn mặt thân thiện tràn đầy nhiệt huyết của tuổi trẻ.

Sinh năm 1983 tại mảnh đất Cố đô, tiếp nối truyền thống của gia đình, cậu học trò Nam Anh quyết tâm khoác lên mình màu áo lính, trở thành người chiến sỹ Công an nhân dân. Sau khi tốt nghiệp Trường Đại học PCCC, Nam Anh về nhận nhiệm vụ tại Đội Chữa cháy Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, với mong muốn đem những kiến thức đã tiếp thu được trên giảng đường đại học về phục vụ cho quê hương.

Những bờ ngõ ban đầu đối với công việc

nhanh chóng qua đi, bằng sự nhiệt tình của tuổi trẻ, tinh thần làm việc trách nhiệm nên chỉ sau 4 tháng, được sự tin nhiệm, đồng viên của các đồng chí chỉ huy trong đơn vị và anh em cán bộ tin tưởng, Trần Phan Nam Anh được bầu làm Bí thư Đoàn. Mặc dù đã từng có thời gian hoạt động Đoàn sôi nổi, hiểu được những khó khăn trong công tác Đoàn của một đơn vị chiến đấu nhưng lần đầu tiên đảm nhận nhiệm vụ mới, Nam Anh không khỏi lo lắng. Nam Anh tâm sự, đối với những đơn vị đặc thù như Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH thì khó khăn lớn nhất trong tổ chức công tác Đoàn và xây dựng phong trào là thời gian. Hoạt động Đoàn và hoạt động chuyên môn của các đội nghiệp vụ thường bị chồng chéo, trùng lên nhau nên công tác Đoàn thường phải ưu tiên cho hoạt động nghiệp vụ. Thêm vào đó, đa phần các đoàn viên thanh niên trong chi đoàn là những chiến

sỹ nghĩa vụ nhận thức về cuộc sống cũng như hoạt động công tác Đoàn chưa cao nên còn thụ động trong các phong trào, hoạt động Đoàn. Một đặc điểm nữa cũng dễ nhận thấy và là đặc điểm chung của các đơn vị chiến đấu là số lượng đoàn viên nữ rất ít khiến cho các phong trào văn hóa, văn nghệ có phần đơn điệu. Với những khó khăn như vậy, đưa phong trào Đoàn của đơn vị phát triển đi lên thực không dễ dàng. Nhưng được sự quan tâm của lãnh đạo đơn vị, đặc biệt là sự động viên, tạo mọi điều kiện về vật chất và tinh thần của đồng chí Đại tá Võ Xuân Tư - Bí thư Chi bộ, Trưởng phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, sự chỉ bảo tận tình của đồng chí Bí thư Đoàn tiền nhiệm và anh em trong đơn vị, anh đã có thêm động lực để dẫn dắt phong trào đoàn thanh niên của Phòng không ngừng phát triển và lớn mạnh, thu hút đông đảo

đoàn viên thanh niên tham gia sinh hoạt, rèn luyện.

Cùng với Ban chấp hành Chi đoàn, anh xây dựng các chương trình hoạt động nổi bật như: tổ chức các giải thể thao bóng đá, bóng chuyền chào mừng các ngày lễ lớn giữa các đội trong đơn vị; tham gia các giải thể dục thể thao của Công an tỉnh như "Chiến sỹ Công an khỏe", giải đá bóng, bơi lội... Và trong những lần tham gia các Hội thao, Hội diễn do các cấp tổ chức, không một lần nào đơn vị về tay không, nếu không chiếm hầu hết các giải thì cũng đạt thành tích rất cao. Đặc biệt, một trong những hoạt động mang ý nghĩa nhân văn được phát động mạnh mẽ tại đơn vị là phong trào hiến máu nhân đạo, sẵn sàng hiến máu khi có người bệnh cần đến được Ban Công tác Thanh niên Tỉnh ủy nhiều lần khen ngợi. Bên cạnh các phong trào thể thao, văn nghệ, anh cùng Ban chấp hành đã đề xuất với lãnh đạo xây dựng các lớp học cơ bản, mời giáo viên các môn văn hóa về dạy bổ túc kiến thức sau giờ làm việc để giúp đỡ, tạo điều kiện cho chiến sỹ nghĩa vụ ôn thi vào các trường Công an nhân dân. Chính vì vậy, hàng năm, cô khá nhiều chiến sỹ nghĩa vụ của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đổ vào các trường đại học, cao đẳng. Đối với các đồng chí đã là cán bộ thì Ban Chấp hành khuyến khích đi học bồi dưỡng các lớp văn hóa, ngoại ngữ, lái xe... Phong trào học tập của đơn vị được tăng cường mạnh mẽ, được Ban Thanh niên Công an tỉnh đánh giá rất cao, và bản thân Nam Anh ngày càng tạo được uy tín đối với cán bộ, chiến sỹ trong đơn vị. Đến thời điểm chúng tôi thực hiện bài viết này, Nam Anh cũng vừa được bầu làm Bí thư đến nhiệm kỳ thứ 3. "Tôi chỉ sợ mình dẫn dắt anh em lâu sẽ tạo thành lối mòn, không có nhiều hoạt động mới mà làm công tác Đoàn đôi khi tính sáng tạo cao lắm nên lần nhận nhiệm vụ này thấy trọng trách của mình nặng nề hơn..." Anh cười và nói sau lời chúc mừng của chúng tôi. Đồng chí Đại tá Võ Xuân Tư, Trưởng phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Thừa Thiên Huế chia sẻ: "Đúng là "đầu cần thanh niên cõ, đầu khô cõ thanh niên", đồng chí Nam Anh đã thổi luồng gió của sức trẻ vào các hoạt động đơn vị. Trên cương vị là Bí thư Chi đoàn cũng như công tác chuyên môn

đều là một chiến sỹ tâm huyết".

Nhiệt huyết với công tác thanh niên, nhưng chưa giờ phút nào Trần Phan Nam Anh quên nhiệm vụ chuyên môn chính của mình là một người lính chữa cháy và cũng là một người thầy huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy cho các chiến sỹ nghĩa vụ. Dù được đào tạo chuyên ngành PCCC nhưng quả thực đối với người không có nghiệp vụ sư phạm thì công việc truyền đạt kiến thức thật không đơn giản. Vì vậy, ngoài những giờ làm việc ở đơn vị, anh thường xuyên tìm kiếm tài liệu để trau dồi thêm kiến thức. Mỗi lần cô cán bộ ở Trường Đại học PCCC về đơn vị hay cô cán bộ lên trường là anh đều nhờ tìm tài liệu hay sách hướng dẫn huấn luyện nghiệp vụ PCCC mới về nghiên cứu để rút ra những cái hay, cái mới truyền đạt lại cho anh em. Nhắc đến công tác huấn luyện cho các chiến sỹ nghĩa vụ, anh Nam Anh cô khá nhiều trăn trở. Huấn luyện cho đội ngũ chiến sỹ trẻ là nhiệm vụ vô cùng quan trọng đối với bất kỳ đơn vị chiến đấu nào nhưng hiện nay đơn vị chưa có một tổ chuyên trách làm công tác này. Tấm huyết với công tác huấn luyện, anh mong muốn không chỉ truyền đạt cho các em những kiến thức về PCCC mà còn qua đó truyền cho các em niềm say mê, yêu thích và niềm tự hào khi là người lính phòng cháy.

Cho đến nay sau gần 10 năm gắn bó ngành phòng cháy, anh Nam Anh chia sẻ, hiện nay anh hạnh phúc với sự lựa chọn ban đầu của mình. Nhiều người vẫn có nhận xét chủ quan rằng PCCC thì không quan trọng và cô về hơi nhàm chán không như hình sự, điều tra nhưng với anh, PCCC thực sự là một niềm đam mê đầy tự hào. Và để mọi người có thể hiểu hơn về tầm quan trọng của công tác PCCC, bản thân anh cùng Ban Chấp hành thanh niên đã xây dựng, tổ chức nhiều buổi tuyên truyền về PCCC trong các trường học, các cơ sở trên địa bàn anh quản lý. Hay khi có bất cứ đơn vị, ban bè nhờ anh đến nói chuyện về an toàn PCCC, anh đều nhiệt tình tham gia. Anh khiêm tốn nói: "Bảo đảm tốt thì không dám nhận chỉ biết rằng không từ nan việc gì và việc gì cũng làm hết sức mình". Nói về những dự định cho tương lai, anh hào hứng chia sẻ với chúng tôi kế hoạch xây dựng một chương trình hoạt động, thời gian biểu cụ thể cho cán

bộ chiến sỹ để anh em vừa có thời gian làm chuyên môn vừa học tập giải trí vui chơi nhất định hay đề xuất với Công an tỉnh tổ chức một số buổi tuyên truyền để nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác PCCC, cứu hộ cứu nạn trong nội bộ đoàn viên lực lượng Công an nhân dân... Với anh Nam Anh, khi theo nghiệp PCCC quan trọng là trong lòng mình cảm nhận được niềm vui, hứng thú khi làm việc chứ không nhất thiết là phải theo đuổi mục đích kinh tế hay quyền lực, và anh thực sự muốn truyền niềm yêu thích công việc, niềm hạnh phúc ấy cho những thế hệ đàn em để các em hiểu rằng PCCC thực sự là một nghề cao quý. ■

CẢNH SÁT NHÂN DÂN VIỆT NAM...

(Tiếp theo trang 7)

viên, khen thưởng những tập thể, cá nhân tham gia phòng chống tội phạm. Tăng cường và đổi mới công tác cảm hóa, giáo dục, giúp đỡ những người phạm tội được đặc xá, tha tù, người mắc tệ nạn xã hội, người lầm lỗi đã cải tạo tốt để sớm ổn định cuộc sống, hoà nhập vào cộng đồng.

Đảng, Nhà nước và nhân dân ta tin tưởng và kỳ vọng lớn ở lực lượng Cảnh sát nhân dân luôn phát huy truyền thống vẻ vang, hơn 60 năm xây dựng, trưởng thành, 50 năm Ngày truyền thống; nhất định sẽ hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong thời gian tới, xứng đáng với vai trò nòng cốt, xung kích trên mặt trận đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, góp phần đắc lực thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chúc các vị đại biểu, cùng toàn thể các đồng chí mạnh khỏe, hạnh phúc, thành công.

Xin trân trọng cảm ơn./

SỞ CẢNH SÁT PC&CC TP ĐÀ NẴNG:

NHỮNG CHUYỂN BIẾN SAU 1 NĂM THÀNH LẬP



HOÀI HƯƠNG

Còn nhớ, một năm trước đây khi công bố quyết định thành lập Sở vào ngày 19/7/2011, hơn 200 cán bộ, chiến sỹ đang công tác tại các đơn vị thuộc Công an thành phố (CATP) Đà Nẵng được điều động về nhận công tác tại Sở Cảnh sát PC&CC. Không ít người mang nặng tâm tư bần khoăn, lo lắng... song được sự động viên kịp thời của lãnh đạo Sở, trong ngôi nhà mới còn thiếu thốn mọi bề về cơ sở vật chất, song đầm ấm tình người, tình đồng chí, đồng đội, toàn thể cán bộ, chiến sỹ lực lượng Cảnh sát PC&CC TP Đà Nẵng đã cố gắng vươn lên, vừa học, vừa làm, vừa tìm hiểu thêm các kinh nghiệm ở đơn vị bạn và hơn hết là niềm tự hào của người chiến sỹ trong lực lượng hết lòng vì dân đã khiến cho mỗi tập thể, mỗi cá nhân có thêm động lực để công tác, chiến đấu và hoàn thành xuất sắc

nhiệm vụ được giao.

Một năm trôi qua, với 365 ngày gian nan, vất vả, Sở Cảnh sát PC&CC TP Đà Nẵng đã tập trung triển khai, thực hiện có hiệu quả toàn diện các kế hoạch công tác, các biện pháp nghiệp vụ nhằm đảm bảo an toàn PCCC trên địa bàn thành phố. Trong đó, công tác phòng ngừa được quan tâm hàng đầu, nên ngay từ khi mới thành lập, trong điều kiện thiếu nhân lực, thiếu cán bộ, thiếu phương tiện kỹ thuật, song Đảng ủy, Giám đốc Sở đã chỉ đạo các đơn vị phải chú trọng công tác tuyên truyền về mọi mặt để nâng cao ý thức cảnh giác, chấp hành pháp luật về PCCC đối với quần chúng nhân dân

Công tác xây dựng phong trào Toàn dân PCCC cũng được xây dựng nội dung và tổ chức với nhiều hình thức như: Ký kết quy chế phối hợp với Ban thường trực

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố các cấp về xây dựng phong trào Toàn dân PCCC giai đoạn 2012-2015; Tổ chức triển khai xây dựng mô hình "Cụm dân cư an toàn về PC&CC"... Thông qua đó, đã xuất hiện nhiều mô hình sáng tạo, phát huy hiệu quả tốt. Điển hình như: Phòng Cảnh sát PC&CC Liên Chiểu đã phối hợp xây dựng phong trào "Toàn dân tham gia về PC&CC" giai đoạn 2012-2015; Ký kết quy chế phối hợp xây dựng cụm cơ quan Nam Hải Vân thành khu vực "An toàn về PCCC&CNCH"; Ban hành các phương án xử lý tình huống khẩn cấp về cháy lớn trên địa bàn; Phòng Cảnh sát PC&CC Sơn Trà phối hợp triển khai công tác PCCC Rừng Sơn Trà; Ban hành kế hoạch triển khai công tác PCCC tại các chợ, các khu chung cư, nhà cao tầng... Đặc biệt, các Phòng Cảnh sát PC&CC quận, huyện đã tập trung

tham mưu các cấp ủy, chính quyền củng cố và xây dựng mới các đội chữa cháy dân phòng thành lực lượng nòng cốt trong công tác PCCC tại cơ sở. Điển hình như Phòng Cảnh sát PC&CC Hòa Vang đã củng cố 53 đội PCCC dân phòng với 668 đội viên và xây dựng mới 90 đội PCCC cơ sở có 917 đội viên.

Song song với công tác tuyên truyền, vận động quần chúng, công tác kiểm tra an toàn về PCCC; thẩm duyệt, kiểm tra thi công và nghiệm thu PCCC; công tác cấp giấy phép và công tác điều tra xử lý vi phạm về PCCC cũng được các đơn vị hết sức chú trọng. Ngay sau khi thành lập, Giám đốc Sở đã chỉ đạo các phòng chức năng chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra an toàn về PCCC, Xây dựng kế hoạch bảo vệ các sự kiện văn hóa, chính trị quan trọng diễn ra trên địa bàn, tham gia kế hoạch kiểm tra liên ngành của thành phố. Tổ chức kiểm tra đột xuất, định kỳ và phúc tra về công tác PCCC. Ban hành trên 20 công văn

về việc thẩm duyệt PCCC; Khảo sát, thống kê các cơ sở kinh doanh có điều kiện trên địa bàn thành phố và hướng dẫn cơ sở lập hồ sơ theo dõi công tác PCCC; Tiếp nhận và giải quyết cấp phép về PCCC gần trên 900 hồ sơ. Thẩm duyệt, nghiệm thu PCCC, kiểm tra thi công 350 cơ sở. Đã tổ chức điều tra làm rõ nguyên nhân 80/95 vụ cháy, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC 87 cơ sở, phạt tiền trên 350 triệu đồng. Xử lý cảnh cáo 8 trường hợp do vô ý để xảy ra cháy. Kỳ quyết định phục hồi hoạt động 1 cơ sở. Gia hạn tạm đình chỉ hoạt động đối với 3 cơ sở.

Có thể nói, lực lượng Cảnh sát PC&CC TP Đà Nẵng trong thời gian qua đã làm tốt công tác phòng ngừa, tuy nhiên tình hình cháy, nổ vẫn diễn ra hết sức phức tạp, đó cũng là quy luật tất yếu của những đô thị đang phát triển, bởi xã hội càng phát triển, càng hiện đại thì nguy cơ cháy, nổ càng lớn. Qua thống kê chưa đầy đủ, kể từ khi

thành lập Sở Cảnh sát PC&CC đến nay trên địa bàn thành phố xảy ra 95 vụ cháy. Trong đó trên 89 vụ cháy tại các cơ sở kinh tế, văn hóa, sản xuất kinh doanh dịch vụ, nhà dân, phương tiện giao thông gây thiệt hại tài sản ước tính hàng chục tỷ đồng. Nguyên nhân cháy xảy ra, chủ yếu là do sơ suất trong sử dụng nguồn điện (trên 50 vụ); trong sử dụng nguồn nhiệt và khí đốt (25 vụ), còn lại là nguyên nhân khác.



Chỉ tính trong 6 tháng đầu năm 2012, trên địa bàn thành phố xảy ra 5 vụ cháy rừng, thiệt hại trên 120ha rừng. Trong đó đáng chú ý là vụ cháy rừng Hải Vân xảy ra vào đầu tháng 5/2012. Vụ cháy rừng đã thiêu rụi gần 100ha rừng. Hơn 100 cán bộ, chiến sỹ và toàn thể ban lãnh đạo Sở đã chiến đấu kiên cường trắng đêm trên đỉnh Hải Vân để ngăn không cho lửa cháy lan.

Xác định, công tác cứu nạn, cứu hộ là công tác rất quan trọng trong tình hình hiện nay, nên ngay từ khi mới thành lập Sở Cảnh sát PC&CC TP Đà Nẵng, Ban Giám đốc Sở đã quan tâm chỉ đạo toàn lực lượng bên cạnh công tác chữa cháy phải không ngừng học tập, rèn luyện, nâng cao thể lực, tăng cường trang thiết bị để phục vụ thật tốt công tác cứu nạn, cứu hộ, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của lực lượng Cảnh sát PC&CC. Trong năm qua lực lượng cứu nạn, cứu hộ của Sở đã tham gia hàng chục vụ cứu người chết đuối, vớt

thi thể người chết trôi dạt không rõ tung tích... Gần đây nhất là vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng xảy ra tại khu nhà của Vùng 3 Hải Quân. Khi 4 người bị xe ô tô tải tông phải và mắc kẹt dưới đồng gạch đã đổ nát, suốt hàng giờ đồng hồ đào bới, sử dụng các phương tiện nâng, dỡ chuyên dụng, lực lượng cứu hộ đã cứu sống được 1 nạn nhân và đưa 3 thi thể nạn nhân khác ra khỏi đồng đổ nát.

Để làm tốt được những nhiệm vụ ấy, Đảng ủy, Giám đốc Sở đã đặc biệt quan tâm tới công tác xây dựng lực lượng, hậu cần và công tác xây dựng Đảng, luân động viên, khích lệ, lắng nghe tâm tư nguyện vọng, làm tốt công tác giáo dục cho cán bộ, chiến sỹ nâng cao nhận thức chính trị, lòng trung thành với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân, khơi dậy truyền thống vẻ vang của lực lượng Cảnh sát

PC&CC. Mỗi đơn vị, mỗi phòng nghiệp vụ, mỗi tổ, đội và từng cá nhân đều xây dựng những chương trình hành động cụ thể. Phát động nhiều phong trào thi đua, nhiều hoạt động văn hóa, chính trị có ý nghĩa thiết thực tạo sự chuyển biến sâu sắc trong từng đơn vị. Đặc biệt, Sở đã tập trung triển khai sâu rộng Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh - CAND vì nước quên thân vì dân phục vụ", tiếp tục triển khai và thực hiện Cuộc vận động "CAND chấp hành nghiêm điều lệnh, xây dựng nếp sống văn hóa vì nhân dân phục vụ" gắn với việc thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy CAND và 4 điều Bác Hồ dạy lực lượng Cảnh sát PCCC. Thông qua các phong trào thi đua, đã xuất hiện nhiều tấm gương điển hình tiên tiến, nhiều tấm gương dũng cảm hy sinh không ngại khó khăn khổ, chiến đấu với giặc lửa cứu dân, sẵn sàng vượt qua khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. ■

ĐỒNG NAI:

NÂNG CAO HIỆU QUẢ THI HÀNH LUẬT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

NGUYỄN THẾ VĂN*

Tỉnh Đồng Nai hiện có 30 khu công nghiệp được thành lập với tổng diện tích đất 9.574,69ha, thu hút 1.131 dự án đầu tư của 35 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó có 822 dự án đầu tư nước ngoài với tổng số vốn 13.299,59 triệu USD và 309 dự án trong nước với tổng vốn 31.657,84 tỷ đồng; có 783 doanh nghiệp thu hút trên 575 ngàn công nhân lao động, sản xuất, kinh doanh dịch vụ... Cùng với sự phát triển kinh tế là sự đô thị hóa nhanh, nhiều chung cư cao tầng, siêu thị, chợ được xây dựng; nhiều ngành nghề kinh doanh dịch vụ ra đời nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, ăn, ở và làm việc của các tầng lớp nhân dân. Trên địa bàn tỉnh hiện có 15 nhà cao tầng (trên 10 tầng), 19 nhà nhiều tầng (từ 5 đến 9 tầng), 5.847 cơ sở nguy hiểm về cháy, nổ và 125 chợ, 08 siêu thị. Đây là những điều kiện thuận lợi để kinh tế tỉnh Đồng Nai phát triển nhanh, bền vững, đồng thời cũng là nguyên nhân dẫn đến cháy, nổ nếu thực hiện Luật Phòng cháy chữa cháy không nghiêm túc.

Ngày 30/12/2010, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2434/QĐ-TTG về việc thí điểm thành lập Sở Cảnh sát PCCC trực thuộc Bộ Công an ở 07 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong đó có tỉnh Đồng Nai. Theo Quyết định số 2279/QĐ-BCA, ngày 27/06/2011 của Bộ Công an thì Sở Cảnh sát PCCC gồm có 10 phòng: Phòng Tổng hợp; Phòng Hướng dẫn về phòng cháy; Phòng Hướng dẫn về chữa cháy và CNCH; Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và Đào tạo, huấn luyện PCCC, CNCH; Phòng Hậu cần và trang bị kỹ thuật; Thanh tra Sở Cảnh sát PCCC; Phòng Cảnh sát PCCC Thành phố Biên Hòa; Phòng Cảnh sát PCCC thị xã Long Khánh; Phòng Cảnh sát PCCC huyện Trảng Bom; Phòng Cảnh

sát PCCC huyện Định Quán; Phòng Cảnh sát PCCC huyện Nhơn Trạch.

Dự kiến, từ năm 2012 đến năm 2015 sẽ thành lập thêm các phòng: Phòng Cảnh sát PCCC trên sông, Phòng Cảnh sát PCCC huyện Long Thành, Phòng Cảnh sát PCCC huyện Vĩnh Cửu, Phòng Cảnh sát PCCC huyện Xuân Lộc, Phòng Cảnh sát PCCC huyện Tân Phú, Phòng Cảnh sát PCCC huyện Cẩm Mỹ, Phòng Cảnh sát PCCC huyện Thống Nhất.

Sau hơn 10 năm thi hành Luật PCCC, công tác PCCC đã có nhiều chuyển biến tích cực và đạt được một số kết quả nhất định. Nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật PCCC của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và người dân từng bước được nâng lên. Kết quả công tác PCCC đã góp phần đảm bảo trật tự an toàn xã hội, phục vụ tích cực công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân, tình hình cháy diễn biến phức tạp, trung bình mỗi năm xảy ra 45 vụ. Trong 10 năm qua, trên địa bàn xảy ra 451 vụ cháy (tăng 21 vụ), làm chết 13 người (giảm 18 người), bị thương 49 người (tăng 33 người), thiệt hại về tài sản trị giá khoảng 674,7 tỷ đồng (tăng 630,9 tỷ đồng).

Qua đó cho thấy, số vụ cháy xảy ra trong địa bàn các khu công nghiệp tập trung và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chiếm tỷ lệ thấp nhưng lại gây ra thiệt hại lớn hơn, làm ảnh hưởng không nhỏ đến trật tự an toàn xã hội, tốc độ phát triển kinh tế và môi trường đầu tư trên địa bàn tỉnh. Nguyên nhân xảy ra cháy chủ yếu do chập điện chiếm 46,6%, do sơ suất bất cẩn chiếm 21,3%, do vi phạm quy định an

toàn PCCC chiếm 2,87%, do sự cố kỹ thuật chiếm 12,1, còn lại là nguyên nhân khác.

Xác định công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia PCCC, CNCH là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, trong những năm qua, các ngành, đoàn thể và các địa phương phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC và hướng dẫn, vận động cán bộ, công nhân viên chức, người lao động tự giác thực hiện các quy định về PCCC, tích cực tham gia PCCC tại nơi làm việc, học tập và nơi cư trú. Việc tổ chức tuyên truyền được thực hiện bằng các hình thức như thi tìm hiểu Luật PCCC, tuyên truyền trực tiếp, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, lưu động, pano, áp phích, tờ rơi, băng rôn, khẩu hiệu... Các cơ quan truyền thông của tỉnh như Đài phát thanh - Truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai, Báo Lao động Đồng Nai tổ chức tuyên truyền kiến thức cơ bản về PCCC, Luật PCCC, Nghị định 35/CP của Chính phủ, Thông tư 04/TT của Bộ Công an nhằm tạo chuyển biến nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về PCCC trong các tầng lớp nhân dân. Kết quả toàn tỉnh đã tổ chức tuyên truyền được trên 28.500 đợt có trên 1,6 triệu lượt người tham dự, nhân dịp ngày Toàn dân PCCC 04/10 hàng năm đã biên tập và phát liên tục hàng chục tin, bài có nội dung tuyên truyền về PCCC trên đài truyền thanh của huyện và hệ thống truyền thanh ở các phường, xã, thị trấn; tổ chức treo hàng trăm băng rôn có nội dung tuyên truyền về PCCC trên các đường phố chính của các thị trấn, thị xã, thành phố; phát hành 250 đĩa CD, trên 50.000 tờ rơi có nội dung tuyên truyền về công tác PCCC cho các địa phương để tổ

*Thượng tá, Phó Giám đốc Trung tâm NCUD KHKT PCCC, Trường Đại học PCCC

chức tuyên truyền trên hệ thống phát thanh toàn tỉnh.

Công tác xây dựng phong trào Toàn dân PCCC được quan tâm thực hiện, đã củng cố, xây dựng lực lượng PCCC cơ sở và lực lượng PCCC dân phòng tăng về số lượng và đảm bảo về chất lượng và đảm bảo về chất lượng. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có trên 1.600 đội PCCC cơ sở, với hơn 21.000 đội viên PCCC, trong đó địa bàn khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung có 831 đội với hơn 10.000 đội viên; 171 phường, xã, thị trấn đều thành lập đội PCCC dân phòng với tổng số gần 2.000 đội viên. Về lực lượng PCCC rừng hiện nay có 300 đội, tổ PCCC rừng, với trên 2.900 thành viên.

Công tác tổ chức huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy cho lực lượng chữa cháy cơ sở của các công ty, nhà máy, xí nghiệp và lực lượng PCCC dân phòng được thực hiện thường xuyên, nhằm nâng cao khả năng cứu chữa các vụ cháy khi có cháy xảy ra. Đã mở 1.114 lớp huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho 47.431 lượt đội viên PCCC. Hàng năm, vào dịp 04/10, Ban Chỉ đạo PCCC tỉnh và các địa phương đều tổ chức kiểm tra "Đội hình tổng hợp 300m chữa cháy, cứu người, cứu tài sản" và "Đội hình 02 tầng B sử dụng máy bơm chữa cháy" cho đội PCCC cơ sở và đội PCCC dân phòng trên địa bàn toàn tỉnh. Qua đó đã góp phần nâng cao kỹ chiến thuật chữa cháy đối với lực lượng PCCC cơ sở và dân phòng, đồng thời cũng chỉ ra những yếu kém, khuyết điểm cần phải có biện pháp khắc phục trong thời gian tới.

Phần lớn các đội PCCC cơ sở, lực lượng PCCC dân phòng và PCCC rừng duy trì thường xuyên và hoạt động có hiệu quả; kịp thời chữa cháy và hỗ trợ tích cực cho lực lượng Cảnh sát PCCC chuyên nghiệp trong việc tổ chức chữa cháy các vụ cháy xảy ra trên địa bàn, góp phần quan trọng trong việc hạn chế được số vụ cháy và thiệt hại do cháy gây ra.

Đã tiến hành kiểm tra được 43.370 lượt cơ sở, phát hiện lập biên bản 3.320 cơ sở vi phạm các quy định về an toàn PCCC với các lỗi chủ yếu như: tự ý coi nơi mở rộng khu vực sản xuất, kho chứa nguyên liệu, thành phẩm; sắp xếp hàng hóa cản trở lối thoát nạn, đường giao thông phục vụ xe chữa cháy; không trang bị đầy đủ phương tiện, dụng cụ chữa cháy; không bảo dưỡng phương tiện PCCC định kỳ; chưa lập hồ

sơ theo dõi, quản lý công tác PCCC hoặc có lập nhưng chưa đầy đủ theo quy định; chưa xây dựng phương án PCCC; hệ thống điện không đảm bảo an toàn hoặc hệ thống điện chiếu sáng sự cố không có... Qua kiểm tra đã hướng dẫn người đứng đầu và lực lượng PCCC cơ sở thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa, yêu cầu cơ sở khắc phục ngay nhưng thiếu sót, vi phạm về PCCC đã kiến nghị, đồng thời xử lý nghiêm những hành vi vi phạm các quy định về PCCC, cũng như cố tình kéo dài thời gian thực hiện các kiến nghị. Đã xử lý hành chính 3.139 trường hợp, với số tiền 5,27 tỷ đồng, phạt cảnh cáo 1.181 trường hợp.

Xác định công tác chữa cháy luôn là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu đối với lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp và lực lượng chữa cháy tại chỗ, quyết định sự an toàn về tính mạng con người, tài sản và đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Do đó, trong những năm qua lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp và lực lượng chữa cháy tại chỗ thường xuyên tổ chức tập luyện nhằm nâng cao khả năng thường trực, sẵn sàng chiến đấu, kịp thời ngăn chặn nguy cơ cháy lan, cháy lớn và cứu người, tài sản.

Trong 10 năm, lực lượng Cảnh sát chữa cháy chuyên nghiệp đã xuất 878 lượt xe chữa cháy tổ chức cứu chữa 273 vụ cháy; lực lượng chữa cháy tại chỗ và nhân dân cứu chữa 130 vụ. Lực lượng Cảnh sát PCCC và lực lượng PCCC cơ sở, lực lượng PCCC dân phòng đã kịp thời dập tắt hơn 60% số vụ cháy xảy ra; tổ chức cứu và hướng dẫn hàng chục người thoát nạn từ đám cháy và cứu được nhiều tài sản, hàng hóa có giá trị lớn; ngăn chặn được nhiều vụ cháy lan, cháy lớn, làm hạn chế đến thấp nhất thiệt hại về người và tài sản. Nhiều vụ cháy đã được lãnh đạo UBND tỉnh, Công an tỉnh trực tiếp đến hiện trường để chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Qua thực tiễn thực hiện Luật PCCC, tỉnh Đồng Nai đã rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Một là: Công tác PCCC chỉ đạt hiệu quả cao khi có sự quan tâm chỉ đạo sâu sát, thường xuyên và quyết liệt của cấp ủy Đảng, UBND các cấp và huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia PCCC; phát huy vai trò tham mưu, hướng dẫn và nòng cốt thực hiện của lực lượng Cảnh sát PCCC, CHCN.

Hai là: Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức PCCC và vận động nhân dân tham gia PCCC có vai trò rất quan trọng, do vậy phải được tiến hành thường xuyên, liên tục với nhiều hình thức, nội dung phong phú, đa dạng, phù hợp với từng đối tượng và địa bàn cụ thể; phát huy tối đa ưu thế của các phương tiện thông tin đại chúng trong tuyên truyền, vận động toàn dân tham gia PCCC.

Ba là: Tăng cường ý thức trách nhiệm của lãnh đạo các cấp, các ngành và các đơn vị, cơ sở đối với công tác PCCC. Thực tế cho thấy, nơi nào lãnh đạo có nhận thức đầy đủ về trách nhiệm đối với công tác PCCC, coi việc PCCC là nhiệm vụ chính trị thường xuyên của mình thì nơi đó công tác PCCC được tổ chức thực hiện có hiệu quả; các điều kiện an toàn PCCC được duy trì.

Bốn là: Công tác kiểm tra an toàn PCCC phải được tiến hành thường xuyên, kịp thời phát hiện và có biện pháp khắc phục ngay những sơ hở, thiếu sót, vi phạm về PCCC nhằm loại trừ nguyên nhân, điều kiện gây cháy; hạn chế không để xảy ra cháy hoặc nếu có thì phát hiện và xử lý kịp thời, hiệu quả, không để xảy ra cháy lan, cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng.

Năm là: Thường xuyên quan tâm xây dựng, củng cố, bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng PCCC cơ sở, dân phòng và lực lượng PCCC rừng; cần đặc biệt chú trọng việc trang bị đầy đủ phương tiện PCCC tại chỗ. Phải thực hiện tốt các biện pháp phòng cháy, đảm bảo và duy trì các điều kiện an toàn PCCC trong từng khu dân cư, từng hộ gia đình và từng cơ sở.

Sáu là: Quá trình triển khai thực hiện cần chỉ đạo sâu sát, kịp thời và tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo PCCC các cấp. Thường xuyên tổ chức sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm và nhân rộng mô hình cụm dân cư và cụm đơn vị, doanh nghiệp an toàn PCCC; kịp thời biểu dương khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PCCC và CNCH.

Bảy là: Quan tâm xây dựng, củng cố lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đủ mạnh để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ PCCC. Tăng cường đầu tư trang bị phương tiện chữa cháy và CNCH đảm bảo đồng bộ, hiện đại nhằm đáp ứng yêu cầu PCCC. ■

PHÒNG CẢNH SÁT PC&CC HUYỆN HÒA VANG (ĐÀ NẴNG):

Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về công tác PCCC rừng

NGUYỄN ĐỨC THÁI*



Cháy rừng đặc dụng Nam Hải Vân TP.Đà Nẵng hồi ngày 2/5/2012

Huyện Hòa Vang nằm ở phía Tây của Thành phố Đà Nẵng, là địa bàn rộng nhất của thành phố với diện tích tự nhiên 70.734,6ha; tiếp giáp với các huyện miền núi của hai tỉnh Quảng Nam và Thừa Thiên Huế, địa hình chủ yếu là đồi núi và có các tuyến giao thông quan trọng, do vậy công tác bảo vệ và PCCC rừng trên địa bàn gặp rất nhiều khó khăn. Diện tích rừng và đất lâm nghiệp là 51.304,1ha (rừng đặc dụng 28.030ha, rừng phòng hộ 8.519,5ha; rừng sản xuất 14.748,1ha được phân thành 61 tiểu khu và 8.169ha phân bố trên địa bàn 9/11 xã). Số hộ được giao đất trồng rừng là

869 hộ. Đa số các hộ dân này đã chuyển nhượng quyền sở hữu cho những người khác không phải là người địa phương, do vậy việc kiểm tra, quản lý, xử lý vi phạm...gặp nhiều khó khăn.

Đại bộ phận dân cư sinh sống gần rừng nhờ nông nghiệp, đời sống kinh tế gặp khó khăn, trình độ dân trí thấp. Vào mùa khô hanh, các hoạt động của cư dân như: phát đốt dọn nương rẫy, chăn thả gia súc, đốt rẫy, đốt lấy than, đốt rác thải, thờ cúng; các hoạt động du lịch dã ngoại, ra tìm phế liệu,

đốt ong, khai thác rừng trái phép luôn tiềm ẩn nguy cơ gây cháy. Bên cạnh đó, số bom, mìn tự nổ, hoạt động thực tập bắn đạn thật tại trường bắn của trường bắn Quân khu V; việc sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN) của 13 doanh nghiệp nằm xen kẽ trong các khu rừng để kinh doanh khai thác đá xây dựng, cung ứng bê tông nhựa đường hàng năm sử dụng gần 200 tấn thuốc nổ kèm theo phụ kiện VLNCN để khai thác đá cũng là nguyên nhân gây ra cháy rừng.

Cháy rừng là một thảm họa gây thiệt hại lớn tính mạng và tài sản của con người, tài nguyên rừng và

môi trường sống. Năm 2011, Sở Cảnh sát PC&CC TP Đà Nẵng tiếp nhận 12 tin báo cháy rừng, trực tiếp tham gia cứu chữa 12 vụ cháy, thiệt hại 40ha rừng trồng; 0,5ha rừng tự nhiên. Năm 2012 đến nay, toàn thành phố đã xảy ra 8 vụ cháy rừng. Đặc biệt, vụ cháy rừng lớn vào hồi 14giờ ngày 2/5/2012 tại rừng đặc dụng Nam Hải Vân (quận Liên Chiểu, Đà Nẵng) xảy ra vụ cháy lớn tại khu vực đồi 300, tiểu khu 11. Sau hơn 10 giờ với sự cô mặt của hơn 1.000 người nỗ lực chữa

*Thượng tá, Phó trưởng Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Hòa Vang, Sở Cảnh sát PC&CC Đà Nẵng

cháy, đám cháy được dập tắt nhưng đã thiêu rụi 100ha rừng lau lách và rừng trồng của dân. Nguyên nhân do trời nắng nóng gây nổ bom lân tinh và phát cháy tại khu vực rừng trước đây là sân bay dã chiến của Mỹ.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã rất quan tâm đến công tác quản lý bảo vệ, phòng cháy chữa cháy rừng, từ việc ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đến việc tăng cường thực hiện các biện pháp cấp bách về công tác phòng cháy chữa cháy rừng (PCCCR), nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy rừng gây ra.

Nhận thức được vấn đề đó, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Hòa Vang đã phối hợp với Hạt Kiểm lâm Hòa Vang tham mưu cho UBND huyện có Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 03/04/2012 về việc thành lập Ban Chỉ huy về các vấn đề cấp bách trong bảo vệ rừng và PCCCR. Theo đó, 22 đồng chí là cán bộ chủ chốt thuộc các ban, ngành, Phó Chủ tịch các xã có rừng là ủy viên giúp cho UBND dân huyện chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị, địa phương có rừng; các tổ chức, cá nhân liên quan đến xây dựng, triển khai phương án, dự án, kế hoạch bảo vệ rừng. Ban Chỉ đạo đã xây dựng được kế hoạch tổng thể và cơ lộ trình thực hiện cụ thể.

Công tác tuyên truyền PCCCR nâng cao nhận thức, kiến thức cơ bản về PCCCR, nêu tác hại của cháy rừng cho những cư dân và các doanh nghiệp sinh sống và làm ăn trong vùng ven rừng là yếu tố quyết định. Được sự chỉ đạo của UBND huyện do Chủ tịch UBND huyện chủ trì và hỗ trợ của Hạt Kiểm lâm Hòa Vang, đã tổ chức thành công lớp tập huấn nghiệp vụ PCCC tại UBND huyện có 250 học viên tham dự. Cuối buổi tập huấn đã tổ chức cho tất cả các học viên ký cam kết an toàn PCCC, thực hành nắm bắt tính năng tác dụng sử dụng, bảo quản các phương tiện chữa cháy xách tay.

Đã phối hợp với các thành viên trong Ban Chỉ đạo kiểm tra được 2 khu vực rừng do là rừng khu du lịch Bà Nà, các khu rừng thuộc Hạt Kiểm lâm Hòa Vang, 13 kho thuốc nổ và các khai trường khai thác đã để bổ sung phương án phòng cháy chữa cháy rừng trong mùa hanh khô.

Phối hợp với Hạt Kiểm lâm Hòa Vang

xây dựng phương án PCCCR số 01/PA-HKL ngày 14/3/2012 về "Bảo vệ rừng, PCCCR và quản lý rừng" trên địa bàn quản lý được UBND huyện phê duyệt cấp kinh phí để triển khai thực hiện.

Đã chỉ đạo cho cán bộ kiểm tra PCCC xuống tận địa bàn triển khai phương án ứng phó với nguy cơ xảy ra cháy rừng khi ở cấp bảo động III trở lên trong những ngày gió Tây Nam (gió Lào) ở thời điểm nắng nóng.

Viết bài tuyên truyền trên đài truyền thanh huyện và các xã có rừng, thông báo về nguy cơ cháy rừng đến các cơ quan, đơn vị và cộng đồng dân cư khu vực có rừng; đôn đốc chính quyền địa phương và các Ban Quản lý rừng ứng trực canh phòng 100% quân số, chuẩn bị nhân lực, phương tiện, dụng cụ chữa cháy rừng tại chỗ; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng; báo cáo kịp thời tình hình cháy rừng về Ban Chỉ đạo PCCCR và Chi cục Kiểm lâm để chỉ đạo.

Tăng cường kiểm tra các Ban Quản lý rừng phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý các khu du lịch sinh thái, giám sát, nhắc nhở du khách lưu ý việc an toàn trong sử dụng lửa khi tham quan, du lịch tại các khu vực rừng.

Công tác PCCCR gặp nhiều khó khăn do kinh phí hạn chế, việc chữa cháy rừng rất phức tạp địa hình hiểm trở, xe chữa cháy tiếp cận khó khăn, lực lượng chữa cháy chính quy nhận được tin báo cháy đến hiện trường hầu như bất lực vì lửa cháy trên cao. Do vậy chỉ có thể huy động tổng lực của các lực lượng để chữa cháy thô sơ. Trong khi đó, dụng cụ chữa cháy của các khu vực còn rất khiêm tốn: máy thổi gió 8 chiếc, máy cưa 5 chiếc, rựa phát 101 cái, loa cầm tay 4 cái, xẻng 16 cái, bàn đập 15 cái. Để chủ động trong công tác PCCCR và ngăn ngừa các nguy cơ cháy rừng xảy ra, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Hòa Vang sẽ làm tốt công tác tham mưu cho UBND huyện các cấp, các ngành trên địa bàn huyện tập trung thực hiện một số biện pháp như sau:

Một là: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền PCCC trên các phương tiện thông tin đại chúng. Trong những ngày nắng hanh khô, đài truyền thanh các xã có rừng phát thông báo nguy cơ cháy rừng liên tục trong ngày

để nhân dân, các hộ ven rừng, chủ rừng, Ban Quản lý rừng chủ động trong công tác phòng ngừa, sẵn sàng huy động kịp thời mọi lực lượng để chữa cháy dập tắt ngay từ ban đầu khi phát hiện có cháy xảy ra. Tuyên truyền lưu động, thả tờ rơi, panô áp phích, biển báo, biển cấm tại những khu vực có nguy cơ cháy rừng. Tại các khu du lịch sinh thái trong rừng, lực lượng bảo vệ phải tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng lửa trần của du khách như: đốt lửa trại, đốt lửa nướng thức ăn, nấu ăn, đốt lửa sưởi ấm ban đêm...Phát quang cỏ, dọn rác tạo dải ngăn cách dọc tuyến đường du khách đi thăm quan phòng ngừa hút thuốc nếm tàn gây cháy.

Hai là: Việc đốt nương, đốt thực bì phải có quy định rõ ràng như: đốt vào thời gian chiều tối, trong những ngày giảm nhiệt, không có gió. Khi đốt phải cử người trông coi, có chuẩn bị dụng cụ để chữa cháy khi có hiện tượng cháy lan, khi đốt phải phân chia từng mảng nhỏ, giữa các mảng phải có dải phân cách. Việc nổ mìn phá đá phải tuân thủ quy chuẩn 02 VLNCN, Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/9/2009 của Chính phủ về VLNCN.

Ba là: Ban chỉ đạo PCCCR phải tăng cường bám sát địa bàn trong những ngày cao điểm, chỉ đạo các xã có rừng, Ban Quản lý rừng đảm bảo 100% quân số, chuẩn bị nhân lực, phương tiện, dụng cụ chữa cháy rừng tại chỗ; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng.

Bốn là: Trích một phần kinh phí để trang bị dụng cụ chữa cháy cho các lực lượng chữa cháy rừng. Dụng cụ này phải đáp ứng được trong mọi địa hình của rừng núi, tận dụng được các hồ chứa nước, suối nước để chữa cháy. Cơ chế độ bồi dưỡng cho những đội viên phản ứng nhanh đã thành lập của các xã thường xuyên ứng trực 100%, cho các đoàn công tác kiểm tra đột xuất, thường kỳ, chuyên ngành về PCCCR.

Năm là: Hàng năm, gắn với phong trào thi đua "Vì an ninh Tổ quốc", có sơ kết rút kinh nghiệm và biểu dương các tập thể cá nhân có thành tích trong bảo vệ rừng và PCCCR. ■



QUẢN LÝ CÁC ĐIỂM KINH DOANH INTERNET NHÌN TỪ GÓC ĐỘ CÔNG TÁC PCCC

NGUYỄN KIÊN CƯỜNG*

Theo Thông tư liên tịch số 02/2005/TTLT/BCVT-VHTT-CA-KHDT về quản lý đại lý dịch vụ Internet quy định rõ điều kiện hoạt động, đó là:

“Có địa điểm và mặt bằng dành riêng làm đại lý Internet, có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm và mặt bằng này. Địa điểm, mặt bằng phải phù hợp với quy mô hoạt động kinh doanh của đại lý và bảo đảm các tiêu chuẩn.

Diện tích sử dụng cho mỗi một máy tính tối thiểu là 1m². Tất cả các màn hình máy tính, thiết bị nghe nhìn làm dịch vụ phải bố trí lắp đặt đảm bảo cho người quản lý có khả năng quan sát dễ dàng.

Cơ trang bị các phương tiện về phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy”.

Trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện có khoảng 2.110 đại lý Internet. Kết quả từ đợt tổng kiểm tra các đại lý Internet trên địa bàn Hà Nội cho thấy, nhiều đại lý Internet không tuân thủ các quy định của pháp luật

về quản lý Internet, để người dùng tùy tiện truy cập đến các trang thông tin thiếu lành mạnh, gây phương hại đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bản sắc văn hóa dân tộc. Trong đó, vi phạm quy định pháp luật về yêu cầu trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy diễn ra phổ biến.

Trong khi đó, tại các đại lý internet nguy cơ về cháy, nổ luôn tiềm ẩn và có thể dẫn đến hậu quả khô lường.

Khi máy tính làm việc, dòng điện chạy qua bóng đèn dẫn và mạch điện tỏa ra nhiệt năng. Một con chip có thể nóng hơn nhiệt độ môi trường quanh nó (trong vỏ máy) 10 - 15°C. Nhiệt độ này tỷ lệ thuận với xung nhịp của chip và điện áp hoạt động. Trong thiết kế sản phẩm, các nhà sản xuất linh kiện máy tính cũng phải dành ra một khoản để giải quyết nhiệt năng tỏa ra trong sản phẩm của mình để trong điều kiện làm việc bình thường. Chip đảm nhiệm công việc nặng như CPU, xử lý đồ họa (GPU) thường có tản

nhiet riêng và quạt gió đi kèm. IC chính của mainboard, RAM tốc độ cao cũng được gắn thêm thanh tản nhiệt bằng nhôm. Khả năng chịu nhiệt của linh kiện máy tính khác nhau tùy loại sản phẩm, hãng chế tạo, dải nhiệt độ làm việc phổ biến từ 0 - 7°C. Theo khuyến cáo của nhà sản xuất, môi trường lý tưởng để máy tính làm việc từ 15 - 24°C.

Tuy nhiên, đa số máy tính tại Việt Nam không có được môi trường “phòng lạnh” như vậy ngoài số trang bị tại cơ quan, công sở. Tại các quán games, hộ gia đình, nhiệt độ ngoài vỏ máy trung bình khoảng 30°C. Khi đó, bên trong vỏ máy khoảng 35 - 40°C do nhiệt năng tỏa ra từ các bộ phận bên trong máy, quạt tản nhiệt cũng chỉ thổi loanh quanh trong thùng. Nhiệt độ của chip hoạt động bình thường đã ở mức xấp xỉ 60°C. Vào những ngày trời nóng liên tục, nhiệt năng không được giải tỏa kịp thời sẽ làm cho mạch điện, liên kết tinh vi bên trong IC biến dạng tạm thời, máy tính hoạt động

*Thượng úy, Giảng viên Bộ môn Pháp luật và nghiệp vụ Công an,
Trường Đại học PCCC



không chính xác hoặc chậm chạp. Duy trì thời gian đồ trong tình trạng dài có thể gây cháy nổ IC, phá hủy luôn linh kiện.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến việc cháy nổ linh kiện, có thể do điện áp nguồn không ổn định, linh kiện chất lượng kém hoặc sơ suất khi lắp ráp kiến miếng tản nhiệt tiếp xúc không tốt. Máy tính tại Việt Nam chủ yếu là lắp ráp thủ công, có khi người sử dụng tự mua ổ cứng, PAM, Card màn hình... để nâng cấp. Việc cháy, nổ chủ yếu do cách vận hành, sử dụng của người tiêu dùng. Trên thực tế, linh kiện có thể chịu được nhiệt độ cao hơn chỉ số nhà sản xuất ghi trên bao bì sản phẩm. Tuy nhiên, nhiều yếu tố khác như bụi bẩn làm giảm lượng không khí lưu thông, tiếp xúc không tốt,... khiến khả năng tản nhiệt giảm đi, nhiệt độ khi làm việc có thể tăng bất thường. Mặt khác, bụi bẩn khi gặp không khí ẩm ướt có thể gây đoản mạch tại những chân IC, làm cháy linh kiện. Đây chính là những nguồn gây cháy ban đầu có thể xảy ra bất cứ lúc nào, trong điều kiện môi trường xung có nhiều chất cháy thì đây là nguyên nhân dẫn đến cháy lớn, cháy lan là điều kiện khô tránh khỏi.

Theo quy định thì diện tích sử dụng cho mỗi một máy tính tối thiểu là 1m², thế nhưng các đại lý đều tận dụng tối đa diện tích, để tăng số lượng máy tính lên trong một không gian chật hẹp. Điều này thường dễ bắt gặp ở các điểm dịch vụ Games. Nhiều cửa hàng có đến hàng trăm máy tính phục vụ các games thủ. Các máy tính được bố trí dày đặc, san sát nhau không đúng theo quy định. Khi các máy tính này đều đồng loạt hoạt động thì nguy cơ cháy, nổ do chập điện, quá tải là rất cao.

Phần lớn số người đến các đại lý internet truy cập nhằm mục đích giải trí hơn là tìm kiếm thông tin. Gần 100% người sử dụng là thanh, thiếu niên, họ sử dụng internet chủ yếu để chơi games và thường kéo theo hút thuốc lá. Nắm bắt được tâm lý này, các chủ kinh doanh internet không ngần ngại kinh doanh thuốc lá ngay trong quán mà không tính đến những tác hại của nó. Trong không gian chật hẹp với máy chực máy vi tính kê



sát nhau, hình ảnh những thanh niên vừa chơi game, vừa phì phèo thuốc lá đã không còn xa lạ nữa. Họ thân nhiên bật lửa, châm thuốc mà không hề quan tâm đến hậu quả. Trong điều kiện tiềm ẩn các nguy cơ dễ cháy nổ, lại cộng thêm việc hút thuốc lá nữa thì việc phát sinh cháy nổ là rất cao.

Bên cạnh đó, các đại lý internet thường nằm sâu trong các ngõ hẻm, và gần với địa bàn đông dân cư. Nếu có cháy, nổ xảy ra thì việc lực lượng Cảnh sát PCCC tiếp cận

địa điểm cháy là rất khó khăn và mất nhiều thời gian. Chính vì vậy, việc chữa cháy bằng các phương tiện chữa cháy tại chỗ là rất cần thiết. Trong khi đó, các chủ đại lý internet hoặc không nhận thức được nguy cơ cháy, nổ, hoặc cố tình trốn tránh, không trang bị các phương tiện chữa cháy, nội quy, tiêu lệnh chữa cháy...

Việc đề ra các giải pháp phòng chống cháy, nổ trong các điểm dịch vụ Internet hiện nay là rất cần thiết, cần có sự tích cực tham gia của các nhà quản lý, nhà kỹ thuật và đặc biệt là các chủ cơ sở kinh doanh loại dịch vụ này.

Trước mắt, để hạn chế những nguy cơ cháy, nổ tại các điểm kinh doanh Internet cần phải thực hiện ngay một số công tác sau:

Một là, tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật đối với các chủ đại lý internet trong việc kinh doanh phải thực hiện nghiêm túc các cam kết về đảm bảo trang thiết bị PCCC theo quy định của pháp luật, đồng thời hướng dẫn các kiến thức cơ bản về phòng chống cháy, nổ cũng như các thao tác sử dụng bình chữa cháy khi có cháy, nổ xảy ra.

Hai là, tăng cường công tác thanh tra,

kiểm tra với các đại lý internet, xử lý nghiêm khắc nếu phát hiện các sai phạm về yêu cầu trang bị phương tiện PCCC theo quy định của pháp luật.

Ba là, các chủ đại lý internet phải xây dựng nội quy khai thác, sử dụng internet, trong đó có các quy định về đảm bảo phòng cháy, chữa cháy và niêm yết công khai để cho người sử dụng hiểu và chấp hành đầy đủ các quy định. ■

HỆ THỐNG BÁO CHÁY TỰ ĐỘNG NHÀ CAO TẦNG Ở HÀ NỘI

LẮP ĐỂ CHO CÓ?

THÁI THUY
VIỆT HƯỜNG

Việt Nam đang là một quốc gia có tốc độ đô thị hóa cao. Trên địa bàn cả nước, không ít tòa nhà cao tầng được xây dựng và đi vào sử dụng. Chỉ tính riêng trên địa bàn Hà Nội hiện có trên 400 nhà cao tầng (từ 9 tầng trở lên), 1.633 tòa nhà dưới 6 tầng và gần 300 công trình đang được xây dựng. Tuy nhiên đã và đang có nhiều bất cập tại các khu nhà cao tầng cần phải được xem xét một cách cụ thể để đảm bảo an toàn cho người dân. Trong đó hệ thống báo cháy tự động tại các chung cư cao tầng trên cả nước cũng là một vấn đề đang được quan tâm trong công tác PCCC hiện nay. Để tìm hiểu về vấn đề này, nhóm phóng viên Tạp chí PC&CC đã đến khảo sát tại một số chung cư trên địa bàn Thành phố Hà Nội để tìm hiểu về “Hệ thống báo cháy tự động tại các chung cư hiện nay”.



Nhiều tòa nhà cao tầng đang hiện nay hệ thống báo cháy tự động không hề hoạt động. Trung tâm báo cháy chỉ có tác dụng... “làm cảnh” (Ảnh có tính chất minh họa)



Nhà để xe của chung cư có cả trăm chiếc xe nhưng đầu báo khói, báo nhiệt đã bị hỏng... (Ảnh có tính chất minh họa)

Cháy thật – cháy giả và nỗi lo của người dân

Theo số liệu thống kê của Cục PCCC&CNCH, chỉ tính từ cuối năm 2011 đến nay số vụ cháy nhà cao tầng trên địa bàn cả nước là 20 vụ - một con số đáng báo động! Nhưng điều đáng nói ở đây là tại thời điểm xảy ra một số vụ cháy, người dân không hề nghe thấy tiếng chuông báo động vang lên như vụ cháy xảy ra vào sáng 28/11/2011, tại chung cư Mỹ Thuận – 226 An Dương Vương, phường 16, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh hay vụ cháy vào rạng sáng 3/2/2012 tại chung cư cao tầng M3 – M4 trên đường Nguyễn Chí Thanh, Thành phố Hà Nội. Vậy tính mạng người dân sẽ ra sao?

Nhóm phóng viên (PV) chúng tôi có mặt tại chung cư 34T Trung Hòa - Nhân Chính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội, nơi xảy ra vụ cháy ngày 25/3/2012 tại tầng 12 của chung cư. Vụ cháy đã làm nhiều người dân trong tòa nhà hoảng loạn chạy ra đường khiến giao thông trên tuyến đường bị ách tắc một thời gian dài. Khi PV trao đổi lại với ông Ngô Như Bảo (70 tuổi, ở số nhà 509, chung cư 34T), ông bức xúc cho biết: khi vụ cháy xảy ra khoảng 30 phút vẫn không thấy chuông báo động kêu,

bảo vệ phải dùng loa gọi người dân nhanh chóng rời khỏi tòa nhà. Có mặt tại khu tái định cư Nam Trung Yên, sau khi khảo sát và trao đổi với anh D. – bảo vệ tòa nhà B6B, PV được biết: “Thình thoảng chúng tôi vẫn nghe thấy những tiếng chuông báo cháy dù không phải do Ban quản lý khu đô thị đến kiểm tra thiết bị PCCC hay xảy ra cháy nổ gì”. Bà Nguyễn Thị Miên nhà 3B, khu Nam Trung Yên thì cho biết: “Chuông báo cháy thỉnh thoảng vẫn kêu và mọi người ở đây đều quen với việc báo cháy giả này rồi, chắc do trẻ con nghịch ngợm, không xảy ra cháy, nổ gì đâu”. Đi một vòng xem xét, chúng tôi nhận thấy những chiếc chuông báo cháy lâu ngày đã hoen rỉ, cũ nát. Các hộp nút khẩn được phủ một lớp bụi mờ, thậm chí bị tháo bỏ nắp bảo vệ bên ngoài chứng tỏ đã bị bỏ quên, chẳng mấy khi được chú ý đến. Hộp trung tâm báo cháy đã mất tín hiệu từ lâu, được đặt tại một phòng riêng biệt của tòa nhà nhưng không ai trông nom. Các đầu báo cháy cái bị mất, cái thì đã được gỡ tung bộ phận ra từ bao giờ. Khi được hỏi về hệ thống báo cháy tự động ở đây, bác Nguyễn Văn Nhất, tổ trưởng tổ dân phố số 7 nhà N3B khu chung cư Trung Hòa Nhân Chính cho biết: “Các chuông báo cháy ở đây từ

lâu đã tê liệt, hệ thống báo cháy tự động ở đây chẳng có tác dụng gì ngoài việc... để làm cảnh”. Như để chứng minh, bác Nhất dẫn chúng tôi đi từng tầng nhà và thao tác bấm thử vào những hộp nút khẩn, kết quả ở tất cả các tầng, chuông báo cháy khi được bấm đều trong trạng thái... im lìm. Phải chăng hệ thống báo cháy tự động: lắp để cho có? Chính vì thế nên cháy thật hay cháy giả mỗi khi có chuông báo động thì người dân cũng chẳng biết đường nào mà lần – Ông Nhất cho biết. Và như câu chuyện trẻ em vẫn đọc “Cậu bé chăn cừu và chó sời”, khi xảy ra cháy và báo động “thật” thì người dân vẫn ung dung ngồi trong nhà như không có vấn đề gì. Đây quả là một thực trạng đáng báo động hiện nay.

Tại nhà thiếu hay tại dân ?

Hệ thống báo cháy tự động bao gồm: Trung tâm báo cháy (được thiết kế dạng tủ, bao gồm các thiết bị chính: một bàn phím, một biến thế, một hộp pin); Thiết bị đầu báo (báo khói, báo nhiệt, báo lửa, công tắc khẩn); Thiết bị đầu ra (bảng hiển thị phụ, chuông báo động, còi báo động, đèn báo động, đèn exit, bộ quay số điện thoại tự động). Khi xảy ra cháy, đầu báo chuyển các tín hiệu về trung tâm xử lý, nhận tín

TRẠM BIẾN ÁP 500KV NHO QUAN VỚI CÔNG TÁC PCCC



LÊ PHƯƠNG ANH

Trạm 500kV nằm trên địa bàn xã Đồng Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình trên diện tích mặt bằng 109.764m². Trạm được xây dựng 2 giai đoạn, giai đoạn 1 được xây dựng 2003 và hoàn thành 2004, trạm cắt 220kV không có máy biến áp. Giai đoạn 2 được mở rộng lắp đặt thêm 01 tổ máy biến áp 500kV và hoàn thành đóng điện 2005, có nhiệm vụ cung cấp điện ổn định, liên tục cho khu vực đồng bằng Bắc bộ và Thủ đô Hà Nội. Năm 2011, trạm nâng công suất lắp đặt thêm 01 tổ máy 500kV, máy do Việt Nam sản xuất và đóng điện thành công ngày 22/11/2011 đến nay vận hành an toàn ổn định.

Trạm có các hạng mục công trình chính nguy hiểm về cháy, nổ như Khu vực MBA AT1, AT2, kháng bù 500kV có diện tích 2.500m², lượng dầu máy biến áp mỗi pha

máy biến áp là 53 tấn AT1 và 62 tấn máy AT2, kháng điện 43 tấn dầu. Khu vực nhà ĐKTT có diện tích 700m² gồm thiết bị điều khiển bảo vệ, các hệ thống cấp điều khiển, tín hiệu vỏ bọc PCV, PE, nhựa tổng hợp. Khu vực thiết bị ngoài trời TU, TI 500kV mỗi thiết bị 40m² x 40 vị trí. Khu vực thiết bị ngoài trời TU, TI 220kV mỗi thiết bị 30m² x 25 vị trí. Khu vực nhà Điện có diện tích 100m².

Trạm 500kV là nút hệ thống điện quốc gia, liên kết nguồn điện Nam - Bắc, là khu vực có điện áp cao 500kV và 220 kV do đó rất nguy hiểm cho con người khi tiếp cận đến gần các phần mạng điện. Khi có sự cố cháy, nổ xảy ra: cháy, nổ MBA, kháng bù 500kV, TD341, TD địa phương... do có lượng dầu máy biến áp lớn, bị nung nóng bởi năng lượng hồ quang ngắn mạch, nên khi cháy, đám cháy phát triển nhanh, thời

gian cháy tách máy biến áp ra khỏi nguồn điện áp cao lâu, phương tiện chữa cháy tại chỗ không đáp ứng được cho việc giải quyết chữa các đám cháy lớn. Do đó đám cháy phát triển lớn, khói và nhiệt lượng tỏa ra nhiều rất khó khăn cho công tác cứu chữa. Cấp trong hầm cáp chủ yếu là cáp điều khiển, cáp kiểm tra với số lượng lớn và cáp lực điện tự dùng. Khi xảy ra sự cố, đám cháy nhanh chóng cháy lan theo các đường cáp điện bằng cao su, nhựa đến các khu vực khác, cắt đứt mọi tín hiệu tới các khu vực khác, đám cháy trong điều kiện thiếu khí nên phát sinh nhiều khói, khí độc gây khó khăn khi phát hiện điểm cháy ban đầu nên rất khó khăn cho công tác chữa cháy.

Trước những nguy cơ cháy, nổ tiềm ẩn và những nguy hiểm do cháy, nổ gây ra, ngay từ khi đi vào hoạt động, trạm biến áp



500 kV đã rất chú trọng và quan tâm đến công tác PCCC, xem đây là yếu tố hàng đầu trong an toàn hoạt động của trạm. Bên trong trạm, đường giao thông trong trạm được thiết kế nổi vòng đổ bê tông atphan rộng 4 - 8m. Xe chữa cháy có thể hoạt động thuận tiện. Bên ngoài, từ cơ sở ra đến quốc lộ 12A là đường rải nhựa atphan rộng 8m từ Thị trấn Nho Quan đi Cúc Phương. Nguồn nước chữa cháy cũng được bố trí hợp lý: Bên trong: 02 bể chứa, trữ lượng 200m³ tại trạm bơm chữa cháy để cấp nước cho hệ thống chữa cháy của trạm. Bên ngoài có Đầm thôn Liêu Thượng, Sông Nho Quan với trữ lượng nước lớn, cách trạm từ 500 - 2500m, xe chữa cháy có thể hút nước được theo mùa. Lực lượng chữa cháy tại chỗ cũng được bố trí hợp lý. Lực lượng chữa cháy cơ sở có 26 cán bộ, công nhân viên. Trong giờ làm việc, số người có mặt tại cơ sở từ 7 -15 người. Ngoài giờ làm việc, số người có mặt tại cơ sở là 5 người. Người phụ trách là trực chính của ca vận hành. Hệ thống bơm nước chữa cháy gồm 2 bơm, một hệ thống đường ống áp lực mạch vòng với 10 trụ nước loại 2 họng ra 165, 09 giàn phun tự động cho 6 pha máy biến áp và 3 kháng điện 500kV. Các trang bị cầm tay như: bình MFZ8, CO2, MFZT35, bột PO, lăng phun bột, thang tre, xô, cuốc xẻng...số lượng được bố trí trong nhà ĐKTT, nhà bơm, nhà diegien, phòng thương trực bảo vệ...

Việc thực hiện quy định về PCCC tại trạm 500kV hết sức chặt chẽ, nghiêm ngặt. Công tác quản lý hồ sơ PCCC rất

bãi bản, chặt chẽ, đầy đủ như: Luật PCCC 27/2001-QH10 ban hành ngày 29/6/2001. Nghị định số 35/2003 NĐ-CP của Chính phủ ban hành 04/04/2003 quy định chi tiết một số điều của luật PCCC. Thông tư 04/TT-BCA ngày 04/04/2003 của Bộ Công an hướng dẫn thi hành Nghị định số 35/2003 NĐ-CP của Chính phủ ban hành 04/04/2003 quy định chi tiết một số điều của Luật PCCC. Công văn số 290/ EVN -TTĐ1-KTAT về việc củng cố công tác PCCC của Công ty truyền tải điện 1 ban hành ngày 28/5/2005. Công văn số 1255/CV -TTĐ1-KTAT về việc phổ biến quy định thực hiện công tác PCCC cho các dự án xây dựng các công trình điện, của Công ty truyền tải điện 1 ban hành ngày 07/7/2006. Công văn số 2326/QĐ -TTĐ1 về việc ban hành quy định về công tác PCCC trong Công ty truyền tải điện 1 ban hành ngày 09/7/2010. Phương án chữa cháy cơ sở lập được cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH phê duyệt. Quy trình hướng dẫn sử dụng các bình chữa cháy hiện có tại trạm. Văn bản thẩm duyệt, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy; giấy chứng nhận đủ điều kiện về phòng cháy và chữa cháy. Biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy định kỳ, đột xuất của cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH; các văn bản đề xuất, kiến nghị về công tác phòng cháy và chữa cháy. Các sổ theo dõi về công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ và hoạt động của đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở, sổ theo dõi phương tiện phòng cháy và chữa cháy.

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, trạm biến áp 500kV Nho Quan đã nghiêm yết nội quy, quy định về công tác PCCC. Kiểm tra trang bị PCCC hàng ngày, nguồn nước, trang bị chữa cháy cầm tay...Kiểm tra định kỳ hàng tuần: thứ 5 hàng tuần kiểm tra chạy thử hệ thống chữa cháy bằng nước, vệ sinh thiết bị chữa cháy. Hàng tháng, kiểm tra trang bị chữa cháy, lăng vòi, trang bị chữa cháy cầm tay. Hàng quý tổ chức diễn tập phòng chống cháy, nổ định kỳ cho cán bộ, công nhân viên, phương án được đơn vị cấp trên phê duyệt, giả thiết tình huống sự cố thiết bị gây cháy, nổ. Định kỳ hàng năm, trạm đăng ký tách thiết bị để kiểm tra hệ thống phun sương tự động của máy biến áp, kháng điện. Hàng năm, trạm phối hợp với đơn vị Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Ninh Bình tổ chức lên lớp cho cán bộ, công nhân viên về cách sử dụng trang bị PCCC, cứu nạn, và tổ chức diễn tập với tình huống giả định phức tạp nhất. Ngoài ra khi đưa thiết bị mới vào vận hành, trạm đã phối hợp cùng với Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Ninh Bình để bồi dưỡng, huấn luyện cho cán bộ, công nhân viên trạm nắm được quy trình vận hành hệ thống chữa cháy và tổ chức thực hiện. Qua công tác kiểm tra định kỳ, diễn tập hàng năm đánh giá các tồn tại thiếu sót để kịp thời chấn chỉnh, bổ sung. Thường xuyên phổ biến các chủ trương, các quy định về công tác PCCC cho cán bộ, công nhân viên nắm được và thực hiện. Công tác thí nghiệm thiết bị định kỳ được lập, thực hiện, qua đó nắm bắt được tình trạng vận hành của thiết bị và có kế hoạch khắc phục khiếm khuyết, xử lý. Các máy biến áp được siêu âm kiểm tra bên trong, thử mẫu dầu định kỳ.

Trong những năm qua, trạm luôn làm tốt công tác PCCC lấy phòng chống là chính, thường xuyên tuyên truyền phổ biến cho cán bộ, công nhân viên các chủ trương, văn bản quy định về công tác PCCC, nhận thức được tầm quan trọng của trạm trong hệ thống điện, tính chất cháy, nổ, qua đó nêu cao tinh thần cảnh giác, ý thức trách nhiệm đảm bảo vận hành an toàn thiết bị và không có hiện tượng mất an toàn cháy, nổ xảy ra. Năm 2011, kỷ niệm 10 năm thực hiện Luật PCCC, Trạm Biến áp 500kV Nho Quan vinh dự được chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình trao tặng Bằng khen về thực hiện tốt công tác PCCC. ■

MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 46/2012/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

ThS. HOÀNG NGỌC HẢI*

Sau khi Luật PCCC được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 04/10/2001, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC. Tiếp đó, ngày 31/3/2004, Bộ Công an đã ban hành Thông tư số 04/2004/TT-BCA hướng dẫn thi hành Nghị định số 35/2003/NĐ-CP của Chính phủ. Cùng với đó là các văn bản quy phạm pháp luật khác về PCCC từng bước được bổ sung, hoàn thiện, tạo cơ sở pháp lý vững chắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC. Tuy nhiên, qua quá trình triển khai thực hiện, xuất hiện những bất cập, nên ngày 22/5/2012, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 46/2012/NĐ-CP, trong đó có nội dung về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2003/NĐ-CP và có hiệu lực từ ngày 15/7/2012. Để Nghị định này sớm đi vào cuộc sống, việc tìm hiểu và tiếp tục đóng góp ý kiến để từng bước hoàn thiện là cần thiết.

Từ những vấn đề được sửa đổi, bổ sung

1. Thay thế việc cấp “Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC”.

Theo Khoản 3, Điều 9; Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 35/2003/NĐ-CP thì đối với các cơ sở được quy định tại Phụ lục 2 của Nghị định này và phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn PCCC gồm: tàu thủy, tàu hỏa chuyên

dùng để vận chuyển hành khách, vận chuyển xăng dầu, chất lỏng dễ cháy, khí cháy, vật liệu nổ, hóa chất có nguy hiểm cháy, nổ, trước khi đi vào hoạt động phải được cơ quan Cảnh sát PCCC chứng nhận đủ điều kiện về PCCC (cấp “Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC”), nay sửa đổi, bổ sung: Đối với các cơ sở này, chủ cơ sở phải có văn bản thông báo cam kết với cơ quan Cảnh sát PCCC về việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện về PCCC, đồng thời gửi kèm theo các giấy tờ, tài liệu chứng minh việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện an toàn về PCCC (Khoản 1, 2 Điều 1, Nghị định số 46/2012/NĐ-CP).

Xuất phát từ việc sửa đổi, bổ sung trên nên Phụ lục 2 của Nghị định số 35/2003/NĐ-CP được sửa lại là: Danh mục cơ sở thuộc diện phải có văn bản thông báo cam kết bảo đảm các điều kiện an toàn về PCCC trước khi đi vào hoạt động (Khoản 8, Điều 1, Nghị định số 46/2012/NĐ-CP).

2. Sửa đổi, bổ sung một số vấn đề liên quan đến thiết kế, thẩm duyệt về PCCC.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 16 Nghị định số 35/2003/NĐ-CP, theo đó quy định rõ hơn về các dự án, công trình là dự án, thiết kế quy hoạch xây dựng, dự án đầu tư và thiết kế xây dựng mới, cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng công trình, hạng mục công trình thuộc mọi nguồn vốn đầu tư phải tuân theo các quy định của tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật về PCCC (Khoản 3, Điều 1, Nghị định số 46/2012/NĐ-CP);

- Sửa đổi, bổ sung Phụ lục 3 Nghị định số 35/2003/NĐ-CP, thay đổi tên gọi của Phụ lục 3 là: Danh mục dự án, công trình do cơ quan Cảnh sát PCCC thẩm duyệt thiết kế về PCCC, bao gồm 20 dự án, công trình (Khoản 9, Điều 1 Nghị định số 46/2012/NĐ-CP); bổ sung Phụ lục 3a: Danh mục dự án, công trình do cơ quan

quản lý xây dựng và chủ đầu tư thẩm định thiết kế về PCCC và trước khi đi vào sử dụng, chủ đầu tư phải có văn bản thông báo cam kết với cơ quan Cảnh sát PCCC, theo đó, Phụ lục 3a bao gồm 15 dự án, công trình (Khoản 10, Điều 1, Nghị định số 46/2012/NĐ-CP).

- Sửa đổi, bổ sung Khoản 5, Điều 46 như sau: “5. Thực hiện thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC đối với các dự án, công trình xây dựng, các phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn PCCC; kiểm định thiết bị, phương tiện PCCC, vật liệu chống cháy” (Khoản 6, Điều 1, Nghị định số 46/2012/NĐ-CP).

3. Sửa đổi, bổ sung Mục 15, Phụ lục 1: Danh mục cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ là: Công trình tàu điện ngầm; hầm đường sắt có chiều dài trên 2.000m; hầm đường bộ có chiều dài từ 600m trở lên; hầm mỏ khai thác than và các khoáng sản khác cháy được; các công trình ngầm trong hoạt động cơ sản xuất, bảo quản, sử dụng chất cháy, nổ và có khối tích từ 1.000m³ trở lên” (Khoản 7, Điều 1, Nghị định số 46/2012/NĐ-CP).

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 17, Nghị định số 35/2003/NĐ-CP, theo đó Điều 17 được sửa lại tên điều luật là: Trách nhiệm của chủ đầu tư, đơn vị tư vấn dự án, giám sát thi công, đơn vị tư vấn thiết kế, nhà thầu xây dựng, cơ quan phê duyệt dự án, cơ quan cấp giấy phép xây dựng và cơ quan Cảnh sát PCCC trong đầu tư, xây dựng công trình. Như vậy, theo Khoản 4, Điều 1, Nghị định số 46/2012/NĐ-CP đã quy định cụ thể về trách nhiệm của chủ đầu tư, trách nhiệm của đơn vị tư vấn thiết kế, trách nhiệm của nhà thầu thi công xây dựng; trách nhiệm của đơn vị tư vấn quản lý dự án và giám sát thi công; trách nhiệm của cơ quan phê duyệt dự án và cơ quan cấp giấy phép

*Thiếu tá, Phó trưởng Bộ môn Pháp luật và nghiệp vụ Công an, Trường Đại học PCCC

xây dựng. Ngoài ra, còn quy định rõ trách nhiệm của cơ quan Cảnh sát PCCC: Xem xét, trả lời về giải pháp PCCC đối với hồ sơ thiết kế quy hoạch và hồ sơ thiết kế cơ sở; thẩm duyệt về PCCC đối với hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công của các dự án, công trình quy định tại Phụ lục 3 của Nghị định số 35/2003/NĐ-CP; xem xét, trả lời về giải pháp PCCC đối với các dự án, công trình khi có yêu cầu của chủ đầu tư theo quy định tại Khoản 3, Điều 16, Nghị định số 35/2003/NĐ-CP; kiểm định thiết bị, phương tiện PCCC trước khi lắp đặt; kiểm tra an toàn về PCCC trong quá trình thi công xây dựng; kiểm tra nghiệm thu về PCCC đối với các dự án, công trình theo thẩm quyền" (Khoản 4, Điều 1, Nghị định số 46/2012/NĐ-CP).

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 22, Nghị định số 35/2003/NĐ-CP về phương án chữa cháy. Theo đó, sẽ có hai loại phương án chữa cháy, đó là phương án chữa cháy của cơ sở và phương án chữa cháy của Cảnh sát PCCC. Phương án chữa cháy của cơ sở do người đứng đầu cơ sở, trưởng thôn, trưởng ấp, trưởng bản, tổ trưởng tổ dân phố, chủ rừng, chủ phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn PCCC chịu trách nhiệm trách nhiệm xây dựng, khi có sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ trong phạm vi quản lý của mình. Cơ quan Cảnh sát PCCC chịu trách nhiệm xây dựng phương án chữa cháy cơ sở và khu vực dân cư khi cần huy động lực lượng, phương tiện của Cảnh sát PCCC và của nhiều cơ quan, tổ chức hoặc nhiều địa phương (Khoản 5, Điều 1, Nghị định số 46/2012/NĐ-CP).

Ngoài ra, tại Khoản 5, Điều 1, Nghị định số 46/2012/NĐ-CP cũng quy định về thẩm quyền phê duyệt; trình tự thủ tục, thời hạn phê duyệt; việc quản lý phương án; chế độ và trách nhiệm tổ chức thực tập phương án. Cùng với đó là quy định về trách nhiệm của cơ quan Cảnh sát PCCC là: Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, thực tập, quản lý và sử dụng phương án chữa cháy.

Như vậy, những vấn đề bất cập, vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị định số 35/2003/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung một số vấn đề tại Nghị định số 46/2012/NĐ-CP. Tuy nhiên, thực tiễn đang còn đặt ra nhiều vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi bổ sung như quy định về việc khi người trực tiếp chữa cháy, người tham gia

chữa cháy mà bị hy sinh, bị thương, bị tổn hại sức khỏe, bị tổn thất về tài sản thì được hưởng chế độ, chính sách như thế nào? Vấn đề dự toán kinh phí cho các hạng mục PCCC; định mức kinh phí PCCC trong đầu tư, xây dựng; vấn đề nguồn thu, mức thu, chế độ quản lý, sử dụng nguồn tài chính cho hoạt động PCCC...

Đến những vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện

Để trong thời gian tới, những nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 35/2003/NĐ-CP được thể hiện trong Nghị định số 46/2012/NĐ-CP sớm đi vào cuộc sống, cần thiết tiếp tục hoàn thiện các cơ sở pháp lý, các quy định cụ thể để việc thực hiện bảo đảm một cách thống nhất, cụ thể:

Một là, để thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2, 3, Điều 1, Nghị định số 46/2012/NĐ-CP, Bộ Công an cần khẩn trương ban hành cụ thể Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định, trong đó:

- Quy định cụ thể về mẫu văn bản thông báo cam kết, các loại giấy tờ, tài liệu gửi kèm theo và việc tiếp nhận văn bản thông báo cam kết của cơ quan Cảnh sát PCCC. Quy định rõ ràng về vấn đề này không chỉ là cơ sở pháp lý cho cơ quan Cảnh sát PCCC trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình mà còn tạo điều kiện cho cơ quan, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan biết được về trình tự thủ tục tiến hành cam kết và trong đó cần nhấn mạnh đến trách nhiệm của người đứng đầu khi cam kết. Ngoài ra, Thông tư cũng cần quy định đối tượng, phạm vi cơ sở phải cam kết: các cơ sở được quy định tại Phụ lục 2; phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn PCCC gồm tàu thủy, tàu hỏa chuyên dùng để vận chuyển hành khách, vận chuyển xăng dầu, chất lỏng dễ cháy, khí cháy, vật liệu nổ, hóa chất có nguy hiểm cháy, nổ; các dự án, công trình quy định tại Phụ lục 3a.

- Đối với phương án chữa cháy, cần quy định mẫu phương án chữa cháy của cơ sở và mẫu phương án chữa cháy của Cảnh sát PCCC; quy định cụ thể trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân có liên quan khi cơ quan Cảnh sát PCCC xây dựng phương án chữa cháy và chế độ thực tập phương án chữa cháy do cơ quan Cảnh sát PCCC lập (Điểm 8, Khoản 5, Điều 1, Nghị định số 46/2012/NĐ-CP). So với mẫu phương án thực tế

đang sử dụng thì thiết nghĩ điểm khác nhau cơ bản nhất là: Đối với phương án chữa cháy của Cảnh sát PCCC sẽ có tính toán lực lượng, phương tiện chữa cháy, kế hoạch huy động lực lượng, phương tiện chữa cháy cũng như kế hoạch triển khai chữa cháy, sơ đồ bố trí lực lượng, phương tiện để chữa cháy tình huống cháy lớn phức tạp nhất ... Còn đối với phương án chữa cháy của cơ sở, điều quan trọng cần thể hiện đó là đặc điểm có liên quan đến công tác chữa cháy như vị trí địa lý, giao thông bên trong và bên ngoài, nguồn nước, tính chất, đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ, lực lượng, phương tiện tại chỗ...

Bên cạnh đó, cần quy định một cách cụ thể danh mục cơ sở, khu dân cư do cơ quan Cảnh sát PCCC có trách nhiệm xây dựng phương án chữa cháy. Đối với Chủ tịch UBND cấp xã, người đứng đầu cơ sở thuộc danh mục do Bộ Công an quy định, có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Cảnh sát PCCC xây dựng phương án chữa cháy cho khu dân cư, cơ sở do mình quản lý theo hướng dẫn của Bộ Công an.

Hai là, Bộ Công an và các Bộ, ngành liên quan ban hành tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật về PCCC đối với từng loại công trình. Bộ Công an và Bộ Xây dựng phối hợp ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn về nội dung, trình tự thẩm duyệt, thẩm định, phê duyệt thiết kế về PCCC trong xây dựng; hướng dẫn điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân về PCCC trong hoạt động xây dựng. Vì theo Khoản 3, Điều 1, Nghị định số 46/2012/NĐ-CP thì việc lập dự án, thiết kế công trình quy định tại Phụ lục 3 và Phụ lục 3a, Nghị định này phải do đơn vị tư vấn thiết kế xây dựng có đủ năng lực và tư cách pháp nhân thực hiện. Do đó, Bộ Xây dựng phối hợp với Bộ Công an hướng dẫn điều này là rất cần thiết.

Mặt khác, trong thời gian tới, Bộ Tài chính chủ trì, thống nhất với Bộ Công an bằng việc ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn việc thu và sử dụng phí thẩm duyệt về PCCC. Phí thẩm duyệt về PCCC được xác định trong vốn đầu tư của dự án, công trình.

Trên đây là một số nội dung trao đổi về những sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2003/NĐ-CP được thể hiện tại Điều 1 của Nghị định số 46/2012/NĐ-CP và một số đề xuất cần tiếp tục hoàn thiện, để ngày 15/7/2012, Nghị định số 46/2012/NĐ-CP thực sự đi vào cuộc sống. ■

VẤN ĐỀ PHÒNG CHỐNG “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HÓA” GẮN VỚI NỘI DUNG GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN CHO HỌC VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC

NGUYỄN NGỌC QUỲNH*

Công an nhân dân (CAND) là một lực lượng trọng yếu, nòng cốt, công cụ sắc bén để bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Xây dựng lực lượng Công an trong sạch, vững mạnh là nhân tố quyết định đảm bảo sự thắng lợi nhiệm vụ giữ vững an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội. Để giữ vững độc lập dân tộc, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trong giai đoạn hiện nay đã đặt ra yêu cầu mới đối với lực lượng CAND là cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại. Để đạt được mục đích trên, việc phòng, chống, phê phán, bác bỏ “cò hiệu quả” các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch nhằm chống lại Nhà nước ta là rất quan trọng, đây vừa là nhiệm vụ, yêu cầu trong tình hình hiện nay đối với toàn lực lượng. Mặt khác, để công tác đó có hiệu quả cao thì sự đồng thuận, quyết tâm, cố gắng của toàn lực lượng là yếu tố quyết định sự thắng lợi và lực lượng Cảnh sát PCCC là một trong những lực lượng có vai trò không nhỏ trong quá trình này.

Nổi bật về sự chống phá Đảng và Nhà nước ta của các thế lực thù địch trong giai đoạn vừa qua đó chính là vấn đề “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Như Đại hội XI của Đảng đã chỉ rõ: “Những biểu hiện xa rời mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” có diễn biến phức tạp. Các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, gây bạo loạn lật đổ, sử dụng các chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền” hòng làm thay đổi chế độ chính trị ở nước ta. Tình hình đó chứng tỏ nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” hiện nay

là vấn đề không thể xem thường; cần phải phân tích làm rõ, có biện pháp khắc phục hiệu quả”.

“Tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” về bản chất là một quá trình suy thoái từ bên trong của lực lượng cách mạng; một mặt, do tác động khách quan từ mặt trái của kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế, âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; mặt khác, do một bộ phận cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất về tư tưởng chính trị.

“Tự diễn biến” được hiểu là sự thay đổi ngay từ bên trong nội bộ ta, sự thay đổi theo chiều hướng xấu, chiều hướng tiêu cực. Tự diễn biến xảy ra ở hai phạm vi: đối với tổ chức, cá nhân. *Tự diễn biến ở phạm vi tổ chức*, là cơ những thay đổi ở tầm vĩ mô về đường lối, chủ trương, pháp luật làm thay đổi bản chất chính trị, thậm chí suy yếu và tan rã tổ chức đó. *Tự diễn biến ở phạm vi cá nhân*, là sự thay đổi về nhận thức chính trị, xã hội, thay đổi về quan điểm, tư tưởng của cán bộ, đảng viên theo chiều hướng tiêu cực, xấu đi: tự bản thân cán bộ, đảng viên nhận thức chính trị và hành động xa rời, thậm chí đi ngược lại chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, tư tưởng của Đảng. Tự diễn biến do nhiều nguyên nhân khác nhau, nhưng chủ yếu là do sự chủ quan cán bộ, đảng viên. Cụ thể như: lập trường tư tưởng không vững vàng, thiếu bản lĩnh chính trị, hoang mang, dao động; thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản thân thường xuyên; không chủ động học tập, nghiên cứu sâu sắc chủ nghĩa Mác - Lênin, học tập và làm theo tấm gương đạo

đức Hồ Chí Minh,...

“Tự chuyển hóa” thường được hiểu là hậu quả của quá trình tự diễn biến, được thể hiện qua các hành động sau: xuất hiện các quan điểm, tư tưởng lệch lạc, trái chiều trong nội bộ; mất lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước; sự xuống cấp về đạo đức, thoái hóa, biến chất; xuất hiện những phai nhạt lý tưởng cách mạng, mơ hồ, hoài nghi về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, muốn theo hướng tư bản chủ nghĩa; xuất hiện tư tưởng gây rối, mất đoàn kết trong nội bộ, cơ quan, tổ chức, chính quyền của cá nhân hay tổ chức nào đó,...

Thực tế hiện nay, các thế lực thù địch ở trong và ngoài nước đã sử dụng mọi hình thức, biện pháp để tuyên truyền, trong đó rất chú trọng lập các diễn đàn, website, blog trên mạng internet, tổ chức hội thảo, xúi giục một số người viết “thư góp ý”, “hồi ký”; lợi dụng những ý kiến phản biện để xuyên tạc đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, gây chia rẽ, kích động tư tưởng chống đối. Chúng đã lập 413 tổ chức phản động ở nước ngoài và sử dụng 88 nhà xuất bản, 62 đài phát thanh và truyền hình, xuất bản hơn 390 tờ báo, tạp chí phản động thông qua đó chuyển về Việt Nam nhiều tài liệu có nội dung chống đối, phá hoại đường lối, quan điểm, lý luận và chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ta. Điển hình gần đây là các tổ chức phản động “Việt Tân”, “Đảng Nhân dân hành động” ở Mỹ, “Tập hợp Dân chủ đa nguyên” ở Pháp, “Ủy ban

*Thượng úy, Giảng viên Bộ môn Mác-Lênin và KHXHNV, Trường Đại học PCCC

Bảo vệ người lao động Việt Nam” ở Ba Lan...đã có những hoạt động cài cắm, móc nối, âm mưu tổ chức các nhóm chính trị đối lập, ý định công khai hòa hoạt động trong nước và đối tượng hưởng đến của các thế lực thù địch là lực lượng thanh niên, sinh viên ở nước ta hiện nay. Đây là lực lượng xung kích, đi đầu trong bảo vệ, xây dựng đất nước ở tương lai.

Học viên của Trường Đại học PCCC, cũng là một bộ phận của thanh niên, sinh viên Việt Nam nên cũng ít nhiều chịu ảnh hưởng của những hoạt động này. Nhưng với đặc thù là trường thuộc khối các trường CAND, nên vấn đề tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, công nhân viên, học viên luôn được thực hiện nghiêm túc, khoa học. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của cơ chế thị trường, mặt trái của khoa học, công nghệ, quốc tế hóa,...nên một bộ phận nhỏ học viên đã xuất hiện những biểu hiện xa rời lý tưởng của Đảng, suy thoái đạo đức, mất phương hướng, giảm niềm tin vào sự lãnh đạo của con đường đổi mới của Đảng, thiếu nhận thức về âm mưu, thủ đoạn, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch,...Chính từ đây, làm ảnh hưởng nhiều đến kết quả học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học,...của học viên.

Để ngăn ngừa được vấn đề “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong CAND nói chung, Trường Đại học PCCC nói riêng thì cần phải đề cao cảnh giác, tích cực, chủ động phòng, chống “*từ bên trong*”, góp phần tăng cường khả năng tự bảo vệ của mỗi con người, mỗi tổ chức và toàn xã hội; đồng thời xây dựng đồng bộ hệ thống các giải pháp để ngăn ngừa “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” cho cán bộ, chiến sỹ, công nhân viên CAND và đặc biệt là học viên rất quan trọng. Tuy nhiên, do khuôn khổ của bài viết, nên chúng tôi chỉ tập trung xây dựng các giải pháp giúp học viên Trường Đại học PCCC, nhận thức đúng đắn, đầy đủ về vấn đề này và qua đó giúp nâng cao chất lượng học tập, giữ vững bản lĩnh chính trị như sau:

Thứ nhất, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính

sách, quan điểm đối nội của Đảng cho học viên. Công việc này đã được tiến hành trong thời gian qua, tuy nhiên, âm mưu của các thế lực thù địch luôn thay đổi nhanh chóng, ngày càng tinh vi hơn, đối tượng ngày càng mở rộng,...nên việc quán triệt, nâng cao hơn nữa chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với học viên cần phải được quan tâm hơn nữa, đa dạng hình thức tuyên truyền, quán triệt, cụ thể hóa những điểm tích cực và hạn chế của các hoạt động này.

Thứ hai, cần vạch rõ bản chất cực kỳ nguy hại của những quan điểm sai trái của các thế lực thù địch. Học viên Trường Đại học PCCC là một bộ phận của thanh niên, sinh viên Việt Nam, nên cũng ít nhiều chịu ảnh hưởng của hoạt động tuyên truyền các văn hóa độc hại như: chiến lược “diễn biến hòa bình”, chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền”, “dân tộc”, “tôn giáo”,...Việc chúng ta cần xây dựng các kế hoạch tuyên truyền cụ thể, thường xuyên, có nội dung phong phú, rõ ràng, đa dạng hình thức; đồng thời, chủ động, kịp thời trả lời những thắc mắc của học viên về lý luận cũng như thực tế về con đường xây dựng CNXH ở nước ta...để giúp học viên nhận thức đúng đắn, đầy đủ về âm mưu của các thế lực thù địch và qua đó nâng cao được chất lượng học tập.

Thứ ba, nâng cao chất lượng bài giảng của giáo viên giảng dạy các môn Lý luận chính trị; thường xuyên gắn kiến thức của các môn học với việc nâng cao cảnh giác, kịp thời ngăn chặn những âm mưu, thủ đoạn luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. Nâng cao chất lượng bài giảng các môn Lý luận chính trị ngoài việc ban hành những chủ trương, chính sách tạo điều kiện cho giáo viên đi học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ, thực tế cơ sở để nâng cao trình độ thì đối nội nội dung, phương pháp giảng dạy là đặc biệt quan trọng. Vì vậy, muốn nâng cao chất lượng bài giảng thì việc mạnh dạn đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy là rất cần thiết, đặc biệt chú trọng vào xây dựng bài giảng theo tình huống, vào những vấn đề mà lý luận,

thực tế đang đòi hỏi; hoạt động này cần được tiến hành khoa học, thường xuyên, nghiêm túc.

Để học viên luôn nâng cao tinh thần cảnh giác, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch thì trong quá trình giảng dạy các môn Lý luận chính trị cần có sự gắn kết hữu cơ giữa lý thuyết với thực tiễn như: lồng ghép các sự kiện nổi bật (đặc trưng), vấn đề thực tế (cơ tính giáo dục cao) đang diễn ra trong thực tế xây dựng đất nước vào bài giảng và tập trung giải đáp tốt những thắc mắc của học viên về lý luận và đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước trong quá trình xây dựng CNXH. Đồng thời, cần tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, đổi mới việc tổ chức các hội thi Olympic Mác - Lênin, đa dạng hóa các hoạt động tuyên truyền Văn kiện, Nghị quyết của Đảng...

Thứ tư, chống tư tưởng đề cao vai trò các môn chuyên ngành, lơ là các môn Lý luận chính trị trong quá trình học tập, rèn luyện. Hiện tượng này đã, đang tồn tại ở một bộ phận nhỏ học viên Trường Đại học PCCC. Để khắc phục được tình trạng này, cần tuyên truyền và làm rõ sự gắn kết chặt chẽ, thống nhất về *mục tiêu chung* giữa các môn chuyên ngành với các môn Lý luận chính trị. Đồng thời, qua các buổi sinh hoạt chuyên môn (gắn với học viên), sinh hoạt của Đoàn Thanh niên cần làm rõ mối quan hệ về kiến thức chuyên ngành với kiến thức của các môn Lý luận chính trị.

Thứ năm, thực hiện tốt công tác phê và tự phê bình đối với toàn bộ học viên. Thực hiện tốt công tác này giúp nhà trường tìm được những “con sâu”, “con mọt” và có những biện pháp kịp thời để ngăn chặn, làm giảm sự ảnh hưởng tới các học viên khác; đồng thời, qua hoạt động đó phát hiện được những học viên, “tấm gương sáng” nhận thức, thực hiện tốt, đầy đủ về âm mưu của các thế lực thù địch để kịp thời tuyên dương, nhân rộng và có phần thưởng xứng đáng. ■

MỘT SỐ VẤN ĐỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ LĨNH VỰC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY TRƯỚC TÌNH HÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

NGUYỄN CHẤN NAM*



Hội nhập kinh tế quốc tế là một quá trình phát triển tất yếu, do bản chất xã hội của lao động và quan hệ của con người với con người. Sự ra đời và phát triển của kinh tế thị trường cũng là động lực hàng đầu thúc đẩy quá trình hội nhập. Hội nhập diễn ra dưới nhiều hình thức, cấp độ trên nhiều lĩnh vực khác nhau, theo tiến trình từ thấp đến cao. Hội nhập đã trở thành một xu thế lớn của thế giới hiện đại, có tác động mạnh mẽ đến quan hệ quốc tế và đời sống của từng quốc gia, và ngày nay hội nhập quốc tế là lựa chọn chính sách của hầu hết các quốc gia để phát triển.

Hội nhập quốc tế được hiểu là quá trình các nước tiến hành các hoạt động tăng cường sự gắn kết với nhau dựa trên sự chia sẻ về lợi ích, mục tiêu, giá trị, nguồn lực,

quyền lực (thẩm quyền định đoạt chính sách) và tuân thủ các luật chơi chung trong khuôn khổ các định chế hoặc tổ chức quốc tế. Như vậy, khác với hợp tác quốc tế (hành vi các chủ thể quốc tế đáp ứng lợi ích hay nguyện vọng của nhau, không chống đối nhau), hội nhập quốc tế vượt lên trên sự hợp tác quốc tế thông thường: nó đòi hỏi sự chia sẻ và tính kỷ luật cao của các chủ thể tham gia. Nhìn ở góc độ thể chế, quá trình hội nhập hình thành nên và củng cố các định chế, tổ chức quốc tế, thậm chí là các chủ thể mới của quan hệ quốc tế. Những chủ thể quốc tế mới này có thể dưới dạng: (I) hoặc là một tổ chức liên chính phủ (các thành viên vẫn giữ chủ quyền quốc gia trong việc định đoạt chính sách, chẳng hạn như tổ chức Liên hiệp quốc, ASEAN...), (II) hoặc là một tổ chức siêu

quốc gia (các thành viên trao toàn bộ chủ quyền quốc gia cho một cơ cấu siêu quốc gia, hình thái này có thể giống như mô hình Nhà nước Liên bang, chẳng hạn như Hoa Kỳ, Canada...), (III) hoặc là một tổ chức lai ghép giữa hai hình thái trên (các thành viên trao một phần chủ quyền quốc gia cho một cơ cấu siêu quốc gia và vẫn giữ một phần chủ quyền cho riêng mình, chẳng hạn như trường hợp EU hiện nay).

Chủ thể của hội nhập quốc tế ở phạm vi rộng được hiểu trước hết là các quốc gia - một chủ thể chính của quan hệ quốc tế có đủ thẩm quyền và năng lực đàm phán, ký kết và thực hiện các cam kết quốc tế. Để giúp cho chủ thể chính này, các chủ thể

*Thiếu tá, Phó Trưởng phòng XDLL,
Trường Đại học PCCC

nhỏ khác cùng kết hợp tạo thành sức mạnh tổng hợp của đất nước khi tham gia vào quá trình hội nhập quốc tế. Đối với công tác quản lý Nhà nước về an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội tại Việt Nam thì phòng cháy và chữa cháy là một lĩnh vực hoạt động có liên quan trực tiếp đến trật tự an toàn xã hội, đặt dưới sự quản lý, điều chỉnh và tác động của Nhà nước. Quản lý Nhà nước về PCCC được hiểu là sự tác động có tổ chức và điều chỉnh bằng quyền lực pháp luật của Nhà nước đối với hoạt động PCCC trong các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân của các chủ thể có thẩm quyền, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các vụ cháy xảy ra và thiệt hại do cháy gây ra góp phần bảo vệ tính mạng, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tổ chức và cá nhân, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh và trật tự an toàn xã hội.

Cũng giống như hoạt động quản lý hành chính Nhà nước đối với các lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội, quản lý công tác PCCC được đặt trong nội dung quản lý Nhà nước bởi đây là một trong nhiều lĩnh vực nhạy cảm, liên quan đến sự phát triển kinh tế, xã hội. Quản lý Nhà nước về PCCC bao gồm các yếu tố: Chủ thể quản lý, đối tượng quản lý, phương pháp và mục tiêu quản lý. Chủ thể quản lý Nhà nước trong lĩnh vực PCCC theo quy định của pháp luật là Chính phủ, Bộ Công an và UBND các cấp. Khách thể quản lý Nhà nước trong lĩnh vực PCCC là các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình mà trong hoạt động của mình có liên quan đến PCCC. Các hoạt động này được diễn ra trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, kho tàng, nhà máy, xí nghiệp, trụ sở làm việc thuộc các thành phần kinh tế; các cơ sở văn hoá, xã hội, giáo dục, y tế, thể thao và các cơ sở khác mà tại những cơ sở này có nguy cơ xảy ra cháy, nổ, độc. Quản lý Nhà nước về PCCC trong thực tiễn thể hiện đầy đủ tính chất của quản lý hành chính Nhà nước, được các chủ thể thực hiện thông qua các hình thức, phương pháp, biện pháp quản lý đã được pháp luật quy định nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các vụ cháy xảy ra và thiệt hại do cháy gây ra; góp phần bảo vệ sức khỏe con người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, tổ chức và cá nhân, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh và trật tự an toàn xã hội; đưa các mặt công tác PCCC từng bước đáp ứng với yêu cầu của sự phát triển kinh tế, xã hội,

phục vụ đắc lực sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Sự ra đời và phát triển của kinh tế thị trường cũng là động lực hàng đầu thúc đẩy quá trình hội nhập. Hội nhập quốc tế có thể diễn ra trên từng lĩnh vực của đời sống xã hội như kinh tế, chính trị, an ninh, quốc phòng, văn hóa, giáo dục, xã hội,... nhưng cũng có thể đồng thời diễn ra trên nhiều lĩnh vực với tính chất, phạm vi (gồm địa lý, lĩnh vực, ngành) và hình thức (song phương, đa phương, khu vực, liên khu vực, toàn cầu) rất khác nhau. Theo xu thế chung của thế giới, Việt Nam đã và đang từng bước cố gắng chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. Đây không phải là một mục tiêu nhiệm vụ nhất thời mà là vấn đề mang tính chất sống còn đối với nền kinh tế nói chung cũng như các lĩnh vực khác của đất nước hiện nay cũng như sau này. Và lĩnh vực quản lý Nhà nước về PCCC cũng không phải là ngoại lệ khi cần phải tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hơn nữa để đáp ứng thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.

Ngày nay, với sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của nền kinh tế đã làm biến đổi sâu sắc thêm các đối tượng thuộc diện quản lý Nhà nước về PCCC. Dân số đông, nhu cầu của đời sống xã hội ngày càng lớn dẫn đến các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phát triển không ngừng, nguyên liệu, vật tư, hàng hóa (mà hầu hết đều là chất cháy) được sử dụng và sản xuất ra ngày càng nhiều, việc đầu tư và chuyển giao công nghệ của nước ngoài vào Việt Nam ngày càng tăng, trang bị các dây chuyền công nghệ, máy móc thiết bị ngày càng hiện đại. Bên cạnh đó, quá trình đô thị hóa tăng nhanh, xuất hiện ngày càng nhiều các nhà cao tầng, các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và đặc khu kinh tế; nhiều ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước như điện, dầu khí, xăng dầu, hóa chất, điện tử... đang phát triển mạnh; đời sống của nhân dân ngày một nâng cao với việc sử dụng ngày càng nhiều trang, thiết bị, đồ dùng gia đình có liên quan đến cháy, nổ. Từ đó, dẫn đến nguy cơ xảy ra cháy ngày càng nhiều và nếu có cháy xảy ra thì khả năng gây ra thiệt hại ngày càng lớn. Luật PCCC ban hành nhằm nâng cao trách nhiệm của toàn xã hội trong hoạt động PCCC và là cơ sở để xã hội hóa công tác PCCC. Việc thực hiện công tác PCCC phải trở thành nhiệm

vụ thường xuyên của các cấp, các ngành, các đơn vị, cơ sở, hộ gia đình, cá nhân và hay nói cách khác là trách nhiệm của toàn xã hội. Tuy vậy, nhiều cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và các cá nhân chưa thấy rõ và chưa làm tốt trách nhiệm của mình trong công tác PCCC; ý thức về phòng cháy và chữa cháy chưa cao, khi chưa xảy ra cháy còn chủ quan, trong sản xuất kinh doanh còn nặng về lợi nhuận mà coi nhẹ về đảm bảo an toàn PCCC; phong trào quần chúng làm công tác PCCC chưa được sâu rộng; việc xử lý vi phạm quy định an toàn PCCC chưa nghiêm... Trong nhiều nguyên nhân của tình trạng trên, có nguyên nhân của việc thiếu các quy định cụ thể về chức trách nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình trong công tác PCCC. Luật PCCC được ban hành là cơ sở để nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước về PCCC. Đó là việc xây dựng hệ thống pháp luật về PCCC đồng bộ, hoàn chỉnh; nâng cao vai trò và trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong lĩnh vực PCCC; xây dựng lực lượng PCCC; phát huy tính tự giác trong việc thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của nhà nước về PCCC của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và của toàn xã hội; bảo đảm các điều kiện về vật chất, phương tiện, tài chính cho hoạt động PCCC; hiện đại hóa trang thiết bị, phương tiện PCCC; chính sách đầu tư...

Một đất nước có thể đồng thời tham gia vào nhiều tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế với tính chất, phạm vi và hình thức khác nhau, nhưng về cơ bản phải trải qua các bước hội nhập từ thấp đến cao, việc đột phá giai đoạn chỉ có thể diễn ra trong những điều kiện đặc thù nhất định mà thôi. Hội nhập kinh tế là tiền đề hết sức quan trọng cho quá trình hội nhập của các lĩnh vực khác, đặc biệt là các lĩnh vực nhạy cảm như chính trị, an ninh, quốc phòng trong đó có lĩnh vực PCCC, một lĩnh vực an toàn dân sự cần phải được ưu tiên thúc đẩy giống như một đòn bẩy cho hợp tác và phát triển trong bối cảnh toàn cầu hóa. Vì vậy, nâng cao chất lượng công tác quản lý Nhà nước về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC là yêu cầu khách quan phù hợp với yêu cầu chung của tiến trình phát triển kinh tế và cải cách hành chính của Nhà nước ta hiện nay đồng thời là sự đòi hỏi của thực tiễn công tác quản lý Nhà nước về PCCC trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế. ■

HUY ĐỘNG NGUỒN TÀI CHÍNH TRONG LĨNH VỰC PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY THEO HƯỚNG XÃ HỘI HÓA

PHAM VĂN NĂM*

Quá trình đổi mới toàn diện nền kinh tế - xã hội và trước yêu cầu của sự nghiệp CNH – HĐH đất nước, làm cho chúng ta ngày càng nhận thức đầy đủ hơn sự cần thiết phải từng bước xã hội hóa công tác phòng cháy và chữa cháy. Sự cần thiết đó bắt nguồn từ chính yêu cầu của công tác PCCC trong sự phát triển kinh tế của nước ta hiện nay. Để thực hiện tốt xã hội hóa lĩnh vực PCCC chúng ta cần phải huy động mọi nguồn lực trong xã hội, đặc biệt là nguồn lực tài chính.



*Thượng tá, Trưởng phòng Hậu cần,
Trường Đại học PCCC.

Sau hơn 20 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, nước ta đã từng bước thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội. Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đang được thực hiện với lộ trình thích hợp, nhằm phấn đấu đến năm 2020, đưa nước ta cơ bản là một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Sự phát triển của khoa học - công nghệ và gắn liền với nó là sự tăng trưởng kinh tế không có nghĩa tự nó loại trừ các nguy cơ gây cháy mà trên thực tế luôn tiềm ẩn nguy cơ này ở mức độ cao. Trong quá trình phát triển kinh tế thị trường cũng như Hội nhập kinh tế quốc tế, sự tăng trưởng kinh tế, các doanh nghiệp trong nước mở rộng, các doanh nghiệp nước ngoài, liên doanh đầu tư vào nhiều hơn, cơ sở hạ tầng không ngừng phát triển... Do đó phải đòi hỏi công tác PCCC không những phát triển về số lượng mà còn về cả chất lượng.

Muốn đảm bảo được như vậy, thì xã hội hóa trong lĩnh vực PCCC nói chung và xã hội hóa huy động tài chính trong lĩnh vực PCCC nói riêng phải được hiểu một cách khoa học. Xã hội hóa nguồn tài chính trong lĩnh vực PCCC là huy động một cách tối đa các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động PCCC, cả về số lượng các nguồn và giá trị của nguồn tài chính. Xã hội hóa đầu tư tài chính trong lĩnh vực PCCC phải tránh nhận thức sai lầm cho rằng xã hội hóa tài chính trong PCCC là giảm nguồn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các hoạt động này mà chủ yếu là tập trung huy động các nguồn lực tài chính ngoài ngân sách nhà nước. Xã hội hóa nguồn tài chính cho hoạt động PCCC phải thực hiện đồng thời nhiều hoạt động, trong đó tập trung vào hai hoạt động chính đó là:

Thứ nhất, Không ngừng tăng nguồn đầu tư từ ngân sách nhà nước tương xứng với nhịp độ phát triển của nền kinh tế - xã hội.

Thứ hai, phải huy động tối đa mọi nguồn lực tài chính từ các cá nhân, tổ chức, trong và ngoài nước; phải có chính sách khuyến khích đầu tư, ưu đãi về thuế... đối với các hoạt động, kinh doanh và cung cấp dịch vụ PCCC.

Trong điều kiện thực tế hiện nay cho thấy chỉ riêng nhu cầu đầu tư ngân sách cho các hoạt động của lực lượng phòng cháy chữa cháy là rất lớn. Theo tính toán

của Cục Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và CNCH, chỉ tính đến nhu cầu đầu tư mua sắm phương tiện PCCC đến 2011 đã là trên 30 ngàn tỷ đồng, trong khi đó thực tế kinh phí được cấp hàng năm chỉ đạt 10% nhu cầu. Với tốc độ phát triển kinh tế hiện nay thì nguồn tài chính cần đầu tư cho lĩnh vực PCCC càng lớn hơn gấp nhiều lần, nếu chỉ có nguồn ngân sách nhà nước thì không thể bảo đảm cho các hoạt động PCCC, cho nên nguồn tài chính cho lĩnh vực PCCC cần phải được huy động theo hướng xã hội hóa.

Thực tế ở các nước phát triển như Thái Lan, Hàn Quốc, Singapo... cho thấy, ngoài nguồn tài chính đầu tư của nhà nước, các quốc gia này còn huy động các nguồn kinh phí khác cho PCCC, Ví dụ như ở Ôxtrâylia: 86% kinh phí cho hoạt động của lực lượng PCCC lấy từ bảo hiểm cháy, nổ; Na-Uy mỗi người dân đóng góp 40USD/năm cho hoạt động PCCC; Cộng hòa Liên bang Nga mới đây đã ban hành đạo luật về bảo hiểm bắt buộc đối với tài sản của các pháp nhân, theo đó trích 10% nguồn thu bảo hiểm tài sản để cho hoạt động PCCC. Ở nước ta, Chính phủ đã ban hành Nghị định 130/2006/NĐ-CP quy định chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, theo đó trích 5% nguồn thu từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc cho hoạt động PCCC.

Luật PCCC được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2001, quy định cụ thể về nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động PCCC như sau:

Theo Điều 54 Luật PCCC, quy định nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động PCCC gồm: "Nguồn ngân sách nhà nước cấp; Thu từ bảo hiểm cháy, nổ".

Theo Điều 55 Luật PCCC quy định ngân sách Nhà nước đầu tư cho hoạt động PCCC: "Nhà nước bảo đảm ngân sách cần thiết hàng năm để đầu tư cho hoạt động PCCC. Nhà nước cấp ngân sách hoạt động phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng Cảnh sát PCCC, các đơn vị hành chính sự nghiệp, lực lượng vũ trang và các đơn vị khác hưởng thụ ngân sách Nhà nước. Các đối tượng không thuộc quy định tại khoản 2 Điều này phải tự đảm bảo kinh phí cho hoạt động PCCC."

Theo Điều 56 Luật PCCC quy định về khuyến khích đầu tư cho hoạt động PCCC:

"Nhà nước khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài và tổ chức quốc tế đầu tư tài trợ cho hoạt động PCCC. Nhà nước có chính sách ưu đãi về thuế đối với việc sản xuất, lắp ráp, xuất khẩu phương tiện PCCC".

Ở nước ta những năm gần đây công tác xã hội hóa đầu tư tài chính trong lĩnh vực PCCC đã đạt được một số kết quả cụ thể như: Nguồn đầu tư từ ngân sách nhà nước năm sau tăng hơn năm trước khoảng 10%; Nguồn vốn vay ODA và nguồn đầu tư qua các dự án đạt khoảng 2000 tỷ đồng. Nguồn thu từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc theo Nghị định 130/CP/2006 được trích đầu tư cho công tác PCCC là 5%. Nguồn đầu tư tài trợ từ nước ngoài gồm tiếp nhận các xe chữa cháy đã qua sử dụng của Nhật Bản và Việt kiều Mỹ tài trợ; nguồn tài trợ về đào tạo và trang bị phương tiện giảng dạy thực hành của Tổ chức Jica Nhật Bản. Tuy vậy, kết quả xã hội hóa đầu tư tài chính cho công tác phòng cháy chữa cháy vẫn còn hạn chế về số lượng nguồn và quy mô đầu tư.

Từ thực tế cho thấy, huy động nguồn tài chính cho hoạt động PCCC theo hướng xã hội hóa ở nước ta hiện nay là hết sức cần thiết. Để đạt được mục tiêu xã hội hóa nguồn tài chính trong hoạt động PCCC đòi hỏi phải có nhận thức đúng, có khung pháp lý đầy đủ, hoàn thiện và đòi hỏi sự vào cuộc của Nhà nước, các cấp, các ngành và toàn xã hội. Để thực hiện được mục tiêu nêu trên, theo chúng tôi cần thực hiện một số nhóm giải pháp sau đây:

Một là, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức phòng cháy chữa cháy, đặc biệt là tuyên truyền nhận thức về chủ trương xã hội hóa công tác phòng cháy chữa cháy trong đó có nội dung quan trọng là xã hội hóa đầu tư tài chính cho công tác PCCC. Việc tuyên truyền phải làm cho mọi người thấy rõ trách nhiệm của mình trong PCCC, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, các ngành trong PCCC.

Hai là, xã hội hóa công tác PCCC nói chung và xã hội hóa đầu tư tài chính công tác PCCC nói riêng phải dựa trên cơ sở hoàn thiện hệ thống pháp luật về PCCC. Cần phải hoàn thiện và cụ thể hệ thống

pháp luật, nhất là hoàn thiện hệ thống quy định định mức, tiêu chuẩn trang bị phương tiện PCCC cho phù hợp với từng loại hình cơ sở (kho tàng, công sở, chợ, cơ sở sản xuất, trường học, bệnh viện, chung cư v.v...); quy định về định mức đầu tư cho hệ thống PCCC trong đầu tư xây dựng. Xây dựng hệ thống pháp luật khuyến khích đầu tư của các thành phần kinh tế xã hội trong những lĩnh vực cụ thể như ưu đãi trong kinh doanh các mặt hàng phục vụ cho công tác PCCC; khuyến khích đầu tư trang bị nhất là từ các doanh nghiệp, các nhà đầu tư về trang thiết bị cho đơn vị

minh; khuyến khích các hoạt động tài trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, tài trợ về tài chính cho các hoạt động PCCC từ các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước.

Ba là, tăng cường vai trò quản lý nhà nước của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cần quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, mạng lưới cơ sở PCCC, trang bị các phương tiện, đảm bảo các nguồn kinh phí cần thiết cho hoạt động của lực lượng cảnh sát PCCC và lực lượng PCCC tại địa phương, cơ sở.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Luật Phòng cháy và chữa cháy.
2. Đề tài khoa học: "Thực hiện một số giải pháp công tác xã hội hóa PCCC trên địa bàn thành phố Hà Nội", đề tài cấp cơ sở, tác giả: TS Đào Hữu Dân.
3. Báo cáo tổng kết công tác PCCC&CHCN năm 2010, 2011 của Cục C66;
4. Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ và ngân sách QP, AN những tháng cuối năm 2011 và đầu năm 2012 của Cục C66.

HỆ THỐNG BẢO CHÁY TỰ ĐỘNG... (Tiếp theo trang 21)

hiệu từ trung tâm báo cháy truyền đến, chuông báo và đèn báo động sẽ phát tín hiệu báo động giúp nhân viên bảo vệ nhận biết, thông báo kịp thời đến các nhân viên có trách nhiệm phòng cháy, chữa cháy khắc phục sự cố hoặc có biện pháp xử lý.

Tuy nhiên như PV đã ghi nhận ở trên, khi xảy ra cháy, nổ tại một số nhà cao tầng hiện nay, hệ thống báo cháy tự động không hoạt động, chuông báo cháy không kêu hoặc xảy ra tình trạng báo động giả. Để tìm hiểu nguyên nhân vấn đề này, chúng tôi có cuộc trao đổi với anh Đỗ Huy Dương – Giám đốc Công ty TNHH TM-DV PCCC 4/10, đơn vị chuyên thiết kế, thi công, lắp đặt các hạng mục PCCC cho biết: "Hiện nay trên thị trường có rất nhiều hệ thống báo cháy với xuất xứ khác nhau như Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản... với tiêu chuẩn và chất lượng khác nhau. Tuy nhiên, để tiết kiệm chi phí công trình, nhà thầu thường xuyên sử dụng các loại thiết bị có xuất xứ từ Trung Quốc, Malaysia giá thành rẻ nhưng chất lượng không cao, khi sử dụng được một vài năm thiết bị nhanh xuống cấp. Đội ngũ thi công của một số công ty bán thiết bị PCCC trình độ lắp đặt kém, đào tạo không bài bản, không tuân thủ các quy định lắp đặt của nhà sản xuất, xảy ra tình trạng đấu nối không tốt, chạy đường dây không đúng quy định, dây dẫn sử dụng loại kém, dễ ẩm, đứt... Theo tiêu chuẩn trong nước cũng như quốc tế, hệ thống báo cháy phải lắp 2 lớp, gồm một lớp trên vách trần và một lớp phía dưới.

Thế nhưng tại Việt Nam, để tiết giảm chi phí, đa số các công trình có lắp đặt hệ thống báo cháy tự động, các đầu báo cháy chỉ được lắp đặt bên dưới, trong khi lớp bên trên vách trần với hệ thống dây điện các loại rất dễ chấp cháy lại không có hệ thống cảnh báo. Thêm vào đó, việc bảo dưỡng, kiểm tra định kỳ không được nhà thầu và đơn vị cung cấp thiết bị quan tâm, thiết bị có khi vài năm không sử dụng, thiết bị ẩm, có nơi tò vò vào làm tổ, dẫn đến việc báo động giả hoặc khi xảy ra cháy, nổ, thiết bị không hoạt động".

Cũng theo điều tra của phòng viên, việc chủ đầu tư vi phạm, tự ý cho người dân vào ở, sinh hoạt và làm việc khi công trình chưa được nghiệm thu về công tác PCCC, hệ thống báo cháy chưa được đưa vào sử dụng không phải là ít. Theo thông tin cung cấp của Cục Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ cứu nạn: Ngày 16/11/2011, xảy ra cháy tại căn hộ số 1609, tầng 16 tòa nhà Sky City Tower tại 88 Láng Hạ-TP.Hà Nội. Nguyên nhân vụ cháy là do chập điện. Công trình do Sở Cảnh sát PCCC Hà Nội thẩm duyệt về PCCC nhưng chưa được đưa vào sử dụng do chủ đầu tư chưa khắc phục được những tồn tại theo kiến nghị của lực lượng Cảnh sát PCCC. Tuy nhiên, trong thời gian chờ nghiệm thu tổng thể, chủ đầu tư đã đưa công trình vào khai thác sử dụng (cho người vào ở và làm việc)

khi chưa được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC. Điều đó cũng lý giải nguyên nhân khi xảy cháy, chuông báo cháy "không biết kêu".

Nguyên nhân do nhà thầu và đơn vị lắp đặt thiết bị PCCC là một chuyện, nhưng theo Đại tá Nguyễn Văn Sơn – Trưởng phòng Hướng dẫn về Phòng cháy, Sở Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy Hà Nội thì: "Chính bản thân các hộ dân ý thức về công tác PCCC còn rất kém. Khi cơ quan Cảnh sát PCCC phối hợp với đơn vị quản lý tổ chức tập huấn cho người dân, nhiều người có mặt ở nhà nhưng không xuống, chỉ lắc đầu một vài người tham gia. Việc đun nấu, sử dụng bếp than, đốt vàng mã, hút thuốc tại những nơi không đúng quy định diễn ra thường xuyên. Tự ý thay đổi thiết kế, không báo cho Ban Quản lý tòa nhà, tháo ngắt các thiết bị báo cháy khi sửa chữa nhà ở, dẫn đến việc ảnh hưởng hệ thống báo cháy. Một số nơi khi xảy ra báo cháy giả, không thông báo cho cơ quan chức năng mà chủ động rút, cắt hệ thống báo cháy".

Người dân biết kêu ai?

Vậy trách nhiệm của những đơn vị quản lý các khu chung cư cao tầng hiện nay ra sao? An toàn của người dân sống và làm việc tại đó thế nào? Nhóm PV chúng tôi có buổi làm việc với Ban Quản lý khu tái định cư Nam

LẮP ĐẶT ĐẦU BÁO CHÁY CHO CÁC NHÀ CÔNG TRÌNH MÁI DỐC

ThS. ĐẶNG NHƯ ĐỊNH*

Hiện nay, phần lớn các công trình công nghiệp như nhà xưởng, nhà sản xuất, nhà kho đều có kết cấu mái dốc hoặc mái đỉnh hình chữ A. Với kiểu kết cấu này mang lại dãi vẩy nhẹ nhàng, thông thoáng cho công trình. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra khi tính toán thiết kế hệ thống báo cháy tự động bảo vệ cho các loại nhà này đảm bảo đúng yêu cầu quy định trong các quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành như: QCVN 06/2010 BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình; TCVN 3890 - 2009 Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng và TCVN 5738 - 2001 Hệ thống báo cháy tự động - yêu cầu kỹ thuật... còn gặp rất nhiều khó khăn. Mặc dù trong các quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định khá cụ thể về đối tượng áp dụng cũng như phương pháp tính toán thiết kế, lắp đặt đầu báo cháy. Tại Phần 6 tiêu chuẩn TCVN 5738 - 2001 quy định các yêu cầu kỹ thuật đối với đầu báo cháy, bao gồm một số yêu cầu về thông số kỹ thuật, bố trí lắp đặt, độ cao... và diện tích bảo vệ như sau:

- Các đầu báo cháy khói và đầu báo cháy nhiệt phải được lắp trong từng khoang của trần nhà được giới hạn bởi các cấu kiện xây dựng nhô ra về phía dưới (xà, dầm, cạnh panel) lớn hơn 0,4m.

- Trường hợp trần nhà có những phần nhô về phía dưới trên 0,4m và độ rộng lớn hơn 0,75m thì phải lắp đặt bổ sung các đầu báo cháy ở những phần nhô ra đó.

- Trường hợp các đồng nguyên liệu, giá kê, thiết bị và cấu kiện xây dựng có điểm cao nhất cách trần nhà nhỏ hơn hoặc bằng 0,6m thì các đầu báo cháy tự động phải được lắp ngay phía trên những vị trí đó.

- Diện tích bảo vệ của một đầu báo cháy khói, khoảng cách tối đa giữa các đầu báo cháy khói với nhau và giữa các đầu báo cháy khói với tường nhà phải xác định theo bảng 2, nhưng không được lớn hơn các trị số ghi trong yêu cầu kỹ thuật và lý lịch kỹ thuật của đầu báo cháy khói.

Bảng 2

Độ cao lắp đầu báo cháy, m	Diện tích bảo vệ của một đầu báo cháy, m ²	Khoảng cách tối đa, m	
		Giữa các đầu báo cháy	Từ đầu báo cháy đến tường nhà
Dưới 3,5m	Nhỏ hơn 100	10	5,0
Từ 3,5 đến 6	Nhỏ hơn 80	8,5	4,0
Lớn hơn 6 đến 10	Nhỏ hơn 65	8,0	4,0
Lớn hơn 10 đến 12	Nhỏ hơn 65	7,5	3,5

- Diện tích bảo vệ của một đầu báo cháy nhiệt, khoảng cách tối đa giữa các đầu báo cháy nhiệt với nhau và giữa đầu báo cháy nhiệt với tường nhà cần xác định theo bảng 3 nhưng không lớn hơn các trị số ghi trong điều kiện kỹ thuật và lý lịch kỹ thuật của đầu báo cháy nhiệt.

Bảng 3

Độ cao lắp đầu báo cháy, m	Diện tích bảo vệ của một đầu báo cháy, m ²	Khoảng cách tối đa, m	
		Giữa các đầu báo cháy	Từ đầu báo cháy đến tường nhà
Dưới 3,5m	Nhỏ hơn 50	7,0	3,5
Từ 3,5 đến 6	Nhỏ hơn 25	5,0	2,5
Lớn hơn 6 đến 9	Nhỏ hơn 20	4,5	2,0

Nhưng vấn đề đặt ra là đối với nhà mái dốc hoặc mái đỉnh chữ A không phải dạng trần phẳng thì việc tính toán lắp đặt đầu báo cháy được xác định như thế nào khi mà kết cấu phần mái của chúng hoàn toàn khác nhau. Đây là một dấu hỏi băn khoăn đối với các kỹ sư thiết kế cũng như các nhà quản lý Nhà nước về công tác PCCC. Vì trong các quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành chưa có văn bản nào quy định điều này một cách cụ thể.

Trong quá trình tiến hành nhiều thí nghiệm đo đạc, khảo sát và tham khảo tài liệu, nhóm nghiên cứu đã đưa ra phương pháp tính toán lắp đặt đầu báo cháy cho các công trình mái dốc và mái đỉnh chữ A như sau:

* **Khái niệm mái dốc và mái đỉnh chữ A.**

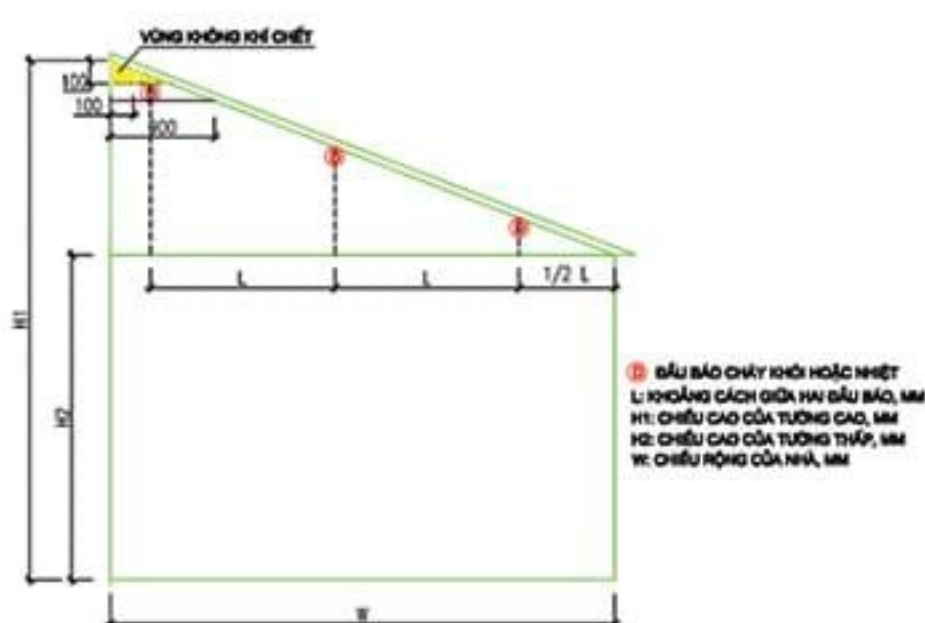
- Mái dốc là mái có độ dốc lớn hơn 1/8 từ phía tường cao đến phía tường thấp.

- Mái đỉnh chữ A là mái có độ dốc lớn hơn 1/8 từ điểm cao nhất của mái về hai phía (áp dụng cho cả mái vòm hoặc mái cong).

- Biểu thức xác định độ dốc của mái:

Nếu S nhỏ hơn hoặc bằng 1/8 thì được coi là trần phẳng.

* **Trường hợp lắp đặt đầu báo cháy trên mái dốc.**



Hình 1: Phương pháp xác định vị trí lắp đặt các đầu báo cháy trên nhà mái dốc

*Đại úy, Giảng viên Khoa tự động và PTKT PCCC,
Trường Đại học PCCC

- Xác định vị trí các điểm trên trần nhà trong phạm vi 0.9 m từ phía tường cao.

- Vị trí lắp đặt đầu báo cháy đầu tiên sẽ ở bất kì điểm nào trong phạm vi khu vực 0.9 m đồ. (Ngoại trừ khu vực dưới mái và cách tường 0.1 m, không phần nào của đầu báo cháy được nằm trong vùng tam giác này, đây được coi là vùng không khí chết, không chuyển động nên khi cháy nhiệt độ và khói khô xâm nhập được vào vùng này).

- Các đầu báo cháy còn lại được xác định vị trí và khoảng cách trên cơ sở hình chiếu bằng của mái, các thông số tính toán lấy theo bảng 2 và bảng 3.

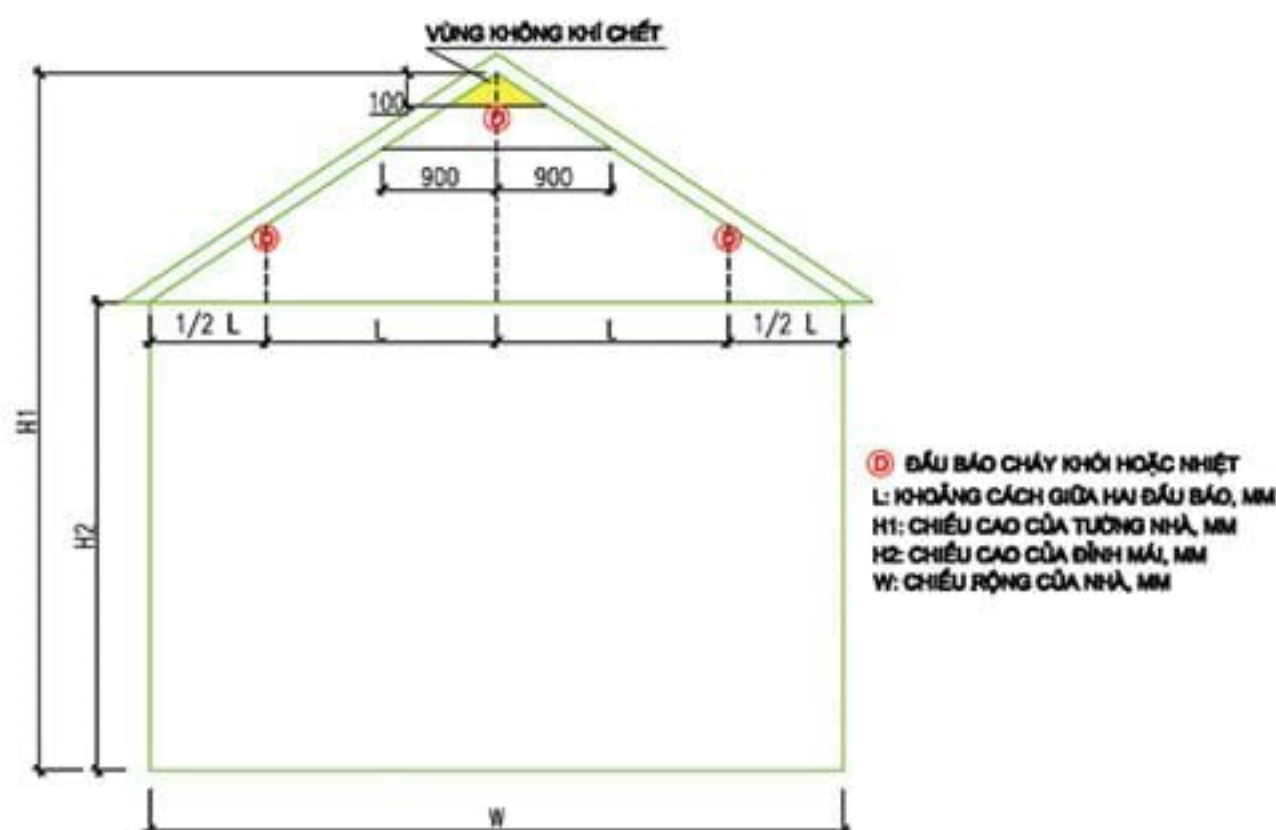
*** Trường hợp lắp đặt đầu báo cháy trên mái đỉnh chữ A.**

- Một số trường hợp đặc biệt khác khi phải lắp đặt đầu báo cháy gần tường hoặc trên tường cũng không được phép lắp đặt trong vùng tam giác 0.1m tính từ góc phía cạnh tường và mái nhà. Đối với đầu báo cháy lắp ở trên tường thì chỉ nên lắp trong khoảng 0.1m đến 0.3m tính từ mái nhà xuống.

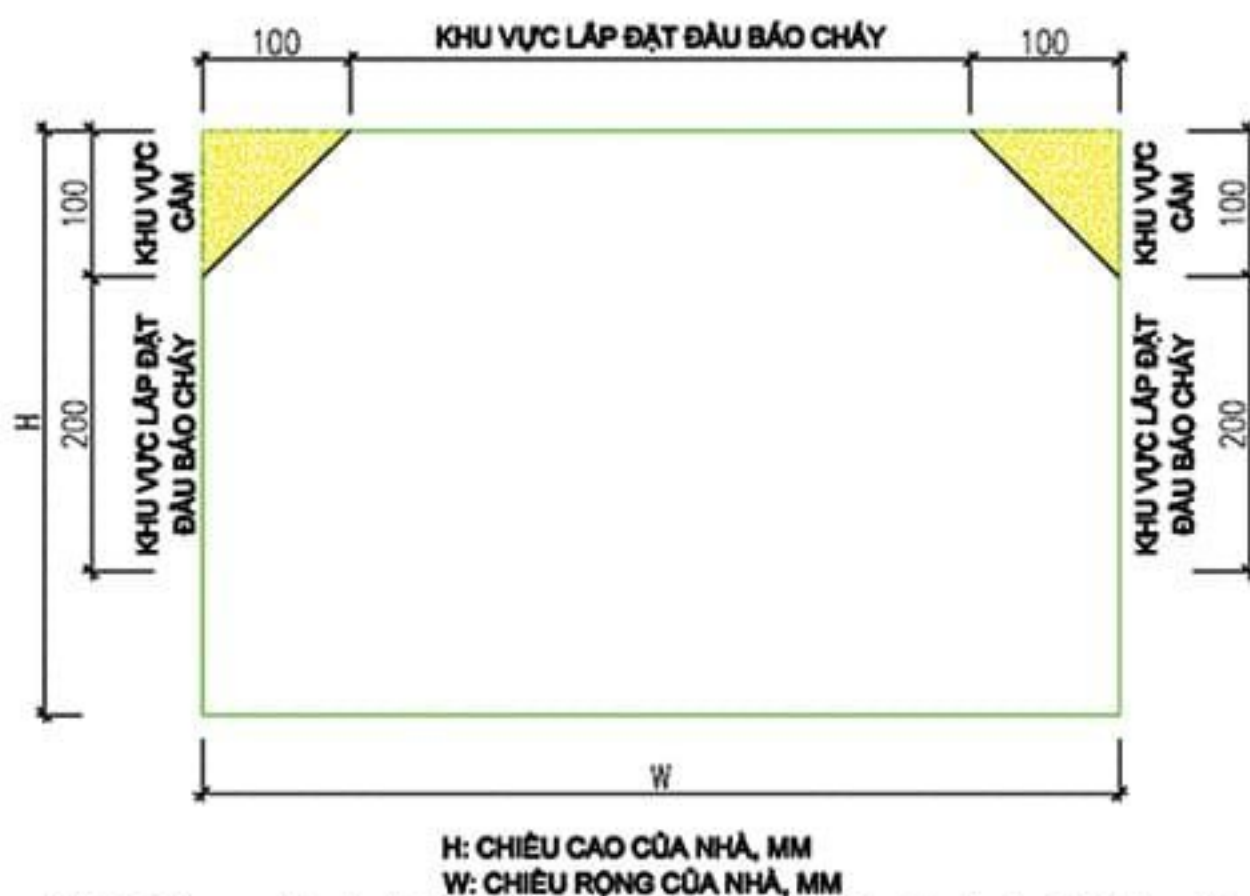
Đây là một giải pháp tính toán, lắp đặt hệ thống báo cháy tự động cho các công trình công nghiệp có kết cấu mái dốc hoặc mái đỉnh chữ A mà một số nước phát triển trên thế giới đã và đang áp dụng như một tiêu chuẩn quy định. Với thực trạng ở Việt Nam hiện nay, chúng ta hoàn toàn có thể nghiên cứu, tham khảo và áp dụng giải pháp này nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng của công tác PCCC, đặc biệt là các đối tượng công trình nhà máy xí nghiệp...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lab fire alarm systems, Faculty automatic and means of fire protection engineering, University of Fire Fighting and Prevention,
2. Fire alarm training manual
3. NFPA 72 2007
4. TCVN 5738 - 2001
5. TCVN 3890 - 2009
6. QC 06/2010 BXD



Hình 2: Phương pháp xác định vị trí lắp đặt các đầu báo cháy trên nhà mái đỉnh chữ A



Hình 3: Phương pháp xác định vị trí lắp đặt các đầu báo cháy gần tường hoặc trên tường nhà

DỊCH VỤ AN NINH AN TOÀN VÀ NHỮNG CÔNG NGHỆ MỚI

PHƯƠNG THẢO

Trong một thế giới đầy rủi ro, biến động như hiện nay, an ninh, an toàn không chỉ còn là vấn đề riêng của từng quốc gia, tổ chức mà nó đã trở thành mối quan tâm chung hàng đầu của toàn xã hội, của từng gia đình và mỗi cá nhân.

Quán triệt tinh thần của Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI và Chỉ thị số 49 của Bộ Chính trị về nhiệm vụ bảo vệ và giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, Bộ Công an đã chỉ đạo các cơ quan đơn vị trong toàn lực lượng tăng cường và đổi mới các biện pháp công tác hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, vì sự bình yên của nhân dân. Được sự đồng ý của lãnh đạo Bộ Công an, Công ty Cổ phần Công nghệ An ninh Toàn cầu (ANTC) thuộc Tổng cục Hậu cần - kỹ thuật CAND được thành lập nhằm triển khai thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu và ứng dụng công nghệ, các giải pháp kỹ thuật để cung cấp dịch vụ hỗ trợ và cảnh báo an ninh cho đơn vị, tổ chức và cá nhân trong nước, đáp ứng nhu cầu bảo vệ tài sản của người dân đồng thời góp phần cùng lực lượng công an phòng chống tội phạm, giữ gìn an ninh trật tự an toàn xã hội.

ANTC ra đời và tự hào là một trong những đơn vị tiên phong trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ cảnh báo và hỗ trợ an ninh cho các tổ chức, đơn vị và cá nhân... Những sản phẩm dịch vụ của ANTC được xây dựng dựa trên sự nghiên cứu, lao động nghiêm túc và tâm huyết của tập thể chuyên gia hàng đầu về giải pháp công nghệ, các cán bộ kỹ sư trong và ngoài lực lượng Công an nhân dân có kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ thông tin và trật tự an toàn xã hội.

Hiện nay, ANTC đã chính thức cung cấp các dịch vụ hỗ trợ và cảnh báo an ninh trên thị trường Việt Nam bao gồm: Dịch vụ an ninh cho phương tiện; Dịch vụ an ninh cho con người và tài sản; Dịch vụ cảnh báo an ninh thông qua giải pháp nhận diện tội phạm qua camera giám sát...

ANTC luôn lấy "Cuộc sống thanh bình" của nhân dân làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động của mình. Tổng Giám đốc ANTC Phạm Văn Thìn cho biết: "Tập thể cán bộ, công nhân viên ANTC quyết tâm tạo dựng thương hiệu "An ninh Toàn cầu" bền vững, uy tín trong toàn xã hội, đem tới cho nhân dân các sản phẩm, giải pháp công nghệ và dịch vụ an ninh an toàn toàn diện, hoàn hảo. Xã hội hòa dịch vụ an ninh an toàn, là một trong những biện pháp củng cố toàn dân và lực lượng Công an toàn quốc bảo vệ an toàn cuộc sống của nhân dân, góp phần phòng ngừa và bài trừ tội phạm, vì một cuộc sống thanh bình".

Dưới đây là một số sản phẩm của ANTC đã được đưa ra thị trường:

Sản phẩm Baby Alo:



Một trong những mẫu sản phẩm bắt mắt của Baby alo

Baby Alo là sản phẩm an ninh, an toàn dành cho con người ứng dụng công nghệ GPS để theo dõi lộ trình và xác định chính xác vị trí của cá nhân sử dụng thiết bị: trẻ em, người cao tuổi, bệnh nhân... thông qua Bản đồ số (GIS). Khi có nguy cơ bị đe dọa, người dùng có thể bấm nút chức năng SOS để cảnh báo, yêu cầu được giúp đỡ. Trung tâm Dịch vụ An ninh của ANTC (tổng đài hỗ trợ 19006696) sẽ liên lạc với lực lượng an ninh tại nơi gần nhất để kịp thời hỗ trợ. Thiết bị này đặc biệt hữu ích với trẻ nhỏ, giúp phụ huynh an tâm mỗi khi đưa bé theo tới nơi đông người.

Sản phẩm XM1.0



Hình ảnh nhỏ gọn của sản phẩm XM1.0

GIỚI THIỆU THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ PCCC

XM1.0 là sản phẩm an ninh, an toàn dành cho xe máy ứng dụng công nghệ GPS và Bản đồ số GIS. Thiết bị có kích thước nhỏ gọn, giúp tiết kiệm pin tối đa, có độ bền cao được lắp đặt vào xe máy sẽ giúp:

- Hỗ trợ truy tìm xe nhanh chóng khi bị thất lạc qua Trung tâm Dịch vụ An ninh của ANTC (Tổng đài hỗ trợ 190066996)
- Hỗ trợ an ninh khi di chuyển trên các cung đường nguy hiểm
- Xác định được vị trí, tốc độ, trạng thái dừng, chạy của xe...
- Thiết bị có gắn pin phụ trợ duy trì hoạt động ngay cả khi xe tắt máy.
- Dịch vụ cung cấp các thông tin tiện ích qua tổng đài hỗ trợ 19006696.

Thiết bị cảnh báo an ninh Black Box của ANTC thực hiện nhiệm vụ phát hiện và cảnh báo bằng hình ảnh từ xa qua mạng Internet và phối hợp với các đơn vị Công an nơi gần nhất để hỗ trợ khách hàng:

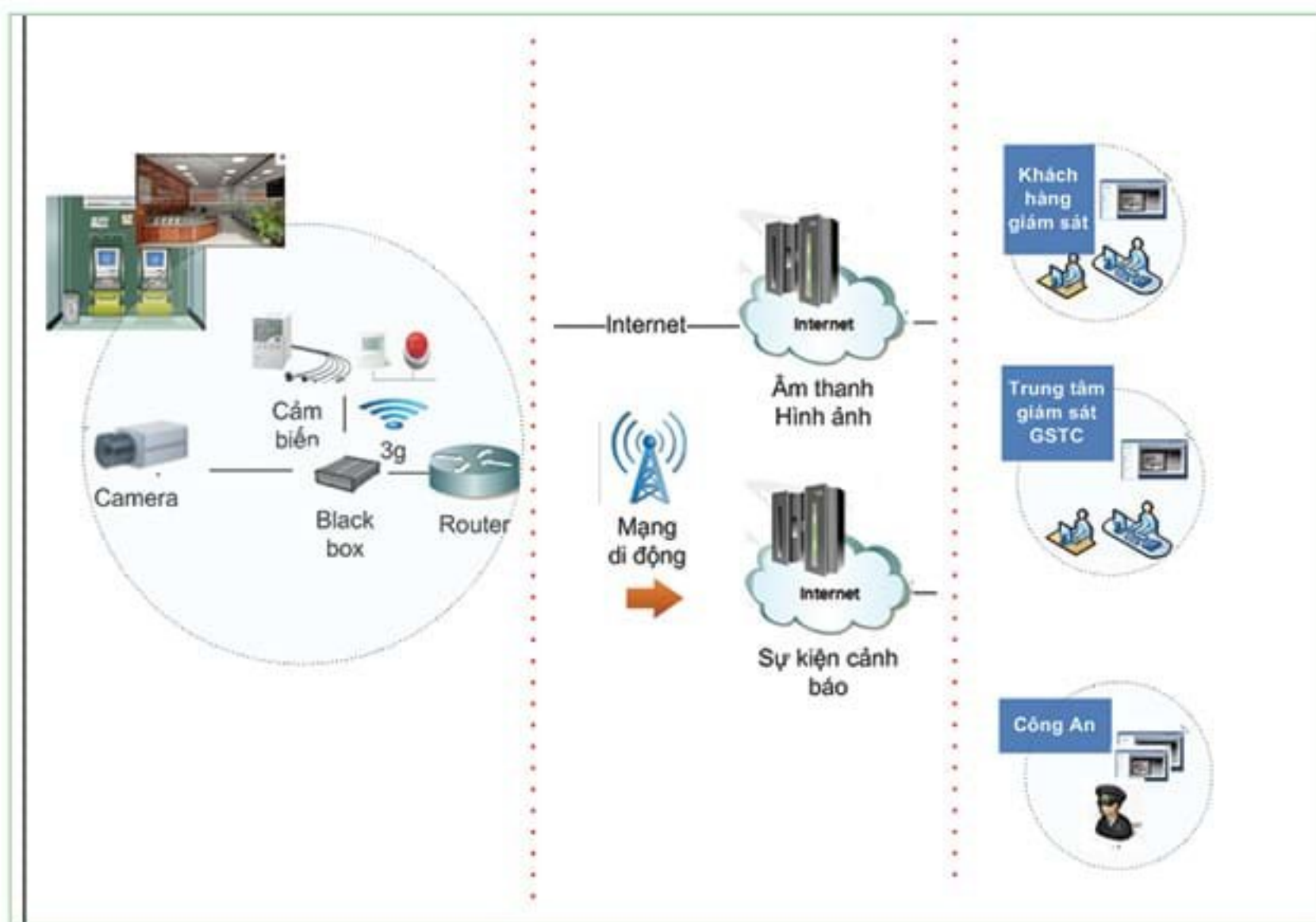
- Cho phép khách hàng theo dõi các sự kiện bảo động và các hình ảnh trực tiếp qua Internet bằng web trên máy tính, máy tính bảng, mobile...
- Phát hiện các sự kiện cảnh báo thông qua bản đồ số GIS và nhận dạng các đối tượng tội phạm
- Khách hàng có thể triển khai hệ thống giám sát cảnh báo ở nhiều vị trí khác nhau trên diện rộng với mọi khoảng cách và cho phép giám sát tập trung thông qua trung tâm giám sát với giao diện web đơn giản dễ sử dụng.

Sơ đồ giải pháp của ANTC:

Thiết bị cảnh báo an ninh Black Box



Sơ đồ giải pháp của ANTC



ĐỘI PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ĐẦU TIÊN CỦA NGƯỜI VIỆT TẠI CỘNG HÒA SÉC



Các thành viên Đội PCCC người Việt cùng các đồng nghiệp Cộng hoà Séc.

Ảnh: regiony24.cz

Lần đầu tiên trong lịch sử Đội Phòng cháy chữa cháy đầu tiên của người Việt Nam không chỉ ở Séc mà ở Trung Âu đã chính thức đi vào hoạt động. Đội Phòng cháy chữa cháy này được thành lập trên cơ sở quyết định của Ban lãnh đạo chợ Sapa ở Libus sau vụ hỏa hoạn hủy diệt vào năm 2008. Vì chiều cao của những người tham gia Đội chữa cháy tự nguyện mà những người trong Ban lãnh đạo chợ (đôi khi được gọi là Ban lãnh đạo của "Hà Nội nhỏ" ở Sapa) đã phải đặt hàng những bộ trang phục cho các nhân viên phòng cháy chữa cháy với kích cỡ của trẻ em châu Âu.

Chỉ đơn giản vậy thôi mà chi phí trang thiết bị cho Đội Phòng cháy chữa cháy đã lên tới con số gần 400 nghìn korun. Theo lời một cựu nhân viên phòng cháy chữa cháy tích cực, Miroslav Sneider nay là chỉ huy của Đội thì họ vẫn còn phải chờ nhận thêm nhưng bộ trang phục chuyên nghiệp và chắc chắn sẽ đắt hơn nhiều.

Nhờ việc mua xe chữa cháy, các trang phục và các trang thiết bị cơ bản mà Miroslav Sneider đã có thể tiếp

hành tập luyện cùng với các đội viên phòng cháy chữa cháy tự nguyện của mình để có thể triển khai bất cứ lúc nào cần thiết. Ông Miroslav Sneider còn cho biết là tất cả các đội viên phòng cháy chữa cháy tự nguyện này đều có nhiệm vụ cảnh báo nguy hiểm ở chợ Sapa. Ông đã thỏa thuận với Ban lãnh đạo chợ là mỗi ca trực phải có ít nhất 3 người để trong trường hợp cần thiết đội có thể ngay lập tức tiến hành chữa cháy.

Một trong các thành viên của Đội Phòng cháy chữa cháy tự nguyện người Việt Nam cho biết rằng là họ muốn tiến dần đến trình độ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của Séc.

Cũng theo ông Miroslav Sneider thì sự tồn tại một Đội phòng cháy chữa cháy tự nguyện của người Việt Nam sẽ mang lại cho Đội Phòng cháy chữa cháy chuyên nghiệp của Praha những thuận lợi nhất định. Thay bằng việc phải đi một quãng đường dài tới ngoại ô Praha thì hiện nay trong trường hợp xảy ra hỏa hoạn họ có thể can thiệp nhanh hơn rất nhiều vì có các cộng sự

gần như tại chỗ. Đội Phòng cháy chữa cháy tự nguyện này cũng có thể hỗ trợ chữa cháy cả ở ngoài khu vực chợ, ở các khu tập thể và làng mạc xung quanh. Làm được như vậy thì quả là sẽ tiết kiệm được những chi phí không nhỏ, tránh được những thiệt hại và thậm chí có thể cứu sống được những nạn nhân.

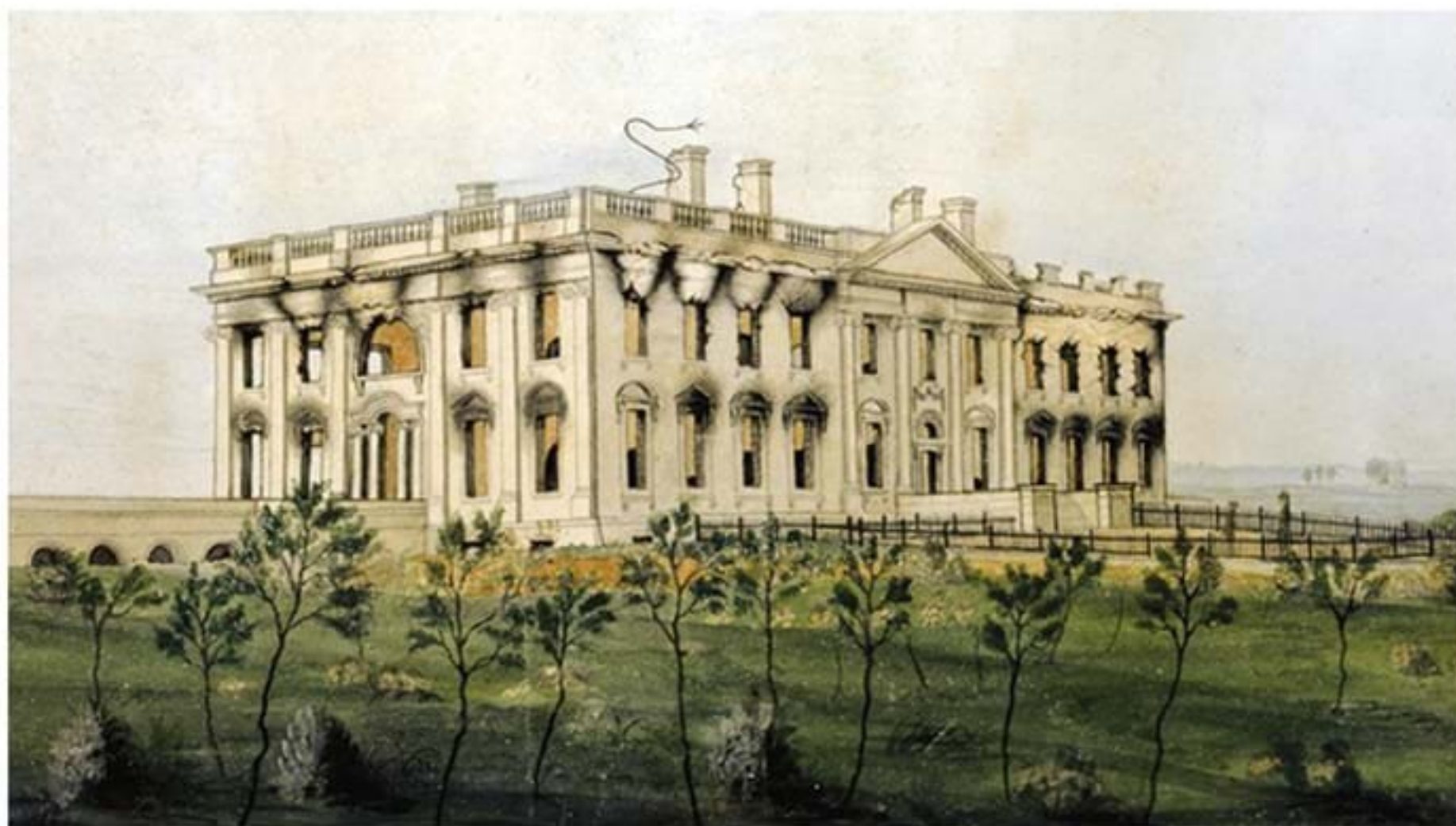
Theo bà Pavla Jedlickova, Chủ tịch Ủy ban Vì sự chung sống đa văn hóa thì việc thành lập Đội Phòng cháy chữa cháy của người Việt Nam quả là một việc làm đáng giá từ nhiều phương diện. Vụ hỏa hoạn gây thiệt hại hơn 200 triệu korun và khói của đám cháy đã đe dọa một nửa thành phố Praha trong nhiều ngày ở Libus đã cho thấy sự xuất hiện và tham gia của Đội Phòng cháy chữa cháy của người Việt Nam là rất cần thiết.

YÊN THÚ

(Biên dịch từ regiony24.cz)

Washington, D.C. đã bị đốt như thế nào?

PHƯƠNG NHUNG



Tàn tích của Nhà Trắng sau trận cháy lớn ngày 24 tháng 8 năm 1814. (Tranh sơn nước của George Munger, được trưng bày tại Nhà Trắng)

Trong lịch sử phát triển hào hùng cũng như lớn mạnh của Hoa Kỳ, ít ai có thể ngờ Washington, D.C. đã từng bị đốt phá để lại hậu quả nặng nề trong chiến tranh vào ngày 24 tháng 8 năm 1814, thời điểm Hoa Kỳ đã giành được độc lập từ Vương Quốc Anh gần 40 năm.

Nguyên nhân sâu xa dẫn đến việc Thủ đô Washington, D.C. bị đốt phá bắt nguồn từ mâu thuẫn giữa Vương quốc Anh và Hoa Kỳ về vấn đề thương mại và việc Anh cưỡng bách công dân Hoa Kỳ đi quân dịch. Năm 1807, người Anh đã cho áp dụng một loạt các hạn chế thương mại để

cản trở sự giao thương buôn bán giữa châu Mỹ với nước Pháp mà Anh đang có chiến tranh (cuộc chiến giành quyền thống trị lục địa Châu Âu do Hoàng đế Pháp Napoleon phát động). Và Hoa Kỳ cho rằng những hạn chế này là bất hợp pháp theo như luật lệ quốc tế. Người Anh không muốn để cho Hoa Kỳ giao lưu thương mại với Pháp, bất chấp vị thế trung lập của họ.

Đội tàu buôn Hoa Kỳ đã phát triển gần gấp đôi từ năm 1802 đến năm 1810, khiến Hoa Kỳ trở thành nước có hạm đội trung lập lớn nhất thế giới. Anh là đối tác thương mại lớn nhất, tiếp nhận 80% tổng số vải và 50% các hàng xuất khẩu

khác của Hoa Kỳ. Công chúng và báo chí Anh không bằng lòng trước sự cạnh tranh buôn bán và thương mại ngày càng tăng. Còn theo quan điểm của Hoa Kỳ thì Anh đang vi phạm rõ ràng quyền buôn bán với các nước khác của một quốc gia trung lập.

Ngoài ra, trong cuộc chiến với nước Pháp, Hải quân Hoàng gia Anh đã phát triển tổng cộng lên đến 175 tàu chiến tuyến và 600 tàu thủy, và lực lượng này đòi hỏi cần tới 140.000 thủy thủ. Lúc thời bình, Hải quân Hoàng gia có thể huy động quân tình nguyện cho hạm đội của mình, nhưng trong chiến tranh, khi nguồn nhân



Tòa Quốc hội Hoa Kỳ sau trận đốt cháy Washington, D.C. trong Chiến tranh năm 1812.

lực thủy thủ có nhiều kinh nghiệm khan hiếm, họ phải chuyển qua áp dụng cường bức tông quân bởi không thể chỉ cung cấp mỗi quân tình nguyện cho đội tàu được nữa. Ước tính có khoảng 11.000 thủy thủ nhập tịch trên các tàu của Hoa Kỳ vào năm 1805. Hải quân Hoàng gia truy tìm họ bằng cách chặn và lục soát các tàu buôn Hoa Kỳ. Những hành động đó, đã gây phẫn nộ cho người Hoa Kỳ. Họ coi việc cưỡng bách tông quân như là một sự xúc phạm quá đáng, bởi vì nó thể hiện sự xâm phạm chủ quyền quốc gia và phủ nhận quyền của Hoa Kỳ trong việc cho người nước ngoài nhập tịch.

Hoa Kỳ tin rằng những người đảo ngù của Anh có quyền được trở thành công dân Hoa Kỳ. Nước Anh không công nhận quyền công dân nhập tịch của Hoa Kỳ, do đó, ngoài việc bắt lại những người đảo ngù, họ cho rằng những công dân Hoa Kỳ gốc Anh vẫn phải chịu nghĩa vụ tông quân cho Anh. Việc sử dụng rộng rãi giấy tờ giả mạo danh tính trong giới thủy thủ đã làm tình hình thêm trầm trọng. Điều này khiến Hải quân Hoàng gia Anh thêm khó khăn trong việc phân biệt người Mỹ với người nước khác và dẫn đến việc bắt đi lính cả những người Mỹ không phải gốc Anh. Người Mỹ tức giận khi việc cưỡng bức tông quân phát triển đến mức các tàu của Anh đồng ngay bên ngoài cảng của Hoa Kỳ, trên lãnh hải Hoa Kỳ và khám xét tàu thuyền để tìm hàng lậu và bắt lính ngay trong tầm nhìn từ các bờ biển Hoa Kỳ. Ngày 18 tháng 6 năm 1812 đến 18 tháng 2 năm 1815, với khẩu hiệu "Tự do thương mại và quyền của thủy thủ", Hoa Kỳ phát động chiến tranh với nước Anh gây ra những thiệt hại nặng nề cho cả hai bên. Một trong những

diễn biến của cuộc chiến là "Vụ đốt cháy Washington, D.C.". Quân đội Anh chiếm được Thành phố Washington, D.C. và đốt cháy nhiều tòa nhà chính phủ sau khi đã chiến thắng ở trận Bladensburg. Các cơ sở vật chất của Chính phủ Hoa Kỳ trong đó có Nhà Trắng và Tòa Quốc hội Hoa Kỳ bị thiêu hủy. Vụ việc này là lần duy nhất có một thể lực nước ngoài chiếm được thủ đô của Hoa Kỳ và tàn phá nó để lại hậu quả nặng nề.

Diễn biến vụ đốt cháy Washington, D.C. bắt đầu vào ngày 24 tháng 8 năm 1814, nhằm về binh tiên phong của quân đội Anh làm một cuộc hành quân đến Đồi Capitol. Tướng Robert Ross tấn công toàn binh lính Hoa Kỳ trong 1 ngôi nhà ở góc đường Maryland, đường Constitution và đường số 2. Đây là sự chống trả duy nhất mà các binh sĩ Anh gặp phải. Ngôi nhà bị đốt cháy và cờ "Union Jack" (cờ Đế quốc Anh) được kéo lên trên Thành phố Washington. Không lâu sau đó, các tòa nhà Thượng viện Hoa Kỳ (cánh bắc) và Hạ viện Hoa Kỳ (cánh nam) - lúc đó tòa nhà có vòm tròn ở giữa chưa được khởi công - cũng bị đốt. Phần bên trong của cả hai tòa nhà này, bao gồm Thư viện Quốc hội, bị thiêu hủy. Quân Anh quay về hướng Tây Bắc lên đường Pennsylvania tiến về phía Nhà Trắng. Binh sĩ sau đó đốt cháy tòa nhà, ngọn lửa tiếp tục cháy đến ngày hôm sau, khói được bốc lên có thể nhìn thấy xa đến tận Thành phố Baltimore và sông Patuxent.

Hầu hết các tòa nhà trụ sở các Bộ trong Chính phủ bị đốt phá, trong đó có cả trụ sở Bộ Tài chính Hoa Kỳ, nơi in tất cả các loại tiền giấy để lưu hành cũng như thu tất cả các loại thuế liên bang qua Sở thuế vụ và quản lý các giấy tờ liên quan đến công nợ của Chính phủ. Phần lớn Quân xưởng Hải

quân Washington, được Thomas Jefferson sáng lập là căn cứ quân sự liên bang đầu tiên tại Hoa Kỳ, bị chính người Mỹ đốt cháy để ngăn chặn người Anh chiếm lấy các kho hàng và kho thuốc súng cũng như chiến hạm có 44 khẩu súng là chiếc USS *Columbia*, lúc đó đang được đồng. Tòa nhà dùng làm cổng vào tên Latrobe Gate, Khu A, và Khu B là những tòa nhà duy nhất thoát sự tàn phá.

Một ngày sau cuộc tấn công của người Anh vào Thủ đô Washington, một trận lốc xoáy thổi qua khu vực, giết hại nhiều binh lính hai bên, hất tung các khẩu súng đại bác, và dập tắt các đám cháy. Sự kiện này đã khiến cho binh sĩ Anh rút lui trở về tàu của họ. Nhiều chiếc tàu bị thiệt hại vì trận bão, và vì thế việc chiếm đóng thật sự Thành phố Washington chỉ kéo dài 26 tiếng đồng hồ. Tổng thống Madison và những người còn lại của chính phủ nhanh chóng quay trở lại thành phố.

Sau cuộc chiến, những bức tường sa thạch dày của Nhà Trắng và Tòa Quốc hội Hoa Kỳ vẫn tồn tại mặc dù chúng bị loang lổ vì khói và vết cháy. Thị trấn mất tiền nằm trong đất liền là Cincinnati, Ohio được đề nghị làm nơi tái xây dựng Nhà Trắng vì sợ có thêm những cuộc tấn công của người Anh từ biển vào. Vì lo mất thủ đô nên những doanh nhân Washington đã tài trợ cho công cuộc tái xây dựng Tòa Nhà Quốc hội bằng gạch. Chính nơi đây là nơi Quốc hội Hoa Kỳ họp trong khi Tòa Quốc hội Hoa Kỳ được xây dựng từ năm 1815 đến 1819. Tái xây dựng Nhà Trắng cũng bắt đầu vào đầu năm 1815 và hoàn thành đúng thời gian cho lễ nhậm chức của Tổng thống James Monroe năm 1817. ■

NGỌN LỬA CÁCH MẠNG TRONG THƠ BÁC

TRẦN HỒNG MINH

(Nhân đọc bài thơ "Nhóm lửa" của Nguyễn Ái Quốc)

Nói đến thơ Bác, ta thường biết đến một phong cách nghệ thuật giản dị, gần gũi nhưng chất chứa trong đó là một thế giới nghệ thuật luôn có sự vận động hướng ngoại (từ bóng tối tới ánh sáng, từ buồn đến vui, từ lạnh lẽo đến ấm nồng...). Và trong đó, những cảm quan của Người về sự nghiệp cách mạng như một lời tiên tri kỳ diệu. Bài thơ "Nhóm lửa" của Người (ký bút danh Xung Phong), đăng trên báo *Việt Nam độc lập*, số 133, ngày 1/8/1942 là một thế giới nghệ thuật như thế.

Nếu trong "Nhật ký trong tù" - tập nhật ký viết bằng thơ của Người, ta đã bắt gặp những hình ảnh ngọn lửa lóe sáng trong cảm quan tư duy hướng ngoại thể hiện cách nhìn lạc quan của Bác thì ở đây, ta lại bắt gặp một hình ảnh ngọn lửa như lời tiên tri, dự báo về những bước đi của cách mạng Việt Nam. Bác ví những khó khăn gian khổ ban đầu của cách mạng chẳng khác gì những khó khăn của việc nhóm lửa. Cái khó khăn ấy được khắc họa bằng một chi tiết thực, một hình ảnh thực: Chỉ "một mảy gió xuân" - một lượng gió rất nhỏ, mỏng manh, hiu hiu không đáng kể cũng có thể làm tắt ngọn lửa đang leo lét kia "Chỉ điu hiu một mảy gió xuân/Cũng lo sợ có khi tắt mất".

Câu thơ bình dị mà đậm chất trữ tình là kết quả của sự quan sát rất tinh tế và nhạy cảm về một hiện tượng (một mảy gió xuân) và một tâm trạng lo sợ của người nhóm lửa. Nhưng: "Khi lửa đã chắc chắn bén lên/Thì mưa gió chỉ chi cũng cháy/Mùa lùn phún, lửa càng nóng nãy/Gió càng cao, ngọn lửa càng cao/Núi rừng đều bén, cháy ào ào/Lửa nung đỏ cả trời sáng loé". Một khi lửa đã bén đều, đã bùng lên cháy ào ào

thì ngay cả mưa, cả gió cũng không dễ gì dập tắt, lửa sẽ bùng cháy mỗi lúc một to, bùng bùng lan rộng thành đám cháy lớn "Lửa nung đỏ cả trời sáng loé". Cách mạng cũng vậy. Khi đã vượt qua được bước khó khăn, thử thách ban đầu, "cách mạng đã vững chân", thì: "Sẽ vùn vụt như toà núi lửa/Sẽ ầm ầm như ngọn thủy triều/Sẽ kéo theo tất cả đồng bào/Sẽ đè bẹp cả loài lang sói". Điệp từ "sẽ" để chỉ ra, để nhấn mạnh. "Sẽ" thuộc thì tương lai, nhưng ở đây là khẳng định, là tất yếu. Cái "sẽ" đến, tất yếu đến, không có gì cản được "Lửa cách mạng sáng choang bờ cõi/Chiều lên cờ độc lập, tự do!".

Từ việc nhóm lửa, Bác nói đến việc cách mạng hết sức tự nhiên bằng một câu thơ giản dị như lời nói "Việc cách mạng cũng là như thế". Rồi dẫn giải việc cách mạng cũng bằng câu thơ như câu nói thường "Bước ban đầu là bước gian nan". Nhưng ẩn chứa trong những câu nói thường ấy là một sự kiện lớn, hệ trọng, là cách nhìn sắc sảo và tầm nhìn sâu rộng của nhà thơ về hiện thực cách mạng. Tuy là việc hệ trọng nhưng lại nói cho đại chúng nghe nên Bác chọn cách nói giản dị, dễ hiểu đến mức tối đa. Xuất phát từ thực tiễn với tầm nhìn xa rộng, một phương pháp khoa học và cảm quan nghệ thuật của Bác, bài thơ "Nhóm lửa" đã chỉ rõ cho mọi người bước đi của cách mạng Việt Nam để cùng nhau vượt qua khó khăn, vững bước tiến lên.

Sau hành trình bốn ba khắp năm châu tìm đường cứu nước, Bác về nước đầu năm 1941, nhà thơ Tố Hữu đã xúc động viết những vần thơ: "Ôi sáng xuân nay Xuân 41/Trắng rừng biên giới nở hoa mơ/Bác về im lặng con chim hót/Thánh thót bờ lau vui ngẩn ngơ". Hơn một năm sau, bài thơ "Nhóm lửa" đăng trên báo *Việt Nam độc lập*. Ba năm sau, ngày 19/8/1945, Cách mạng Tháng Tám thành công, Cách mạng

Việt Nam vững bước tiến lên lập những kỳ tích mới khắc ghi những mốc son vào lịch sử dân tộc. Cái "sẽ" đến đã đến. Câu kết bài thơ "Nhóm lửa" đã thành hiện thực, vĩnh viễn là hiện thực như một lời tiên tri diệu kỳ của Bác: "Lửa cách mạng sáng choang bờ cõi/Chiều lên cờ độc lập, tự do!". ■

NHÓM LỬA

XUNG PHONG

Lúc leo lét bắt đầu nhóm lửa
Biết bao nhiêu là sự khó khăn?
Chỉ điu hiu một mảy gió xuân
Cũng lo sợ có khi tắt mất
Nghỉ ngút khói, mặc dầu thổi quạt
Che một bên lại tạt một bên
Khi lửa đã chắc chắn bén lên
Thì mưa gió chỉ chi cũng cháy
Mùa lùn phún, lửa càng nóng nãy
Gió càng cao, ngọn lửa càng cao
Núi rừng đều bén, cháy ào ào
Lửa nung đỏ cả trời sáng loé.

Việc cách mạng cũng là như thế
Bước ban đầu là bước gian nan
Nào đế quốc, mặt thám, vua quan
Đều là lũ ra tay phá hoại
Hờ một chút tức là thất bại
Sai một ly là hại cho dân.
Song khi cách mạng đã vững chân
Sẽ ồ ạt lan tràn khắp xứ
Sẽ vùn vụt như toà núi lửa
Sẽ ầm ầm như ngọn thủy triều
Sẽ kéo theo tất cả đồng bào
Sẽ đè bẹp cả loài lang sói
Lửa cách mạng sáng choang bờ cõi
Chiều lên cờ độc lập, tự do!

Ngày 1 tháng 3 năm 1942.

ĐỐT VÀNG MÃ

Để tục xưa mãi là nét đẹp

HOÀNG VIỆT



Cháy nhà do đốt vàng mã.

Ảnh: TL

Đốt vàng mã là một tục lệ lâu đời của người Việt. Mỗi khi có ai đó mất đi hoặc để tưởng nhớ một người đã khuất, người ta thường đốt tiền vàng với quan niệm “Trần sao thì âm vậy”. Thế nhưng, xung quanh tục đốt vàng mã hiện nay cũng có khá nhiều điều đáng bàn. Phải làm sao cho tục lệ này văn minh, là một nét đẹp của đời sống tâm linh dân tộc vẫn là một vấn đề còn đang bỏ ngỏ.

Theo sử sách ghi lại thì sau khi Thái Luân năm 105 thời Hán Hòa đế chế ra giấy thì một người Hoa khác tên là Vương Dũ chế ra tiền vàng, quần áo... bằng giấy làm đồ tế lễ. Trước đó, người Trung Hoa chỉ dùng đất sét, gỗ để mô phỏng các đồ vật chôn theo người chết. Cụ thể là thời nhà Hạ năm 2205 trước Công nguyên, người Trung Hoa dùng đất sét nặn làm mâm bát, dùng tre gỗ làm nhạc khí, như chuông khánh, đàn sáo... để chôn theo người chết. Các đồ vật này được gọi là minh khí, hoặc gọi là quý khí. Người ta cũng sử dụng gỗ để làm những người bù nhìn chôn theo người chết xem như là những kẻ hầu người hạ. Sau đó, đến thời nhà Ân năm 1765 trước Công nguyên thì người ta dùng đồ thật để chôn theo người chết.

Tuy nhiên, có thể do việc làm này quá lãng phí và tốn mất nhiều tiền của nên đến

đời nhà Chu năm 1122 trước Công nguyên, người ta bắt đầu phân ra giai cấp sang hèn như một quy ước rằng từ vua cho đến quan lớn khi chết đi thì sẽ được chôn theo cả đồ thật lẫn đồ giả còn từ hạng sĩ phu tới dân thường thì chỉ được chôn theo đồ giả mà thôi. Ai không nghe theo sẽ mắc phải tội “tiếm lễ”. Không chỉ thế, thậm chí người ta còn dùng cả người thật để chôn sống theo người đã mất. Khi các vua và quan lớn chết đi thì vợ con và những thuộc hạ thân cận, những đồ vật yêu quý sẽ bị chôn theo. Nhận thấy đây là một tập tục dã man và cổ hủ nên đến đời nhà Hán, tục lệ này đã bị bỏ đi. Thay vào đó người ta dùng cỏ, gỗ để mô phỏng người thật và sau này người ta dùng giấy như đã nói bên trên để chôn theo người chết.

Khi du nhập vào nước ta, tục đốt vàng mã nhanh chóng được lưu hành và phổ biến. Bản chất người Việt Nam trọng tình

nghĩa, đốt vàng mã được xem như là một hành động tưởng nhớ và thể hiện tình yêu thương, sự quan tâm, kính trọng với người đã khuất. Bởi vậy, người Việt thường rất cẩn thận chuẩn bị tiền, vàng, quần áo để đốt cho người quá cố như một nghĩa cử sau khi họ qua đời. Tuy nhiên, điều đáng nói là, hiện nay, tập tục này đã bị một số người lợi dụng để thi hành mê tín dị đoan, hoặc bị người dân sử dụng quá đã dẫn đến nhiều hệ lụy không hay như ô nhiễm môi trường, gây ra sự cố cháy nổ...

Một số vụ cháy lớn do việc đốt vàng mã gây chú ý là vụ cháy ngày 6/4/2008, đã thiêu rụi toàn bộ căn nhà 3 tầng vốn là một hiệu thuốc nằm tại số nhà 160 phố Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội. Rất may không có người bị thiệt mạng. Một vụ cháy khác cũng khá nghiêm trọng xảy ra vào ngày 20/6/2009, tại khu chung cư 12 tầng ở số 25 Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ (quận

(Xem tiếp trang 45)

CUNG ĐIỆN TRO TÀN VÀ SỰ NÔ DỊCH HOÀNG ĐẾ CỦA MỘT MỸ NỮ TRUNG HOA



Năm 498, Phế Đế Tiêu Bảo Quyển mới 15 tuổi lên ngôi kế vị Minh Đế, quyền trong triều do 6 viên quan đại thần (lục quý) như Giang Tự, Giang Hựu, Lưu Huyền (cậu của Phế đế), Thủy An Vương Tiêu Dao Quang, Tiêu Thân, Tư Hiếu Đồng và tướng Tiêu Đán Chi nắm giữ. Hoàng đế đứng đầu trăm họ nhưng lại hầu hạ một mỹ nữ không khác gì nô bộc thì chỉ có ông vua thời Lục triều Tiêu Bảo Quyển. Còn mỹ nhân là Phan Ngọc Nhi, con một tiểu thương ít học, và vì ít học nên ông ta đặt tên con khá thô: Ni Tử (dưa bẻ gái).

Hoàng đế như nô tài

Năm mười bốn, mười lăm tuổi, Ni Tử đã sở hữu nhan sắc xinh đẹp hơn hẳn

người thường, nhưng phải cung cha mình ra chợ bán hàng. Sau mẹ cô may mắn trở thành bà vú của thái tử Tiêu Bảo Quyển nên nhà khấm khá hơn lên. Tiêu Bảo Quyển được kể vị, nghe nói bà vú có một cô con gái rất xinh đẹp thì hùng hổ ra lệnh cho mang đến xem mặt. Vừa thấy người đẹp, Tiêu Bảo Quyển đã “hà miệng trợn mắt” không nói nổi lời nào, ngay lập tức phong Ni Tử làm quý phi. Để “xí xóa” nguồn gốc ti tiện của nàng, vua đặt cho Ni Tử tên mới là Phan Ngọc Nhi.

Phan Ngọc Nhi không chỉ có làn da như ngọc, mỹ điểm hơn người mà còn sở hữu một đôi chân cực nhỏ, giống như không hề có

xương bàn chân, khiến Tiêu Bảo Quyển thêm si mê. Vua xây hẳn cho nàng một cung điện riêng gọi là “Ngọc Thọ điện”, với tường được làm khảm vàng, nền lát bằng ngọc trắng. Tiêu Bảo Quyển còn sai thợ dùng hồng ngọc khảm hình những bông hoa sen nổi bật trên nền ngọc trắng. Sau khi điện Ngọc Thọ xây dựng xong, Tiêu Bảo Quyển cho Phan Ngọc Nhi chân trần đi đi lại lại trên thảm ngọc để mình ở bên dưới ngắm nhìn. Làn da trắng mịn của Ngọc Nhi vốn đã khiến Tiêu Bảo Quyển si mê, nay càng làm y thêm ngơ ngẩn. Đôi chân nhỏ nhắn của Phan Ngọc Nhi trượt tha trên nền lát ngọc hình những bông sen, giống như nàng đi đến đâu thì sen nở ra đến đấy. Tiêu Bảo Quyển thì chỉ biết ngồi dưới trầm trồ: “Tiền nữ giảng trần,

bước đến đâu là sen nở đến đó”.

Và cũng vì cô “tiền nữ giảng trần” ấy mà vị Hoàng đế họ Tiêu hỗn phách lúc nào cũng như đang ở trên mây. Thực tế thì Tiêu Bảo Quyển cũng là một kẻ hoang dâm vô độ, phi tần trong hậu cung nhiều không đếm xuể. Tuy nhiên kể từ khi gặp được Phan Ngọc Nhi, y giống như bị bỏ búa hoặc giả là gặp phải một “khắc tinh”. Từ một ông vua hoang dâm, y trở thành một đấng tử trung thành của Phan Ngọc Nhi theo đúng nghĩa đen.

Công việc hằng ngày yêu thích nhất của Tiêu Bảo Quyển chính là được hôn đôi chân nhỏ nhắn của Phan Ngọc Nhi. Mỗi lần Tiêu Bảo Quyển vuốt ve rồi hôn hít đôi chân của mỹ nhân là nàng lại đỏ mặt, rồi vì nhột quá mà cười phá lên. Tiêu Bảo Quyển không hề vì thế mà phật lòng, mỗi một nụ cười của người đẹp là một ân huệ đối với bản thân y. Thời gian còn lại, Tiêu Bảo Quyển tự cho mình sống kiếp của một kẻ nô bộc, dâng trà rót nước hầu hạ người đẹp rồi cũng nhón chân khom lưng, “đi nhẹ nói khẽ” như bất cứ kẻ nô bộc ngoan ngoãn nào. Mỗi khi người đẹp nổi hứng ra ngoài dạo chơi, Tiêu Bảo Quyển lại ra lệnh cho người hầu chuẩn bị một chiếc ghế thật êm ái để người đẹp họ Phan có thể nằm một cách thoải mái trên ghế để vừa đi vừa ngắm cảnh. Còn bản thân vị hoàng đế này thì cuối ngựa đi ở cuối đoạn để lo những công việc “hậu cần” cần thiết. Việc chiếu chuông người đẹp Ngọc Nhi của vị hoàng đế trẻ tuổi rồi cũng lọt tới tai các triều thần. Nhiều người liếc chết lên tiếng phản đối. Nhưng ông vua si mê người đẹp tới mức không còn coi bà quan văn võ ra gì nữa. Ngay cả khi dự buổi thiết triều, Tiêu Bảo Quyển cũng chỉ lo lắng người ta không phục vụ mỹ nhân của mình một cách chu đáo khiến nàng phật ý.

Mở chợ trong cung vì người đẹp

Phan Ngọc Nhi xuất thân ở nơi phố chợ nên vào cung ít lâu thì rất nhớ cuộc

sống từng gần gũi với mình. Tiều Bảo Quyển liền sai người xây dựng hẳn một khu chợ sầm uất trong hoàng cung, cô bán thịt, bán rượu, bán hàng tạp hóa rất sôi nổi, ồn ã. Vua còn để Phan Ngọc Nhi làm chức Thị lệnh, giống như chức lãnh đạo Cục Quản lý thị trường hiện nay, còn bản thân mình thì làm sai dịch, phạt tiền những người buôn bán tại chợ theo ý của Ngọc Nhi. Để chiều lòng người đẹp, Tiều Bảo Quyển mỗi khi rảnh rỗi lại bắt một vài “tiểu thương” đang cãi nhau tranh chấp đến trước mặt Ngọc Nhi để người đẹp phân xử. Mỗi lần nhìn thấy bộ dạng run rẩy bất của bọn “con buôn” là Phan Ngọc Nhi lại cười tươi như hoa, còn Tiều Bảo Quyển thì sung sướng, dương dương tự đắc cho mình đã làm vừa lòng người đẹp. Ngọc Nhi còn được Tiều Bảo Quyển dành riêng cho một nhà hàng sang trọng nhất khu chợ để mở quán rượu. Trong khi nàng làm bà chủ thì nhà vua nhận chức hầu bàn, đứng sau quầy thịt, bưng bê thức ăn cho khách. Để khung cảnh khu chợ thêm phần chân thực và sầm uất, Tiều Bảo Quyển còn bắt hàng ngàn cung nữ trong hoàng cung đóng giả làm dân thường đi chợ. Câu chuyện Hoàng đế mở chợ ngay trong chốn hoàng cung rồi cũng mau chóng truyền ra ngoài, bách tính trăm họ ai ai cũng biết. Vì vậy thời bấy giờ người ta còn truyền nhau một câu vè rằng: “Xem Vũ Đường, trồng dương liễu, hoàng đế mở thịt, Phan phi rót rượu”.

Không chỉ yêu chiều người đẹp hết mức, hoàng đế Tiều Bảo Quyển còn rất “cô hiếu” với bố vợ. Lúc bình thường, nhà vua gọi Du Bảo Khánh, cha đẻ của Phan Ngọc Nhi là “a trượng”, một từ dùng để tỏ ý kính trọng những người già cả. Chưa hết, tại nhà của Du Bảo Khánh, Tiều Bảo Quyển thường xuyên giúp người hầu gánh nước, quét sân, khi rảnh rỗi thì lại vào bếp đảm nhiệm chân sai vặt. Thành ra lúc nào người ta cũng thấy vị hoàng đế này bận rộn, ngay cả khi “vi hành” về nhà bố vợ nghỉ ngơi. Khi Phan Ngọc Nhi còn nhỏ, do nhà nghèo nên chẳng có tiền cho cô mua sắm quần áo đẹp. Lúc đó, điều khiến Phan Ngọc Nhi mơ ước và ngưỡng mộ nhất là được giống như những cô gái trong khu chợ, được mua quần áo mới. Giờ đây, khi đã là quý phi, thân phận đã khác mà điều kiện lại càng khác hơn. Vì vậy, đây là lúc Phan Ngọc Nhi thỏa mãn mơ ước thuở nhỏ của mình. Người đẹp họ Phan chỉ mặc những

bộ quần áo bằng lụa được may một cách tỉ mỉ và tinh xảo.

Mỗi bộ quần áo, Phan Ngọc Nhi cũng chỉ mặc một lần.

Biết người đẹp họ Phan thích đồ trang sức, Tiều Bảo Quyển đã bỏ ra hơn 170 vạn lạng bạc để làm một chiếc trâm bằng hổ phách tặng cho Phan Ngọc Nhi. Ngọc Nhi cũng rất thích cảnh trí hoa viên thảo mộc. Tiều Bảo Quyển liền cho phá tòa Duyệt Vũ Đường, xây hẳn một vườn thượng uyển riêng cho nàng, lấy tên là Phương Lạc Uyển. Thời điểm trồng hoa vào đúng giữa tháng sáu, trời nắng oi ả, thế nên cây hoa buổi sáng còn tươi mơn mơn thì đến chiều đã héo rũ cả. Tiều Bảo Quyển nghe người hầu bẩm tấu, sợ Ngọc Nhi phật lòng, ra lệnh ngay sáng hôm sau phải trồng những cây hoa mới để quý phi tới thưởng ngoạn. Để đảm bảo hoa lúc nào cũng dương nở trong vườn Phương Lạc, hàng ngàn người dân đã được huy động, người trồng hoa, người tưới nước giữa cái nắng mùa hè khô hạn. Thế nhưng người đẹp nào đã vừa lòng. Những bậc thang của ngôi đình xây giữa khu vườn làm chỗ nghỉ chân đã được Tiều Bảo Quyển sai người dùng các lớp cỏ phủ lên trên để tạo cho người đẹp họ Phan ở đâu cũng thấy cây cỏ. Nhưng khi vừa đặt chân lên bậc thềm, Phan Ngọc Nhi bỗng đứng thốt lên rằng, màu xanh của bậc thềm trông đơn điệu quá. Thế là ngay lập tức, Tiều Bảo Quyển sai người dùng sơn tô vẽ tất cả những cây cỏ, núi đá đặt trong vườn, để chúng trở nên thật rực rỡ và nhiều màu sắc đúng như ý của nàng.

Để phục vụ chuyện hưởng lạc dâm dật của mình, Tiều Bảo Quyển theo ý Phan Ngọc Nhi còn cho xây dựng rất nhiều lầu các ở khắp các nơi trong vườn, trên tường treo đầy những bức “xuân cung đồ” (tranh khiêu dâm). Một lần, khi Tiều Bảo Quyển và Phan Ngọc Nhi ra ngoài cung chơi thì trong cung xảy ra hỏa hoạn. Lúc bấy giờ, theo quy định, cửa cung bị đóng chặt, vì vậy tất cả các cung nữ lẫn thái giám đều bị thiêu sống. Khi Tiều Bảo Quyển và Phan Ngọc Nhi trở về, tất cả khu cung điện trở thành một bãi tha ma với hàng ngàn xác chết đen nhem. Thế nhưng, cả hai còn cười lớn, coi đó như một cảnh tượng thú vị ít thấy trong đời. Cung điện đã bị thiêu trong lửa, mà hoàng đế và quý phi thì không thể không có nơi ở được. Vì vậy, Tiều Bảo Quyển quyết định nhân cơ hội

này xây dựng riêng cho Phan Ngọc Nhi ba tòa cung điện, lần lượt gọi tên là Thần Tiên, Vinh Thọ và Ngọc Thọ.

Hậu quả của lối sống sa đọa đó là một cuộc nổi dậy của Tiều Diễn Thống, thứ sử Ung Châu, Tiều Bảo Quyển bị phế làm Đông Hôn Hầu, rồi bị loạn binh trong thành giết chết. Còn Ngọc Nhi bị Tiều Diễn Thống đem cho vị tướng Điền An Khởi. Nhưng trong đêm động phòng, mỹ nữ đã treo cổ tự tử/.

BÙI YÊN THƯ
(Sưu tầm)





Hương đầu mùa

Một sớm tinh giãc, Hà Nội dịu dàng khoác màu áo thu...

Thu đến bằng cơn mưa đầu mùa rả rích suốt đêm. Cơn mưa dãi xua đi sạch sẽ những oi nồng của mùa hè sót lại. Tưởng như chưa bao giờ có một mùa hè nóng bức đã từng tồn tại ở chốn này. Chỉ có một mùa thu đơn man, nhẹ nhẹ đậu vào vai áo. Một sự thế chỗ vừa bất ngờ mà vừa rất đổi yêu thương.

Sớm đầu thu, những con phố Hà Nội ngủ vui trong một giấc mơ dài. Hơi lạnh mỏng manh vẫn còn giăng mắc khắp không gian. Vẫn phảng phất đâu đây mùi hương ngai ngái của cơn mưa đầu mùa. Mùi đất ải lên sau trận mưa. Mùi cỏ nồng nàn đan díu với hương lạnh. Trên những vòm cây, hương hoa đầu da xoan sao mà ngọt ngào đến thế. Những cây hoa sữa còn ngập ngừng ấp ủ những nụ hoa đầu tiên cho một mùa thu dài và muộn đang tới. Tiếng chim sâu lách chích chuyển cánh chào một ngày mới. Lẩn quất mùi hương nồng

non trên cao.

Những nhịp sống đầu tiên bắt đầu từ phiên chợ hàng ngày thân quen. Sự nhộn nhịp hối hả trong những tay nối tay dỡ hàng, xếp hàng cho kịp buổi chợ. Hương của sự sống thanh bình...

Ở những gian hàng buổi sớm, cô mùi hương quyến rũ của những mẹt ổi chín vàng, mùi thơm nức mũi đánh thức dạ dày của những thùng ngô nếp non luộc, hương thơm no nê, ấm áp của những gánh quâ sáng giản dị... Nhắc lòng thấy nao nao nhớ đến thứ hương thơm ngọt ngào của những nải chuối chín trũng cuốc, hương thơm thanh thanh của những hạt cốm vòng xanh non, của hồng ngâm, hồng đỏ... mà sắp tới thế nào cũng có. Lại mơ màng nhớ đến một Tết trung thu của những mặt nạ, đèn lồng, và những bài hát đồng dao trẻ con vui vẻ...

Những người nông dân đi vào thành phố với xe hoa buổi sớm và những gánh rau xanh đơn mơn. Những xe

hoa, những gánh rau còn mang theo cả những hạt mưa đêm. Rau thì đủ loại, đủ mùa. Hoa thì vẫn hiển hiện đầu chân cuối hạ. Sen trắng, sen hồng ngủ mơ màng chum chim trong tàu lá xanh. Hồng nhung kiều hãnh thức dậy cùng ngày mới. Hoa đồng tiền, hoa ly trắng, ly đỏ e ấp trong chiếc xô nhỏ... Một bó thạch thảo, baby hiền lành, ngoan ngoãn nằm cuối xe hoa... Hương thơm mát của những bông hoa đầu tiên trong ngày dung dị và bình yên đến lạ.

Một sớm tinh giãc, mở cánh cửa mùa thu, chầm chậm đón tất cả bình yên vào ngôi nhà nhỏ. Để rồi, ủa vào lòng là một mùi hương nhẹ nhàng, ngọt ngào và thanh khiết, thật khó gọi tên nhưng lại mang đầy yêu thương:

Hương thu đầu mùa!

PHƯƠNG VĨ



ĐỐT VÀNG MÃ ...

(Tiếp theo trang 41)

Đống Đa - Hà Nội). Ngon lửa lúc đầu được phát ra từ tầng 10. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã phải huy động tới gần 10 xe chữa cháy. Nguyên nhân vụ cháy cũng được xác định là do một hộ dân trong chung cư đốt vàng mã. Tàn vàng mã chưa cháy hết đã tuôn theo đường ống dẫn rác làm lửa cháy lan xuống bên dưới.

Gần đây, ngày 03/7/2010, một đám cháy dữ dội bùng phát tại tầng 4 số nhà 253 Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội thiêu rụi toàn bộ những vật dụng trên tầng. Trước đó, chủ căn hộ này đã thực hiện nghi lễ hóa vàng ở trên tầng 4, nhưng đã không chú ý, bỏ xuống nhà trong lúc lửa vẫn đang cháy. Do gió to nên đã thổi tạt sang các bao đựng tiền vàng và hàng mã xung quanh rồi bắt lửa và bốc cháy dữ dội.

Đặc biệt, vụ cháy ngày 5/4/2010 tại khu vực nghĩa trang Thành phố Đà Nẵng, giáp thôn Hòa Khê và thôn An Ngãi Tây 1, xã Hòa Sơn. Nguyên nhân là do người dân đốt vàng mã tại nghĩa địa khiến lửa lan nhanh sang rừng trồng trong mùa khô hạn. Kết quả đã khiến cho 5 ha rừng bị cháy rụi.

Những vụ cháy xảy ra liên tiếp trong những năm gần đây do đốt vàng mã đã cho thấy tục lệ này đang gây một mất đi ý nghĩa đẹp đẽ của nó và dần trở thành một hiểm họa cháy nổ gây khô lương. Nhiều người dân đã quá lạm dụng tập tục tín ngưỡng này. Theo thống kê của Bộ Văn hóa thông tin gần đây thì một năm, nước ta sử dụng tới hàng chục ngàn tấn vàng mã và riêng người Hà Nội tiêu tốn tới khoảng hơn 400 tỉ đồng cho việc làm này. Đó quả là một con số khổng lồ.

Để hạn chế và ngăn ngừa các tác hại từ việc lạm dụng, làm sai lệch ý nghĩa của tục lệ đốt vàng mã, ngày 12/7/2010, Chính phủ đã ban hành Nghị định 75/2010/NĐ-CP về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động văn hóa. Trong đó, tại điểm C, Điều 18 có quy định mức phạt tiền từ 500.000 - 1.000.000 đồng đối với hành vi đốt đồ mã tại nơi tổ chức lễ hội, di tích lịch sử - văn hóa, nơi công cộng khác. Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 1/9/2010. Tuy nhiên, cho đến nay, việc quản lý vẫn còn gặp nhiều khó khăn và đang bị thả nổi bởi còn nhiều bất cập.

Trong các hoạt động tín ngưỡng, người dân cần thể hiện thiện tâm của mình là chính chứ không phải dựa vào việc đốt có nhiều tiền vàng hay không. Những mong muốn, ước vọng để có thể trở thành hiện thực phần lớn là dựa vào sự nỗ lực và là kết quả lao động cũng như hành xử của con người trong đời sống chứ không phụ thuộc vào số lượng vàng mã được đốt. Bởi vậy, khi thực hiện các hoạt động tín ngưỡng này, cần thực hiện sao cho phù hợp, không quá đà, hồ đồ, "lố bịch", "chơi trội", không gây ảnh hưởng tới người khác. Đồng thời, trong và sau quá trình đốt vàng mã phải lưu ý, trông coi tránh xa trẻ em và tránh để hỏa hoạn xảy ra, bảo vệ an toàn cho chính mình và người khác. Bên cạnh đó, các cơ quan chức năng cũng cần có những biện pháp cứng rắn để quản lý, răn đe hiệu quả đối với những hành vi lạm dụng tục lệ này.

Hãy để việc đốt vàng mã trở thành một nét đẹp tinh cảm của hoạt động tâm linh, như một sợi dây gắn kết giữa người còn sống và người đã khuất, chứ đừng biến nó thành một hủ tục mê tín! ■

Trang thơ

TRẦN VĂN THIẾT

*Đại tá, Trưởng phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Trên sông,
Sở Cảnh sát PC&CC TP Hải Phòng*

Giữ bình yên đất Cảng

*Con tàu anh lướt nhanh trên sóng
Mang trên mình dây giá, dây lừng
Và những chàng trai rất đỗi kiên cường
Vượt hiểm nguy, gian khó xem thường
Quyết xông lên dập tan giặc lửa
Giữ bình yên cho đất Cảng quê hương.*

*Mỗi lần tàu vang hồi còi chào bến
Gửi lại niềm tin, lời hứa đợi chờ
Của những chàng trai đầu mang mũ đỏ
Đã sẵn sàng lao vào giặc lửa
Lòng tự hào ngọn lửa cháy trong tim
Giữ trọn lời thề dưới cờ Đảng quang vinh.*

*Tự hào thay lính chữa cháy trên sông
Không quân nắng mưa, chung sức, chung lòng
Tàu là nhà, dòng sông là bạn
Gian khó không sờn, chẳng quân sớm hôm
Có lệnh lên đường với niềm mơ ước
Vui nào bằng sông nước được bình yên.*

LÊ LUY

Tổ quốc tôi

*Tổ quốc tôi chưa bao giờ đẹp thế
Hà Nội Thăng Long vẫn kể rỗng tiên
Con cháu Lạc Long Quân đi khắp mọi miền
Sức mạnh vô song đời non lấp biển
Đem sức trai trào dâng cống hiến
Để cho ta cho cả mai sau
Cho quê hương đất nước đẹp giàu
Vẫn giữ trọn sắc màu trong sáng
Việt Nam ơi! Mà sao duyên dáng
Ta hiên ngang kết bạn với đời
Đất Thăng Long tươi đẹp của ta ơi.*

LÊ PHƯƠNG ANH

Hè về trong thành phố

*Tháng năm, hè về nơi góc phố
Hoa phượng nở đỏ rợp góc trời xưa
Có cô gái vén mái tóc khe khẽ,
Nghe trong tim mùa yêu thương đang về.*

*Thành phố vào hạ khoe sắc mới
Kết phượng đỏ thành chùm hoa lung linh
Có ai đứng chờ ai nơi cuối phố,
Mang ngọn lửa yêu về theo mùa hè.*

*Ngày qua ngày bước chân trên phố
Một đốm lửa thấp sáng lên trong tim
Là phượng đỏ hay tình yêu đôi lứa
Mỗi mùa qua lại ngập tràn tin yêu.*

NGUYỄN XUÂN HẢI

DUY HIẾU

Đêm ấy nếu không có anh

Huế

*Lời một nữ công nhân
xí nghiệp nhựa Hàm Rồng*

*Đêm ấy nếu không có anh
Đâu biết còn đêm nay nữa
Bát ngát một trời sao xanh
Gốc liễu vai kẻ, lưng tựa*

*Đêm ấy cũng đêm sao xanh
Ca ba, tám cô gái trẻ
Vô tư hát với gió lành
Nhịp máy rung theo nhè nhẹ*

*Ngọn lửa bùng lên nhanh thế
Nhanh hơn tiếng thét hải hùng
Ca ba, tám cô gái trẻ
Khói giăng lối xuống mịt mù*

*Chiếc thang bắc niềm hy vọng
Vội nước xoa nỗi lo âu
Anh đến như cơn gió lốc
Cho em "cái thưở ban đầu"...*

*Còn vô tư được nữa đâu
Ngôi sao mũ anh đến lạ
Cứ sáng hoài những đêm thâu
Những đêm ca ba êm ả*

*Đâu biết đêm nay thư thả
Gốc liễu như đã để dành
Chiếc ô tình yêu vòm lá
Và một khoảng trời sao xanh.*

Đêm ấy nếu không có anh...

*Tôi về thăm Huế, nhớ sông Hương
Đôi bờ sông chảy, nặng tình thương
Nước xanh như tóc người em gái
Để lại trong tôi những vấn vương.*

*Hoa Bằng Lăng tím một khoảng trời
Sông Hương thon thả lững lờ trôi
Bồi hồi nghe tiếng Chùa Thiên Mụ
Thanh thân, bốn ba giữa chợ đời.*

*Tôi gửi tặng em cánh phượng hồng.
Mùi hương dịu ngọt thoảng mênh mông
Con đò thưở ấy, người xa vắng
Hiu quạnh bên trong một tấm lòng.*

*Núi Ngự thông reo, nắng hừng hờ
Tôi chờ em đến tận bao giờ
Cơn mưa rả rích, sao buồn thế
Câu hò xứ Huế, chạnh lòng thơ.*

*Huế ơi ! Tôi nhớ những ngày xưa
Mái nhì man mát, giọng hò đưa
Chiều nay gặp lại người em gái
Tôi nhớ thương hoài Huế mộng mơ ./.*

Tháng 7/2012

HỆ THỐNG BÁO CHÁY TỰ ĐỘNG... *(Tiếp theo trang 32)*

Trung Yên. Khi trao đổi về vấn đề hệ thống báo cháy tự động tại đây, anh T. – đại diện bên Ban Quản lý thừa nhận cô xảy ra hiện tượng báo cháy giả và chuông báo cháy không hoạt động. Anh T. cũng cho biết: “Để xảy ra sự việc trên ngoài nhận thức chưa cao của người dân về công tác PCCC, do trách nhiệm nhà thầu thì nguyên nhân cũng do cơ chế quản lý của nước ta hiện nay cũng còn rất nhiều bất cập. Việc phân cấp quản lý là một khó khăn không nhỏ đối với Ban Quản lý. Các chung cư tái định cư hiện nay được giao cho Ban Quản lý sau khi các nhà thầu bàn giao công trình cho nhà nước. Trang thiết bị PCCC khi tiếp nhận còn đang trong quá trình hoàn thiện, đơn vị tiếp nhận nhiều khi không được tập huấn đầy đủ kiến thức sử dụng. Khi thiết bị PCCC xảy ra hỏng hóc, kinh phí để thay thế và sửa chữa là không nhỏ, nhưng chỉ mong chờ vào nguồn phí người dân sống tại tòa nhà là không đủ, chỉ đủ duy trì hoạt động của tòa nhà. Nhiều lần Ban Quản lý đã phối hợp với cơ quan Cảnh sát PCCC làm đơn kiến nghị lên Sở Xây dựng và UBND thành

phố nhưng chưa được trả lời”.

Từ những vụ cháy xảy ra tại các chung cư cao tầng thời gian qua, kèm theo những nguy cơ tiềm ẩn về tính mạng của người dân sống tại đây, Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Hà Nội đang tổ chức đợt tổng kiểm tra cao điểm từ ngày 20/7 – 20/11/2012 về công tác PCCC tại các nhà và công trình cao tầng trên địa bàn Thành phố Hà Nội theo Công văn số 101/KH-SCSPC&CC(PHDVPC) nhằm đánh giá lại thực trạng hệ thống PCCC tại các chung cư cao tầng hiện nay để kịp thời kiến nghị, tham mưu, đề xuất các cấp có thẩm quyền, các đơn vị liên quan giải quyết, khắc phục kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong công tác PCCC trong tình hình mới.

Ngày 14/6/2012, Nhà nước đã ra văn bản Nghị định 52/2012/NĐ-CP của chính phủ về việc Quy định xử phạt phạm vi hành chính trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy nhằm thay thế Nghị định số 123/2005/NĐ-CP. Trong đó nêu rõ: “1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng đối với hành vi để

phương tiện, thiết bị thông tin báo cháy hỏng hoặc mất tác dụng; 2. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây: a) Không có hiệu lệnh, thiết bị thông tin báo cháy theo quy định; b) Báo cháy chậm, không kịp thời, báo cháy không đầy đủ; 3) Phạt tiền từ 2 triệu đồng đến 5 triệu đồng đối với một trong những hành vi sau đây: a) Báo cháy giả; b) Không báo cháy hoặc ngăn cản, gây cản trở việc thông tin báo cháy; c) Đơn vị cung cấp dịch vụ thông tin không kịp thời khắc phục những hỏng hóc đối với thiết bị tiếp nhận thông tin báo cháy của cơ quan Cảnh sát PCCC khi đã có yêu cầu bằng văn bản”. Trên thực tế số tiền bị phạt này là quá ít ỏi, chẳng khác nào “như muối bỏ bể” đối với các đơn vị quản lý nhà cao tầng. Và cái mà người dân cần không phải là việc xử phạt mà là việc khắc phục tình trạng đó như thế nào, để không còn xảy ra tình trạng Hệ thống báo cháy tự động: “Lắp để cho có, cho đẹp”. ■

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC:

TỔ CHỨC TẬP ĐIỀU LỆNH NĂM 2012

Thực hiện kế hoạch công tác năm học 2012 - 2013, ngày 07/08/2012, Trường Đại học PCCC đã tổ chức triển khai tập huấn điều lệnh cho toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học viên trong nhà trường. Đến dự buổi khai mạc tập huấn có đồng chí Thiếu tướng, PGS. TS Đỗ Ngọc Cẩn, Hiệu trưởng nhà trường, các đồng chí trong Ban Giám hiệu và toàn thể cán bộ, giáo viên Trường Đại học PCCC.

Đây là đợt tập huấn hàng năm nhằm trang bị cho cán bộ, chiến sỹ trong nhà trường những kiến thức cơ bản về Điều lệnh nội vụ, Điều lệnh đội ngũ và nghi lễ Công an nhân dân. Trong đó, đợt tập huấn tập trung quán triệt những nội dung theo Thông tư số 17 quy định về Điều lệnh nội vụ, tổ chức thực hành những đồng tác của Điều lệnh đội ngũ theo Thông tư số 18 và trình tự các bước tiến hành của Nghi lễ Công an nhân dân theo Thông tư số 19. Đặc biệt, đợt huấn luyện tập trung giới thiệu và tập luyện kỹ những nội dung, đồng tác mới sửa đổi, bổ sung để thực hiện thống nhất trong toàn lực lượng. Thông qua đợt tập huấn này, toàn thể cán bộ, giáo viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động phòng ngừa các trường hợp vi phạm điều lệnh Công an nhân dân, xây dựng tư thế, lễ tiết, tác phong, nếp sống văn hóa, nhằm tạo dựng hình ảnh người chiến sỹ Công an nhân dân đẹp trong văn hóa ứng xử và chính quy trong các hoạt động theo điều lệnh, tiến tới xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại.

KHAI GIẢNG LỚP BỒI DƯỠNG CHỨC DANH LÃNH ĐẠO CẤP PHÒNG THUỘC LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC

Ngày 6/8/2012, thực hiện kế hoạch số 168/KH-T34-P1, Trường Đại học PCCC tổ chức lễ khai giảng lớp bồi dưỡng chức danh lãnh đạo phòng thuộc lực lượng cảnh sát Phòng cháy chữa cháy.

Tới dự buổi lễ có đồng chí Trung tướng Tô Thương - Ủy viên TƯ Đảng, Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát Quản lý hành chính về TTATXH; Thiếu tướng Đỗ Văn Sơn - Cục trưởng Cục Cảnh sát PCCC & CHCN; đồng chí Trịnh Văn Đãi - Phó cục trưởng Cục Đào tạo, Bộ Công an; đại diện lãnh đạo nhà trường và các khoa, phòng trường Đại học PCCC.

Khoá bồi dưỡng chức danh có 120 đồng chí học viên là những cán bộ lãnh đạo chỉ huy cấp phòng thuộc lực lượng Cảnh sát PCCC đến từ Công an các tỉnh, thành phố trên cả nước. Học viên sẽ được học tập 19 chuyên đề thuộc 3 phần kiến thức: phần chung, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, khoa học lãnh đạo chỉ huy Công an nhân dân các chuyên đề về lĩnh vực PCCC & CHCN. Mục tiêu của khóa học nhằm cập nhật, nâng cao nhận thức về công tác PCCC & CHCN, về khoa học lãnh đạo chỉ huy và một số vấn đề mới về công tác nghiệp vụ của các lực lượng CAND.

Phát biểu tại lễ khai giảng, đồng chí Trung tướng Tô Thương -

Tổng cục trưởng Tổng cục VII đã nhấn mạnh tầm quan trọng của công tác PCCC hiện nay đồng thời yêu cầu khóa học chú ý các nhiệm vụ công tác cơ bản của CAND, từ đó đồng góp cho việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống lý luận CAND; về phía nhà trường cần chuẩn bị kỹ đề cương, thu xếp thời gian, bố trí công việc đảm bảo phục vụ lớp học theo đúng lịch đã được phân công.

TRAO QUÀ TÌNH NGHĨA CHO GIA ĐÌNH LIỆT SỸ NGUYỄN THÀNH THÔNG



Nhân dịp kỷ niệm 65 năm Ngày Thương binh, liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2012), với truyền thống đạo lý "uống nước nhớ nguồn", Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy đã tổ chức phát động quyền góp ủng hộ và tặng quà tình nghĩa gia đình liệt sỹ Nguyễn Thành Thông.

Liệt sỹ Nguyễn Thành Thông, sinh năm 1969; Quê quán: Ấp An Phú, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Nhập ngũ ngày 01/10/1986; Đơn vị công tác: Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy - Công an tỉnh Tây Ninh. Trong một trận chiến đấu với giặc lửa, đồng chí đã anh dũng hy sinh vào ngày 04/04/1996. Hiện tại, hoàn cảnh kinh tế gia đình của liệt sỹ Thông rất khó khăn. Căn nhà xây dựng tạm bợ qua nhiều năm đã xuống cấp, mái nhà dột nhiều nơi, cột cây đã mục, vợ và con liệt sỹ đều thương xuyên đau ốm, cuộc sống thiếu thốn.

Với tấm lòng và nghĩa cử cao đẹp "thương người như thể thương thân", Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đại học PCCC phát động quyền góp ủng hộ gia đình liệt sỹ Nguyễn Thành Thông với tổng số tiền 50 triệu đồng. Nhân dịp kỷ niệm 65 năm Ngày Thương binh, liệt sỹ, Đoàn đại biểu Trường Đại học PCCC do Thiếu tướng, PGS. TS. Đỗ Ngọc Cẩn - Hiệu trưởng làm trưởng đoàn và đại diện Hội phụ nữ Trường Đại học PCCC đã tới thăm và trao tặng gia đình liệt sỹ Nguyễn Thành Thông số tiền quyền góp ủng hộ gia đình liệt sỹ vượt qua khó khăn.

PV

GIỚI THIỆU SÁCH - TÀI LIỆU MỚI

Mã số: 2012-M3

Ngôn ngữ: Tiếng Việt

Nhan đề: *Tập bài giảng: Kỹ thuật soạn thảo văn bản* (Dùng cho bậc Đại học, lưu hành nội bộ)

Tác giả: CN. Phạm Khắc Lịch (*Chủ biên*);

TS. Đào Hữu Dân,

Th.S. Hoàng Ngọc Hải.

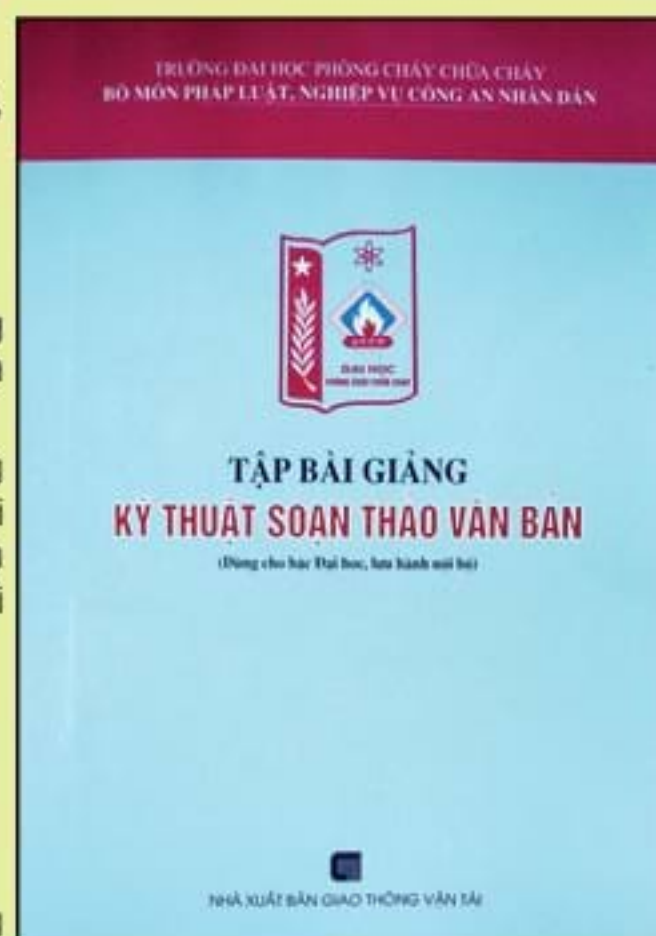
Nguồn: Bộ môn Pháp luật, nghiệp vụ Công an nhân dân - Trường đại học Phòng cháy chữa cháy.- Nơi xuất bản: Hà Nội: Nhà xuất bản Giao thông vận tải, năm 2012.- 107 trang; Khổ sách: 19 x 27cm.

Tóm tắt : *Tập bài giảng: Kỹ thuật soạn thảo văn bản* được biên soạn nhằm cung cấp một số kiến thức cơ bản về kỹ thuật soạn thảo văn bản quản lý nhà nước nói chung và trong lĩnh vực Phòng cháy chữa cháy nói riêng. Đối tượng của tài liệu nhằm phục vụ công tác giảng dạy của Bộ môn Pháp luật, nghiệp vụ Công an nhân dân đối với học viên hệ Đại học dân sự.

Nội dung tài liệu gồm 05 bài giảng:

- *Bài giảng số 1:* Nhận thức chung về văn bản Quản lý nhà nước;
- *Bài giảng số 2:* Yêu cầu về nội dung và thể thức của văn bản;
- *Bài giảng số 3:* Văn phong và ngôn ngữ của văn bản;
- *Bài giảng số 4:* Quy trình xây dựng và ban hành văn bản;

Bài giảng số 5: Kỹ thuật soạn thảo văn bản Quản lý nhà nước trong lĩnh vực Phòng cháy và chữa cháy.



Mã số: 2012-N.001233

Ngôn ngữ: Tiếng Anh

Nhan đề: *Safe Firefighting first things first*

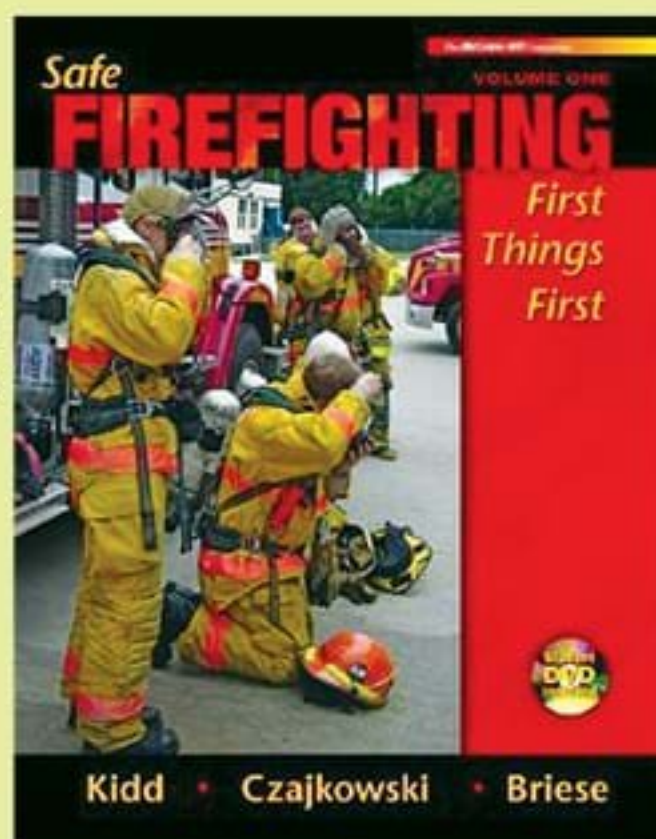
Tác giả: Steve Kidd, John Czajkowski, Garry Briese.

Nguồn: *Safe Firefighting first things first*.- Nơi xuất bản: NewYork: McGraw-Hill, năm 2007.- 296 trang; Khổ sách: 19 x 27cm.- Tài liệu đính kèm: đĩa DVD.

Tóm tắt: Tài liệu giới thiệu cơ bản về các dịch vụ Phòng cháy chữa cháy, các hoạt động sơ cứu, các thiết bị bảo vệ cho lính cứu hỏa, các phương pháp nghiệp vụ để đối phó với các loại hình đám cháy xảy ra trong các hoàn cảnh khác nhau về cả quy mô và mức độ.

Nội dung tài liệu gồm 11 chương:

- *Chương 1:* Welcome to the Fire Service
- *Chương 2:* Basic First Aid and CPR
- *Chương 3:* Protective Equipment
- *Chương 4:* Preconnected Attack Lines
- *Chương 5:* Response Safety and Vehicle Crashes
- *Chương 6:* Extinguishing Small Fires
- *Chương 7:* Ground Cover Fires
- *Chương 8:* Passenger Vehicle Fires
- *Chương 9:* Supply Hose Lines
- *Chương 10:* Large Attack Lines
- *Chương 11:* Single-Family-Dwelling Fires.



Địa chỉ: Thư viện Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy.
Điện thoại: 04.35430334

Những địa chỉ vàng

tư vấn, cung cấp & lắp đặt hệ thống PCCC

PCCC **WELCOME TO PHÚ PHÚ MỸ**
Protect Yourself & Your Home

CÔNG TY TNHH DVTM PCCC PHÚ PHÚ MỸ
PHÚ PHÚ MỸ FIRE PROTECTION TRADING SERVICE CO.,LTD

Cung cấp, lắp đặt hệ thống PCCC, hệ thống chống sét, hệ thống báo trộm; mua bán trang thiết bị, phương tiện PCCC;.....Dịch vụ trọn gói các thủ tục liên quan về mặt PCCC.

Địa chỉ: Số B1, Lõ B2, Chung Cư 590, Đường CMT8, P.11, Q.3, HCM
Tel: 08 38461738-758 Fax: 08 38461808
Email: info@phuphumy.com Web: www.phuphumy.com

CÔNG TY CỔ PHẦN AN BẢO **NFPA**

Cty chuyên nghiệp về PCCC tại Việt Nam
BẢO CHÁY - CHỮA CHÁY - CHỐNG SÉT
Đại lý chính thức tại VN của các hãng:

Nittan (Japan) - Kidde (USA/UK)
Hochiki - Tyco - Chemestron (USA)
Horing - Jang Der (TW) - Multon (Singapore)

Trụ sở chính: 140 Nguyễn Văn Thủ - Q.1, Tp. HCM
Tel: 84-8-39118841 - Fax: 84-8-39118846
Email: anbao@anbao.com.vn Website: www.anbao.com.vn

CÔNG TY TNHH CN TM & SX ĐẠI PHONG

CHUYÊN CUNG CẤP BƠM PCCC CỦA CÁC TẬP ĐOÀN:

VFLOW **LOMBARDINI** **Salmson**
WILO **MarelliMotori**
EUROFIO **DEUTZ**

Địa chỉ: 1F/13A Bình Giả, P.13 - Q. Tân Bình - TP. HCM
Tel: 08.371 650 44/45/46 - Fax: 08.371 65047
Email: daiphongltd@hcm.fpt.vn - Web: www.daiphong.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN MƯỜI ĐỨC
MUOI DUC JOINTS STOCK COMPANY

TRỤ SỞ: Số 06 - CMT8 - P.CÁI KHÉ - Q. NINH KIỂU - TP. CẦN THƠ
Tel: 0710.812690 - Fax: 07103.835885; Mobile: 0903 727 699
Email: pcmuoiduc@yahoo.com

Chào mừng kỷ niệm
67 năm Cách Mạng Tháng 8
và Quốc Khánh 2/9

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN VIỆT KHAI
VIET KHAI COMMERCE SERVICE TRANSPORT COMPANY LIMITED

ĐC: 2/6A, ấp Bình Đức, xã Bình Hòa, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
Điện thoại: (0650) 3769 333 *** Fax: (0650) 3768 555

CÔNG TY TNHH LẮP ĐẶT THIẾT BỊ PCCC PHÚC HUY

ĐC: 33 Ngõ Bệ F.13 Q.Tân Bình TP.HCM * ĐT: 08 62686064 DD:0913 18 18 55 * Fax: 08 38497309
Email: info@phuchuy.com * Web: www.phuchuy.com

SQ VIET NAM CORPORATION
FIRE PREVENTION/ M&E PROFESSIONAL CONTRACTOR

SQ Viet Nam
Số 137 (2003) Đường Bình Phú, B1,
Thị trấn Bình Phú, Bình Phú,
Tel: (84-51) 3123 88888
Fax: (84-51) 3123 887
Email: info@sqvietnam.vn

SQ Quang Trị
Số 137 (2003) Đường Bình Phú, B1,
Thị trấn Bình Phú, Bình Phú,
Tel: (84-51) 3123 88888
Fax: (84-51) 3123 887
Email: info@sqvietnam.vn

SQ Nha Trang
Số 137 (2003) Đường Bình Phú, B1,
Thị trấn Bình Phú, Bình Phú,
Tel: (84-51) 3123 88888
Fax: (84-51) 3123 887
Email: info@sqvietnam.vn

SQ Huế
Số 137 (2003) Đường Bình Phú, B1,
Thị trấn Bình Phú, Bình Phú,
Tel: (84-51) 3123 88888
Fax: (84-51) 3123 887
Email: info@sqvietnam.vn

SQ Bình Định
Số 137 (2003) Đường Bình Phú, B1,
Thị trấn Bình Phú, Bình Phú,
Tel: (84-51) 3123 88888
Fax: (84-51) 3123 887
Email: info@sqvietnam.vn

www.sqvietnam.vn

Vì sự an toàn của bạn hãy gọi cho chúng tôi...

Quà Tặng Cuộc Sống

- 90% các gia đình ở thành thị và 40% các gia đình ở nông thôn Việt Nam đang sử dụng bếp ga trong sinh hoạt.
- Rò rỉ khí ga gây ra cháy, nổ đang là mối hiểm họa đe dọa cuộc sống cho mỗi gia đình.
- Bạn làm thế nào để phát hiện rò rỉ khí ga?

ROBOT_{gas}

RB-668



Được sự bảo trợ của Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy, Công ty Cổ phần Đầu tư Khoa học và Công nghệ Vinafire đã nghiên cứu và triển khai ứng dụng thiết bị Robogas có thể tìm kiếm và phát ra tín hiệu cảnh báo khi rò rỉ khí ga.